BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TÍN CHỈ
NGÀNH: XÉT NGHIỆM Y HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
HỆ: CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 223/QĐ-YDHP
ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

HẢI PHÒNG - NĂM 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số 2899 /QĐ/BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao cho trường Đại học Y Hải Phòng đào tạo đại học hệ chính quy ngành Kỹ thuật Y học

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NDCP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NDCP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/ND-CP ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học :

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho trường Đại học Y Hải phòng đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kỹ thuật Y học – chuyên ngành Xét nghiệm.

Điều 2. Nội dung và chương trình đào tạo:Theo chương trình đào tạo trong đề án kèm theo tờ trình số: 346 ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc đang ký mở ngành đào tạo .

Điều 3.. Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của ngành Kỹ thuật Y học nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy do trường đề xuất trên cơ sở các điều kiện đảm bảo chất lượng và được cơ quan cấp trên xác nhận.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Y Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận
Như điều 4;
BT. Nguyễn Thiện Nhân (để B/c)
Bộ Y tế (để phối hợp).
Lưu VT, Vụ GDĐH.

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

PHẠM VŨ LUẬN

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Số: 223/QĐ-YDHP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-YDHP ngày 16/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo tín chỉ;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp ngày 27/02/2015 của Hội đồng Khoa học – Giáo dục Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua các chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đối với các ngành sau:

- Y Đa khoa hệ Chính quy và hệ Liên thông;
- Răng hàm mặt hệ Chính quy;
- Y học dự phòng hệ Chính quy;
- Y học cổ truyền hệ Chính quy;
- Dược sĩ đại học hệ Chính quy và hệ Liên thông;
- Cử nhân Điều dưỡng hệ Chính quy và hệ Vừa làm vừa học;
- Cử nhân Xét nghiệm y học hệ Chính quy và hệ Vừa làm vừa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ; Đào tạo Đại học; Tài chính kế toán; Hành chính tổng hợp; Công tác chính trị; Trưởng các Khoa và Bộ môn trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu HC; ĐTĐH;

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Thức

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 223/QĐ-YDHP
ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Xét nghiệm y học
Mã ngành đào tạo:7720601

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Xét nghiệm y học có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở vững chắc; có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ đại học, làm chủ được các kỹ thật xét nghiệm thuộc các lĩnh vực: Vi sinh, Ký sinh trùng, Hóa sinh, Huyết học – Truyền máu, Miễn dịch và Giải phẫu bệnh, tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra)

Về kiến thức

- Giải thích được nguyên lý và cơ chế của các xét nghiệm thông thường.
- Chỉ đạo được việc thực hiện các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.
- Thực hiện được những biện pháp đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm.

Về kỹ năng

- Tham gia tổ chức và quản lý được hoạt động của một phòng xét nghiệm y sinh học ở tuyến Tỉnh.
- Sử dụng và bảo quản được trang thiết bị phòng xét nghiệm, các hóa chất, sinh phẩm chuyên dùng.
- Pha chế được các dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử môi trường trong các lĩnh vực chuyên khoa, sử dụng được các bộ thuốc thử.
- Làm được các xét nghiệm Huyết học truyền máu, Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Miễn dịch, Tế bào và Giải phẫu bệnh.
- Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu KH.

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Khiêm tốn học tập vươn lên.
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Các bệnh viện, viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo cán bộ y tế và các cơ sở y tế khác.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Thạc sỹ
- Tiến sỹ

2. **Thời gian đào tạo**: 4 năm
3. **Khối lượng kiến thức toàn khóa**: 146 tín chỉ ((chưa tính 03 tín chỉ Giáo dục thể chất và 07 tín chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh).
4. **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương
5. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

Áp dụng "Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ", ban hành kèm theo Quyết định số: 161/QĐ-YDHP ngày 16/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng và "Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGD ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. **Thang điểm:**

Thực hiện theo điều 21 và 22 của 161/QĐ-YDHP ngày 16/3/2015; điều 22 và 23 "Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGD ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

7.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	ĐVHT
1	**Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu** (chưa kể các phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	30
2	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu**, trong đó:	
	- Kiến thức cơ sở ngành	28
	- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	77
	- Thực tế nghề nghiệp	04
	- Thi tốt nghiệp hoặc khoá luận	07
Tổng cộng		**146**

7.3. Khung chương trình giáo dục

7.3.1. ***Kiến thức giáo dục đại cương:*** ***30 đvtc (27 LT - 03 TH)***

TT	TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN	Tổng số	Phân bố Tín chỉ

		Tín chỉ	LT	TH
Các môn chung		***18***	***17***	***1***
1.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin1	2	2	0
2.	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3	0
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4.	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	0
5.	Ngoại ngữ 1	3	3	0
6.	Ngoại ngữ 2	3	3	0
7.	Tin học đại cương	2	1	1
8.	Giáo dục thể chất*	3*	1*	2*
9.	Giáo dục quốc phòng - An ninh*	7*		
Các môn cơ sở khối ngành		***12***	***10***	***2***
10.	Xác suất - thống kê y học	2	2	0
11.	Hóa học	2	2	0
12.	Sinh học và di truyền	2	1	1
13.	Lý sinh	2	2	0
14.	Nghiên cứu khoa học	2	1	1
15.	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	0

** Chưa tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh*

7.3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu:

7.3.2.1. Kiến thức cơ sở ngành 28 đvtc (18 LT - 10 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Giải phẫu	3	2	1
2.	Mô phôi	2	1	1
3.	Sinh lý	3	2	1
4.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	1	1
5.	Dược lý chuyên ngành	2	1	1
6.	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	1
7.	Bệnh học Nội khoa	2	2	0
8.	Bệnh học Ngoại khoa	2	2	0
9.	Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	2	0
10.	Sức khoẻ môi trường	2	2	0
11.	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	2	1	1
12.	Pháp luật & Chính sách y tế	2	2	0
13.	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khoẻ	2	1	1
	Tổng cộng	**28**	**20**	**8**

7.3.2.2. Kiến thức ngành 77 đvtc (31 LT - 46 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Xét nghiệm cơ bản	3	2	1
2.	Dị ứng	2	1	1
3.	Huyết học tế bào	4	2	2
4.	Huyết học đông máu	2	1	1
5.	Huyết học truyền máu	2	1	1
6.	Xét nghiệm huyết học nâng cao	2	1	1
7.	Hoá sinh 1	2	1	1
8.	Hoá sinh 2	2	1	1
9.	Hoá sinh 3	2	1	1
10.	Hóa sinh 4	2	1	1
11.	Vi sinh 1	3	1	2
12.	Vi sinh 2	4	2	2
13.	Vi sinh 3	2	1	1
14.	Vi sinh 4	2	1	1
15.	Ký sinh trùng 1	3	1	2
16.	Ký sinh trùng 2	3	1	2
17.	Ký sinh trùng 3	2	1	1
18.	Giải Phẫu bệnh	2	1	1
19.	Kỹ thuật GPB vi thể	2	1	1
20.	Giải phẫu bệnh lâm sàng	2	1	1
21.	Y sinh học phân tử	4	2	2
22.	QLTC & ĐB chất lượng xét nghiệm	4	2	2
23.	Chống nhiễm khuẩn bệnh viện	2	1	1
24.	Thực tập KTXN 1: Vi sinh-Ký sinh trùng	2	0	2
25.	Thực tập KTXN 2: Hoá sinh	2	0	2
26.	Thực tập KTXN 3: Huyết học	2	0	2
27.	Thực tập KTXN 4: Giải phẫu bệnh	2	0	2
28.	Thực tế nghề nghiệp	4	0	4
29.	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp	7	3	4
Tổng cộng		**135**	**76**	**59**

KTXN: Kỹ thuật xét nghiệm

8. Hướng dẫn thực hiện

- **Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian**
  - Thực hành các môn khoa học cơ bản, y học cơ sở : tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn, labo Trung tâm .
  - Thực tập kỹ thuật xét nghiệm cơ sở ngành, chuyên ngành: Tại trung tâm Skillab, tại phòng thực tập của bộ môn của trường và các bệnh viện
  - Các cơ sở thực hành tại bệnh viện : Tại các cơ sở thực hành chính như : BV hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng ; BV Đại học Y Hải Phòng ; BV Việt Nam - Thuỵ Điển Uông Bí.

- Thực tế tại cộng đồng

Sinh viên đi thực tế cộng đồng vào thời gian:

+ Đợt I: vào các buổi sáng học kỳ 2 năm thứ ba sau khi sinh viên đã học xong các môn học y học cơ sở, cơ sở chuyên ngành.

+ Đợt II: vào học kỳ 2 năm thứ tư sau khi sinh viên đã học xong các môn chuyên ngành.

Các cơ sở thực tế cộng đồng: BV Hữu Nghị Việt Tiệp, Hải Phòng. Bệnh viện Việt Nam -Thụy Điển, Uông Bí .

- **Kiểm tra, thi**

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập trên lớp của các sinh viên do giảng viên đánh giá. Mỗi học phần đều được đánh giá thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần và thi kết thúc học phần. Hình thức thi và kiểm tra phong phú nhằm đánh giá năng lực người học.

- **Thi tốt nghiệp:**

Thời gian ôn thi và khóa luận: theo Quyết định số: 161/QĐ-YDHP ngày 16/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng và "Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGD ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian thi: theo Quy định thực tế của nhà trường.

Hình thức thi: có 2 hình thức: Khoá luận tốt nghiệp, thi tay nghề và thi Lý luận chính trị; Thi lý thuyết.

- **Điều kiện công nhận tốt nghiệp**

Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ các học phần trong chương trình đào tạo, có các chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng - An ninh, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà trường, thì được xét công nhận tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

- Mã số:
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Số tiết học: 45 tiết Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 0
- Số giờ tự học: 90 tiết Lý thuyết: 90 tiết
- Đối tượng sinh viên: XNYH
- Học phần tiên quyết. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Lý luận chính trị
- Giáo viên giảng dạy: Ths. Nguyễn Tiến Trưởng, Ths. Nguyễn Ngọc Mạnh, Ths. Nguyễn Mỹ Chinh, Ths. Nguyễn Thị Nga

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương 1: Sự ra đời của Đảng CSVN và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945); chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975); chương 4: Đường lối công nghiệp hóa; chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; chương 6: Đường lối xây dựng

hệ thống chính trị; chương 7: Đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; chương 8: Đường lối đối ngoại.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Về kiến thức: Sinh viên có hiểu biết về những nội dung cơ bản đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trình bày được nội dung đường lối của Đảng từ khi Đảng ta ra đời, nhất là đường lối thời kỳ Đổi mới.

- Về thái độ: Xây dựng cho sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

- Về hành động: Sinh viên biết vận dụng kiến đã học để tiếp tục học tập, rèn luyện và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình.

4. Nội dung học phần

TT	Nội dung	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	***Chương mở đầu:*** **ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**	3		6
	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu II.` Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học			
2	***Chương I:*** **SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG**	4		8
	I. Hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam II. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng			
3	***Chương II:*** **ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH**	4		8

	CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)			
	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1936 đến năm 1939 II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945			
4	***Chương III:* ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)**	4		8
	I. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1945) II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước (1954 - 1975)			
5	***Chương IV:* ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA**	4		8
	I. Công nghiệp hóa trước thời kỳ đổi mới II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới			
6	***Chương V:* ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**	4		8
	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.			
7	***Chương VI:* ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**	4		8
	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975 - 1986) II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới			
8	***Chương VII:* ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**	4		8
	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và			

	phát triển nền văn hóa II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội			
9	***Chương VIII:* ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI**	4		8
	I. Đường lối đối ngoại trước thời kỳ đổi mới (1975 - 1985) II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới			
Tổng số		**45**		**90**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

***5.1. Phương pháp dạy*:** thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia thảo luận, thuyết trình, làm bài tập theo yêu cầu của môn học.

- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1 Tài liệu giảng dạy

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.

- Bộ môn Lý luận Chính trị: *Tập bài giảng Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*

6.1. Tài liệu tham khảo

- Bộ giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia.*

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Đánh giá ban đầu

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- Đánh giá cuối kỳ: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU	**BỘ MÔN**
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Trần Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số:

Tổng số tín chỉ: 2 Tín chỉ; Lý thuyết: 2 tín chỉ; Thực hành: 0

Phân bổ thời gian: 30 tiết Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 0

Tự học: 60 tiết Lý thuyết: 60 tiết

Đối tượng sinh viên: XNYH

Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Học phần trước đó: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Học phần song hành:

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị

Giảng viên: Ths Nguyễn Tiến Trưởng, Ths. Nguyễn Ngọc Mạnh, Ths. Đinh Thị Mai Hương, Cn. Đoàn Thị Nguyệt

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản về Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Về kiến thức: sau khi học tập, sinh viên cần hiểu và trình bày được cơ sở, quá trình hình thành và nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Về thái độ, sinh viên có lập trường, quan điểm trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ CHí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Về kỹ năng, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng theo con đường mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

TT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
	***Chương mở đầu:* ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**	2		4
1	I. Đối tượng nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên			
	***Chương I:* CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**	4		8
2	I. Cở hình thành TTHCM II. Quá trình hình thành và phát triển TTHCM			
	***Chương II:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**	4		8
3	I. TTHCM về vấn đề dân tộc II. TTHCM về cách mạng giải phóng dân tộc			
	***Chương III:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**	4		8
4	I. TTHCM về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam II. TTHCM về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam			
	***Chương IV:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**	4		8
5				

	I. Quan điểm của HCM về bản chất, vai trò của ĐCSVN II. TTHCM về xây dựng ĐCSVN trong sạch, vững mạnh			
6	***Chương V:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ**	4		8
	I. TTHCM về đại đoàn kết dân tộc II. TTCHM về đoàn kết quốc tế			
7	***Chương VI:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN**	4		8
	I. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước II. Quan điểm của HCM về sự thống nhất bản chất giai cấp công nhân III. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ IV. Xây dựng Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả			
8	***Chương VII:* TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI**	4		8
	I. Những quan điểm cơ bản của HCM về văn hóa II. TTHCM về đạo đức III. TTHCM về xây dựng con người mới			
Tổng số		**30**		**60**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

***5.1. Phương pháp dạy*:** thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận, trình chiếu

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của môn học

- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1 Tài liệu dạy

- Bộ Giáo dục và đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia

- Tập bài giảng: *Tư tưởng Hồ Chí Minh* do Bộ môn biên soạn.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.* Hội đồng Lý luận Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh -Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội (2000)

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- ***Đánh giá ban đầu***

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- ***Đánh giá quá trình***: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- ***Đánh giá cuối kỳ***: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2015

BAN GIÁM HIỆU	**BỘ MÔN**
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Trần Thủy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 2)

1. Thông tin chung về học phần

- Mã số:
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Số tiết học: 45 Tiết Lý thuyết: 45 tiết; Thực hành: 0
- Số tiết tự học: 90 tiết Lý thuyết 90 tiết
- Đối tượng sinh viên: XNYH
- Học phần tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1**
- Học phần học trước:
- Học phần song hành
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Lý luận chính trị
- Giảng viên: Ths Hoàng Thị Minh Hường, Ths. Trịnh Thị Thủy, Ths. Trần Thị Thanh Loan, Ths. Trương Thị Nga

2. Mô tả học phần:

Phần 1: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa:

Chương IV: Học thuyết giá trị.

Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư.

Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Phần 2: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội:

Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

3. Mục tiêu của học phần:

* ***Về kiến thức:*** Sau khi học, sinh viên cần hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản về học thuyết kinh tế- chính trị và lý luận về chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin.

* ***Về kỹ năng:*** Vận dụng các kiến thức đã học để nâng cao nhận thức và hoạt động thực tiễn.

* ***Về thái độ:*** Xây dựng ý thức và bản lĩnh chính trị đúng đắn cho sinh viên, củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn..

4. Nội dung chi tiết học phần:

NỘI DUNG		SỐ TIẾT	
	LT	TH	Tự học
Học phần thứ hai: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa	**25**		**50**
Chương 4: Học thuyết giá trị	**7**		**14**
4.1 Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá			
4.2 Hàng hoá			
4.3 Tiền tệ			
4.4 Quy luật giá trị			
Chương 5 : Học thuyết giá trị thặng dư	**8**		***16***
5.1 Sự chuyển hoá của tiền tệ thành tư bản			
5.2 Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản			
5.3 Tiền công trong chủ nghĩa tư bản			
5.4 Sự chuyển hoá của giá trị thặng dư thành tư bản - tích luỹ tư bản			

5.5 Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư			
5.6 Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.			
Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	**5**		***10***
6.1 Chủ nghĩa tư bản độc quyền			
6.2 Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước			
6.3 Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại			
6.4 Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB			
Phần thứ ba: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội	**20**		***40***
Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	**8**		**16**
7.1 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân			
7.2 Cách mạng xã hội chủ nghĩa			
7.3 Hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa			
Chương 8: Những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	**7**		**14**
8.1 Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa			
8.2 Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa			
8.3 Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo			
Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	**5**		***10***
9.1 Chủ nghĩa xã hội hiện thực			
9.2 Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội			

xô viết và nguyên nhân của nó			
9.3 Triển vọng của chủ nghĩa xã hội			
Tổng cộng	**45**		**90**

5. Phương pháp dạy - học

***5.1 Phương pháp dạy*:** Phương pháp thuyết trình, Phương pháp vấn đáp, Phương pháp nêu vấn đề, Phương pháp thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận, kiểm tra theo yêu cầu của môn học

- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

6. Tài liệu

6.1. Tài liệu bắt buộc

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn: *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Tập bài giảng: *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Bộ môn Lý luận chính trị biên soạn

6.2. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình các môn học: Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học do Hội đồng lý luận trung ương; Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Hội đồng lý luận trung ương: *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 2015.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Đánh giá ban đầu

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp.

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- Đánh giá cuối kỳ: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU	**BỘ MÔN**
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Trần Dương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 1)

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN 3, 2, 3,2

- Mã số học phần:
- Tên học phần: **Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1.**
- Tổng số tín chỉ: 2 (2/0) Lý thuyết: 2
- Phân bố thời gian Lý thuyết: 30
- Tự học: Lý thuyết: 60
- Đối tượng sinh viên: XNYH
- Học phần tiên quyết:
- Học phần trước:
- Học phần song hành:
- Bộ môn phụ trách: Lý luận chính trị
- Giảng viên: Ths Hoàng Thị Minh Hường, Ths. Trịnh Thị Thủy, Ths. Trần Thị Thanh Loan, Ths. Trương Thị Nga

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 1, bao gồm các chương:

- Chương mở đầu: Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- Chương II: Phép biện chứng duy vật
- Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- ***Về kiến thức:*** Sau khi học xong, sinh viên cần nắm và trình bày được những nội dung cơ bản về Triết học Mác - Lênin; làm cơ sở để xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng.

- ***Về kỹ năng***: Vận dụng được những nguyên lý của Triết học Mác - Lênin vào nhận thức và hoạt động thực tiễn.

- ***Về thái độ:*** Giúp cho sinh viên nâng cao niềm tin vào quá trình đổi mới ở nước ta, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	NỘI DUNG		SỐ TIẾT	
		LT	TH	Tự học
	Chương mở đầu: NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN	**2**		**4**
1	I. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học "Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin"			
	Chương I: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	3		**6**
2	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức			
	Chương II: PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT	12		24
3	I. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật II. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật IV. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật V. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng			
4	**Chương III: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**	13		**26**

	I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. IV. Hình thái kinh tế xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội. V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.			

5. Phương pháp dạy - học

5.1. Phương pháp dạy: thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận, kiểm tra theo yêu cầu của môn học

- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

6. Tài liệu

6.1. Tài liệu bắt buộc

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Bộ môn Lý luận chính trị: *Tập bài giảng Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Đánh giá ban đầu

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- Đánh giá cuối kỳ: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU	**BỘ MÔN**
HIỆU TRƯỞNG	Nguyễn Trần Trường
GS.TS. Phạm Văn Thức	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 2)

1. Thông tin chung về học phần

- Mã số:
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Số tiết học: 45 Tiết Lý thuyết: 45 tiết; Thực hành: 0
- Số tiết tự học: 90 tiết Lý thuyết 90 tiết
- Đối tượng sinh viên: KTYH
- Học phần tiên quyết: **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1**
- Học phần học trước:
- Học phần song hành
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Lý luận chính trị
- Giảng viên: Ths Hoàng Thị Minh Hường, Ths. Trịnh Thị Thủy, Ths. Trần Thị Thanh Loan, Ths. Trương Thị Nga

2. Mô tả học phần:

Phần 1: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa:

Chương IV: Học thuyết giá trị.

Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư.

Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Phần 2: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội:

Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

3. Mục tiêu của học phần:

* ***Về kiến thức:*** Sau khi học, sinh viên cần hiểu và trình bày được những nội dung cơ bản về học thuyết kinh tế- chính trị và lý luận về chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin.

* ***Về kỹ năng:*** Vận dụng các kiến thức đã học để nâng cao nhận thức và hoạt động thực tiễn.

* ***Về thái độ:*** Xây dựng ý thức và bản lĩnh chính trị đúng đắn cho sinh viên, củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn..

4. Nội dung chi tiết học phần:

NỘI DUNG		SỐ TIẾT	
	LT	TH	Tự học
Học phần thứ hai: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa	**25**		**50**
Chương 4: Học thuyết giá trị	**7**		**14**
4.1 Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá			
4.2 Hàng hoá			
4.3 Tiền tệ			
4.4 Quy luật giá trị			
Chương 5 : Học thuyết giá trị thặng dư	**8**		***16***
5.1 Sự chuyển hoá của tiền tệ thành tư bản			
5.2 Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản			
5.3 Tiền công trong chủ nghĩa tư bản			

5.4	Sự chuyển hoá của giá trị thặng dư thành tư bản - tích luỹ tư bản			
5.5	Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư			
5.6	Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.			
Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước		**5**		***10***
6.1	Chủ nghĩa tư bản độc quyền			
6.2	Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước			
6.3	Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại			
6.4	Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB			
Phần thứ ba: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội		**20**		***40***
Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa		**8**		**16**
7.1	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân			
7.2	Cách mạng xã hội chủ nghĩa			
7.3	Hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa			
Chương 8: Những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.		**7**		**14**
8.1	Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa			
8.2	Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa			
8.3	Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo			
Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng		**5**		***10***
9.1	Chủ nghĩa xã hội hiện thực			
9.2	Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội xô viết và nguyên nhân của nó			
9.3	Triển vọng của chủ nghĩa xã hội			
Tổng cộng		**45**		**90**

5. Phương pháp dạy - học

***5.1 Phương pháp dạy*:** Phương pháp thuyết trình, Phương pháp vấn đáp, Phương pháp nêu vấn đề, Phương pháp thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận, kiểm tra theo yêu cầu của môn học

- Sinh viên tự học: Sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

6. Tài liệu

6.1. Tài liệu bắt buộc

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn: *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Tập bài giảng: *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Bộ môn Lý luận chính trị biên soạn

6.2. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình các môn học: Kinh tế chính trị Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học do Hội đồng lý luận trung ương; Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Hội đồng lý luận trung ương: *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 2015.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Đánh giá ban đầu

+ Hình thức: Thăm hỏi, vấn đáp, đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, CB bài trc khi lên lớp.

Điểm ĐG ban đầu và ĐG quá trình sử dụng làm ĐK thi hết học phần

- ***Đánh giá cuối kỳ***: Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Cách tính điểm học phần: Điểm tổng kết học phần = điểm đánh giá cuối kỳ

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU	BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Tuấn Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN GDTC - GDQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- Tổng số tín chỉ: 3 Thực hành: 3
- Số tiết học: 135 Thực hành: 135
- Số lần thi: 3 (Lý thuyết: 0, Thực hành: 3)
- Đối tượng: Sinh viên Đại học hệ chính quy.
- Giảng viên giảng dạy:
  + TS. Nguyễn Đức Nhâm
  + Ths. Nguyễn Khánh Hưng
  + Ths. Phạm Văn Thưởng
  + Ths. Hoàng Thị Bích Thủy
  + Ths. Nhữ Văn Thuấn
  + CN. Nguyễn Trần Quý
  + CN. Nguyễn Cẩm Vân

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Học phần môn GDTC học 2 năm đầu, được thiết kế chủ yếu học thực hành dựa trên chương trình quy định của bộ GD& ĐT cũng như điều kiện cơ sở vật chất và mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng là tạo ra đội ngũ cán bộ y tế có sức khỏe, có trình độ chuyên môn Y học cao.

Học môn GDTC giúp sinh viên nắm được các phương pháp tập luyện từ đó giúp sinh viên tập luyện thể thao thường xuyên liên tục để có sức khỏe tốt phục vụ học tập và công tác.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Giúp sinh viên hiểu rõ được vị trí, ý nghĩa và tác dụng của giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với sinh viên trường Đại học Y Hải Phòng nói riêng.

- Trang bị cho sinh viên phương pháp tập luyện các tố chất thể lực và trang bị kỹ thuật một số môn thể thao để giúp sinh viên lựa chọn cho mình môn thể thao phù hợp và yêu thích từ đó sinh viên tập luyện thường xuyên để có sức khỏe tốt phục vụ học tập và công tác.

- Sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật và có thái độ học tập tự giác, tích cực trong học tập và tập luyện thể dục thể thao.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên Bài	Số tiết LT	Số tiết TH
	Tín chỉ 1. Điền Kinh		
	*** Chạy cự ly ngắn 100m:**		
1	- Bài tập khởi động và bài tập bổ trợ .		4
2	- Kỹ thuật xuất phát, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát		4
3	- Kỹ thuật chạy giữa quãng, kỹ thuật về đích.		4
4	- Các bài tập phát triển sức nhanh		4
5	- Hoàn thiện kỹ thuật		6
	*** Chạy cự ly trung bình:**		
6	- Kỹ thuật xuất phát cao và kỹ thuật chạy giữa quãng.		4
7	- bước chạy và hít thở trong chạy cự ly trung bình.		4
8	- Kỹ thuật chạy đường thẳng, đường vòng và kỹ thuật về đích.		4
9	- Các bài tập phát triển sức bền tốc độ.		4
10	- Hoàn thiện cự ly		7
	Tín chỉ 2: Bóng chuyền		
11	- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.		12
12	- Kỹ thuật đệm bóng.		12
13	- Kỹ thuật phát bóng.		12
14	- Thi đấu bóng chuyền		9

Tín chỉ 3: Bóng rổ			
15	- Kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật bắt bóng và kỹ thuật chuyền bóng.		12
16	- Kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai		12
17	- Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai		12
18	- Thi đấu bóng rổ		9

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC:

+ Phương pháp trực quan.

+ Phương pháp nguyên vẹn.

+ Phương pháp phân chia hợp nhất.

+ Phương pháp chia nhóm

+ Phương pháp trò chơi, thi đấu.

6. LƯỢNG GIÁ:

Nội dung thi tín chỉ:

- Tín chỉ 1: Thi chạy ngắn 100m(tính giây) và chạy cự ly trung bình 800m với nữ và 1500m với nam(tính phút).

- Tín chỉ 2 : Thi chuyền bóng, đệm bóng, và phát bóng (mỗi nội dung thực hiện 5 quả. Chấm thành tích và kỹ thuật động tác)

- Tín chỉ 3: Thi tại chỗ ném rổ một tay trên vai và tại chỗ ném rổ một tay trên cao(mỗi nội dung thực hiện 5 quả. Chấm hiệu quả và kỹ thuật động tác)

- Cách tính điểm: Điểm chuyên cần và điểm kiểm tra thường xuyên = 30%

Điểm thi kết thúc = 70%

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

7.1. Tài liệu dạy học:

- Giáo trình giảng dạy lý thuyết (Bộ môn GDTC trường Đại học Y Hải Phòng năm 2013).

- Giáo trình giảng dạy thực hành (Bộ môn GDTC trường Đại học Y Hải Phòng năm 2013).

7.2: Tài liệu tham khảo

- Giáo trình giảng dạy Điền kinh cho khối các Trường ĐH&CĐ không chuyên.

- Giáo trình Bóng chuyền. Nhà XBTDTT năm 2004

- Giáo trình bóng rổ: Dùng cho sinh viên trường Đại học TDTTBắc Ninh năm 2006

- Giáo trình Y học TDTT của trường Đại học TDTT Bắc Ninh Năm 2004

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- Lý thuyết: Giảng dạy tại giảng đường có trang bị máy chiếu.

- Thực hành:

+ Sân bãi: Sân Điền kinh, sân bóng chuyền, sân bóng rổ.

+ Dụng cụ: Còi, đồng hồ bấm giờ, số đeo, bóng chuyền, bóng rổ(Bóng chuyền, bóng rổ đảm bảo tối thiểu 2 sinh viên có một quả bóng.)

+ Địa điểm: Tại Trường Đại học Y Hải Phòng, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam và Trường Cao Đẳng Hàng Hải,

Hải phòng, ngày 5 tháng 8 năm 2015

Ban giám hiệu	**Phó trưởng bộ môn**
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	**Nguyễn Khánh Hưng**

ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NGOẠI NGỮ 1 – NGÀNH XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: NN1

Tổng số tín chỉ: 3 (lý thuyết)

Phân bố thời gian: **45** tiết (lý thuyết)

Số giờ tự học: 90 tiết

Đối tượng sinh viên: SV năm thứ nhất

Học phần tiên quyết: không có

Học phần học trước: không có

Học phần song hành: không có

Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa

Cán bộ tham gia giảng dạy:

- GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
- GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
- GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
- GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
- GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
- GV Ths. Phạm Bích Ngọc
- GV Ths. Đỗ Phương Linh Chi
- GV Cn. Nguyễn Thị Hải Yến
- GV Cn. Nguyễn Thành Trung
- GV Cn. Nguyễn Thu Hiền

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần NN1 là học phần mở đầu của môn học ngoại ngữ, nhằm củng cố kiến thức ngữ pháp cơ bản và bước đầu giới thiệu cho sinh viên tiếp cận với những từ vựng đơn giản thuộc chuyên ngành y.

Điều kiện tham gia học phần NN1: Sinh viên phải thi đạt bài kiểm tra trình độ ngoại ngữ A1 của Bộ môn.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Về kiến thức: sinh viên cần nắm được ngữ pháp cơ bản và từ vựng đơn giản thuộc chuyên ngành y.
- Về kỹ năng: sinh viên thực hành được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các chủ đề đơn giản.
- Về thái độ: sinh viên nhận biết được vai trò của Tiếng Anh trong chương trình học và trong chuyên ngành Y.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	1B. Introducing yourself and hospital staff (p.5-7)	3		6
2	1B. Continued (p.8-10)	3		6
3	1C. Hospital personnel Health Care Workers (p.12-14)	3		6
4	1D. Wards and departments in a hospital (p.15-17)	3		6
5	1D. Continued (p.18-21)	3		6
6	1E. Present Simple Tense (p.22-25)	3		6
7	1E. Present Continuous Tense (p.26-28)	3		6
8	1F. The Anatomical Position and Body parts (p.29-31)	3		6
9	1F. Continued (p.31-33)	3		6
10	Revison + Mini-test + Cross-check	3		6
11	1G. Toiletries (p.35-37)	3		6
12	1G. Continued (p.38-40)	3		6
13	1H. Machines, Instruments and other gadgets (p.41-43)	3		6
14	1I. Days of the week, months and seasons (p.45-47)	3		6
15	Speaking Test	3		6
		45		**90**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Thuyết trình, thảo luận nhóm/cặp, đóng vai

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, kiểm tra theo yêu cầu môn học.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận….

6. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),

- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình "English for Nursing and Health Care"; Robin A.Bradley, Nhà xuất bản McGraw – Hill.

7.2. Tài liệu tham khảo

- "Essential Grammar in Use", Raymond Murphy, Cambridge University Press
- "English Grammar in Use", Raymond Murphy, Cambridge University Press.
- "English in Medicine"- The third edition, Cambridge University Press.

8. LƯỢNG GIÁ HỌC PHẦN

8.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Khảo sát trình độ ngoại ngữ đầu khóa học bằng một bài kiểm tra viết-đọc-ngữ pháp tương đương trình độ A2.

8.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

8.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi trắc nghiệm 60 phút

8.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

TKHP=(Thi Viết x2 + Thi Nói)/3

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2. Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

TKHP lần 2 = (Thi Viết lần 2 x 2 + Thi Nói)/3

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Th.S. Nguyễn Chí Hiền

ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
NGOẠI NGỮ 2 – NGÀNH XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: NN2

Tổng số tín chỉ: 3 (lý thuyết)

Phân bố thời gian: 45 **tiết** (lý thuyết)

Số giờ tự học: 90 tiết

Đối tượng sinh viên: SV năm thứ hai

Học phần tiên quyết: NN1

Học phần học trước: NN1

Học phần song hành: không có

Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa

Cán bộ tham gia giảng dạy:

- GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
- GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
- GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
- GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
- GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
- GV Ths. Phạm Bích Ngọc
- GV Ths. Đỗ Phương Linh Chi
- GV Cn. Nguyễn Thị Hải Yến
- GV Cn. Nguyễn Thành Trung
- GV Cn. Nguyễn Thu Hiền

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần NN2 là học phần tiếp theo của học phần NN1. Học phần NN2 nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp và từ vựng cơ bản được sử dụng trong bối cảnh và tình huống giao tiếp thường gặp ở bệnh viện.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Về kiến thức: sinh viên cần nắm được ngữ pháp cơ bản và một số nguyên tắc cấu tạo từ vựng chuyên ngành Y.
- Về kỹ năng: sinh viên thực hành được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành Y
- Về thái độ: sinh viên củng cố, nâng cao nhận thức về vai trò của Tiếng Anh trong chương trình học và trong chuyên ngành Y.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	1J. Shift workers, time and numbers (p.48-50)	3		6
2	1J. Continued (p.50-51)	3		6
3	1K. Daily routines (p.52-54)	3		6
4	1K. Continued (p.55-57)	3		6
5	1L. Activities of daily living (p.58-61)	3		6
6	1L. Continued (p.62-65)	3		6
7	1M. Taking risks (p.66-67)	3		6
8	1M. Continued (p.68-69) + Mini-test	3		6
9	1N. Health and diseases (p.70-71)	3		6
10	1N. Continued (p. 72-73)	3		6
11	1N. Continued (p.74-75)	3		6
12	1O. Observation (p.77-79)	3		6
13	1O. Continued (p.80) 1P. Medical Terminology (p.81-82)	3		6
14	1P. Medical Terminology (p.82-84)	3		6
15	Speaking Test	3		6
		45		**90**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Thuyết trình, thảo luận nhóm/cặp, đóng vai

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, kiểm tra theo yêu cầu môn học.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận….

6. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình "English for Nursing and Health Care"; Robin A.Bradley, Nhà xuất bản McGraw – Hill.

7.2. Tài liệu tham khảo

- "Essential Grammar in Use", Raymond Murphy, Cambridge University Press
- "English Grammar in Use", Raymond Murphy, Cambridge University Press.
- "English in Medicine"- The third edition, Cambridge University Press.

8. LƯỢNG GIÁ HỌC PHẦN

8.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

8.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

8.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi trắc nghiệm 60 phút

8.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

TKHP=(Thi Viết x2 + Thi Nói)/3

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2. Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

TKHP lần 2 = (Thi Viết lần 2 x 2 + Thi Nói)/3

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Th.S. Nguyễn Chi Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TOÁN - TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIN HỌC
(Năm học 2013 – 2014)

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số đơn vị học trình:	: 02	Lý thuyết: 01	Thực hành: 01
Phân bổ thời gian (tiết)	: 45	Lý thuyết: 15	Thực hành: 30

Đối tượng sinh viên: Năm thứ nhất

- Cử nhân điều dưỡng (CNĐD)
- Xét nghiệm y học (XNYH)

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Giáo viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hạnh Dung, Trần Thanh Vân, Lưu Trọng Đại, Nguyễn Thị Chăm, Đoàn Văn Thành, Nguyễn Thị Thu Huyền.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tin học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tin học, máy tính, hệ điều hành, đồng thời cung cấp các kỹ năng thực hành soạn thảo văn bản Word. Sử dụng bảng tính Excel để lập bảng tính, tính toán, thống kê.

Học phần tin học đại cương gồm 02 đơn vị học trình trong đó:

- Các tiết giảng lý thuyết thực hiện trên giảng đường có sự hỗ trợ của mmáy chiếu (projector) và các thiết bị dạy học trực quan.

- Các tiết thực hành được thực hiện ở phòng máy dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các kỹ thuật viên nhằm giải quyết các bài tập thực hành trên cơ sở nội dung lý thuyết đã được truyền đạt. Kết thúc các buổi thực tập sinh viên được đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng bài tập thông qua các bài kiểm tra lượng giá (trắc nghiệm hoặc vấn đáp,...).

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Kiến thức:

Nắm được những kiến thức cơ bản về máy tính

Nắm được những kiến thức cơ bản về điều hành Windows

Sử dụng MS Word để soạn thảo văn bản

Sử dụng MS Excel để lập bảng tính

- Kỹ năng:

Sử dụng thành thạo máy tính, vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các bài tập thực hành; Hình thành và rèn luyện đồng thời các kỹ năng.

- Thái độ:

Sinh viên tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thảo luận; sáng tạo trong thực hiện các yêu cầu của bài tập thực hành,... nghiêm túc chấp hành sự hướng dẫn của giảng viên.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	TH
1	**Phần 1. Đại cương về tin học** - Thông tin, mã hóa thông tin, đơn vị đo thông tin - Cấu trúc máy tính: cấu tạo và chức năng từng thành phần máy tính.	1	1
	- Quản lý thông tin trên máy tính - Hệ điều hành Windows	2	4
2	**Phần 2. Microsoft Word** 1. Tổng quan về Microsoft Word 2. Các thao các cơ bản trên Word 3. Định dạng văn bản	2	5
3	4. Chèn các đối tượng vào văn bản 5. Thao tác với bảng biểu 6. In tài liệu Word 7. Một số thao tác nâng cao	3	5
4	**Phần 3. Microsoft Excel** 1. Tổng quan về Microsoft Excel 2. Định dạng dữ liệu trong bảng tính 3. Các thao tác với ô, hàng, cột và khối dữ liệu	2	5
5	4. Giới thiệu và sử dụng hàm trong Excel 5. Cơ sở dữ liệu trong Excel	3	5
6	6. Biểu đồ/đồ thị trong Excel 7. In bảng tính	2	5
Tổng cộng		**15**	**30**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học như: Giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo, … trên cơ sở lấy người học là trung tâm của quá trình dạy học, giáo viên là người nêu vấn đề và tổng kết.

- Thực hành: Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, nêu tình huống, thảo luận cách giải quyết, sinh viên thực hiện trên máy tính dưới sự giám sát, hỗ trợ của giảng viên, kỹ thuật viên.

5.2. Phương pháp học và tự học:

- Sinh viên học: lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận nhóm, kiểm tra và thực hành tại phòng máy tính.

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập.

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1 Giáo trình chính:

[1] Bộ môn Tin học, *Giáo trình tin học*, 2013.

6.2 Tài liệu tham khảo:

[1]. Microsoft, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010, 2010.
[2]. Microsoft, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Excel 2010, 2010.
[3]. Microsoft, Microsoft Word 2010 Step by Step, 2010.
[4]. Microsoft, Microsoft Excel 2010 Step by Step, 2010.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Đánh giá ban đầu:

Vấn đáp sinh viên về kiến thức đã được học.

Kiểm tra – đánh giá quá trình:

Đánh giá nhận xét sinh viên sau các bài thực hành (mức độ hoàn thành, chất lượng, ý thức học tập…)

Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ

- Điều kiện dự thi hết học phần:
  + Sinh viên phải có mặt 90% giờ lý thuyết, 100% giờ thực hành.
- Thi kết thúc học phần: thi TH hoặc vấn đáp.
- Điểm tổng kết phọc phần được tính theo công thức: **TKHP = THI**

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- 02 phòng thực hành: mỗi phòng có 30 máy tính được nối mạng Internet.
- Máy chiếu, máy in.

Hải Phòng, ngày..... tháng ..... năm 20....

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Trọng Thắng

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Hóa học
- Mã môn học: .....
- Số tín chỉ: 2 (2/0)
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc: Đại học – Cử nhân KTYH chính qui
- Loại môn học:
  - Bắt buộc: ☑
- Các môn học tiên quyết (những môn phải học trước môn này):không
- Các môn học kế tiếp (những môn học ngay sau môn này): hóa sinh...
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : 5 tiết
  - Thảo luận : 5 tiết
  - Thực hành, thực tập : 0 tiết
  - Tự học : 30giờ
- Bộ môn phụ trách môn học: hóa học

2. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu tổng quát: Đào tạo cử nhân Kỹ Thuật Y Học có y đức, sức khỏe, có kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở vững chắc, có kiến thức và kĩ năng thực hành cơ bản để xác định, đề xuất và tham gia tổ chức giải quyết có hiệu quả các vấn đề về sức khỏe cộng đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Mục tiêu cụ thể:

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng;
- Có tinh thần hợp tác và phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ;
- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng cho y học dự phòng;

- Trình bày được nội dung cơ bản của các nguyên lí cơ bản của nhiệt động hóa học để giải thích các quá trình hóa học, định luật Hess và các hệ quả, các khái niệm nội năng, enthalpy, entropy, thế đẳng nhiệt đẳng áp, các loại hằng số cân bằng và nguyên lý chuyển dịch cân bằng, tốc độ phản ứng.
- Phân biệt được các loại dung dịch, biết cách pha chế dung dịch, xác định được độ pH.
- Trình bày được các tính chất hóa học cơ bản của hợp chất vô cơ, ứng dụng của một số chất vô cơ trong ngành y.

3. Tóm tắt nội dung môn học

Phần Lý thuyết Hóa học: gồm 3 phần và 1 bài thi kết thúc phần lý thuyết
+ Phần Hóa đại cương bao gồm cả lí thuyết, bài tập về Nguyên lý I của NĐLH, hiệu ứng nhiệt, định luật Hess, nhiệt sinh, nhiệt cháy, nhiệt biến đổi trạng thái tập hợp, nguyên lý II, entropy, thế đẳng nhiệt đẳng áp. Xác chiều hướng diễn biến của quá trình hóa học, cân bằng hoá học và tốc độ phản ứng, tính chất chung của dung dịch, tính độ pH.
+ Phần Hóa vô cơ gồm các tính chất cơ bản của kim loại và phi kim, các hợp chất vô cơ.
+ Phần Hóa hữu cơ gồm tên gọi, điều chế, tính chất chính của các chất hữu cơ.

Phần Thực Hành
+ Phần thực hành: gồm 7 bài thực hành và 1 bài thi kết thúc.

4. Tài liệu học tập, tham khảo

1/ Bộ môn Hóa học, Giáo trình Hoá học, (Lưu hành nội bộ).
2/ Bộ môn Hóa học, Thực hành Hóa học, (Lưu hành nội bộ).
3/ Hóa Đại cương , ĐH Y Hà Nội

5. Hình thức tổ chức dạy – học

5.1. Lý thuyết

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết
1	Cấu tạo nguyên tử. Cấu tạo phân tử và liên kết hóa học	3
2	Nhiệt động học	3
3	Động hóa học	3
4	Đại cương về dung dịch	5
5	Các chất vô cơ	3
6	Đại cương về hóa hữu cơ	4
7	Hydrocacbon	3
8	Hợp chất chứa oxy	3
9	Hợp chất chứa nito và tạp chức	3
Tổng		30

5.2. Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành, thực tập,…	Tự học, tự nghiên cứu		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1: Từ:…. Đến…	Cấu tạo nguyên tử. Cấu tạo phân tử và liên kết hóa học (3)	2	0,5	0,5		3h	*Đọc quyển ..., trang... Chuẩn bị câu hỏi ...*	
Tuần 2: Từ:….	Nhiệt động học (3)	2	0,5	0,5		3h		

Đến…								
Tuần 3: Từ:…. Đến…	Động hóa học (3)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 4: Từ:…. Đến…	Đại cương về dung dịch (3)	2	1	1		3h		
Tuần 5: Từ:…. Đến…	Đại cương về dung dịch (2) + Các chất vô cơ (1)	2	1	1		3h		
Tuần 6: Từ:…. Đến…	Các chất vô cơ (2) + Đại cương về hóa hữu cơ (1)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 7: Từ:…. Đến…	Đại cương về hóa hữu cơ (3)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 8: Từ:…. Đến…	Hydrocacbon (3)	2	0,5	0,5		3h		
Tuần 9: Từ:…. Đến…	Hợp chất chứa oxy (3)	2		0,5		3h		
Tuần 10: Từ:…. Đến…	Hợp chất chứa nito và tạp chức (3)	2				3h		

6. Các phương pháp giảng dạy và học tập của môn học

- Thuyết trình, phát vấn, làm mẫu, thảo luận nhóm.

7. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giảng viên

Mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp: trau dồi kỹ năng làm việc theo nhóm, để chuẩn bị bài Seminar trước khi lên lớp và kỹ thuật tìm kiếm thông tin (thư viện và trên internet..) để có chất lượng bài Seminar.

8. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học

Thi kết thúc học phần : Lý thuyết: thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm

Thực hành: vấn đáp và tiến hành một số phản ứng cụ thể.

Cách tính điểm: ĐTB = LT

10. Chịu trách nhiệm giảng dạy:

- PGS.TS Vũ thị Kim Loan
- TS Bùi Ngọc Tân
- TS Nguyễn Văn Dưỡng
- Th.S Nguyễn Thị Hương
- Th.S Ngô Thanh Hường
- Th.S Nguyễn Thị Cúc

11. Cơ sở vật chất:

Phòng thí nghiệm, các máy móc, hóa chất thiết bị cần thiết.

Ban Giám Hiệu	**Trưởng Bộ môn**
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	**Vũ Thị Kim Loan**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LÝ SINH

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Mã học phần:
2. Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0
3. Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 30 Thực hành :0
4. Số giờ tự học (tiết): 60
5. Đối tượng sinh viên : Cử nhân Xét nghiệm Y học, Cử nhân Điều dưỡng
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Y Vật Lý

II. MÔ TẢ VỀ HỌC PHẦN

Học phần Y Vật lý – Lý sinh bao gồm 2 tín chỉ lý thuyết và 1thực hành.Trong đó:

- Các tiết giảng lý thuyết thực hiện trên giảng đường với hình thức thuyết trình có sự hỗ trợ của máy chiếu (projector) và các thiết bị dạy học trực quan. Các buổi thảo luận được thực hiện theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Các tiết thực hành được thực hiện ở phòng thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các kỹ thuật viên nhằm giải quyết kiến thức trên cơ sở nội dung lý thuyết đã được truyền đạt. Kết thúc các buổi thực tập sinh viên được đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng bài thực hành thông qua các bài kiểm tra lượng giá (trắc nghiệm hoặc vấn đáp,…).

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Phân tích được một số hiện tượng vật lý và hóa lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống.
- Vận dụng các định luật vật lý và hóa lý để giải thích các quá trình hóa lý xảy ra trong cơ thể sống
- Trình bày được cơ chế tác dụng và hậu quả của các tác nhân vật lý lên cơ thể sống
- Trình bày được một số kiến thức y vật lý cơ bản và những ứng dụng của nó trong chẩn đoán, thăm dò chức năng và điều trị.
- Thực hiện được một số phương pháp đo lường trong vật lý – lý sinh tại phòng thực tập.
- Hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác và khoa học trong học tập.

IV. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

- Th.S Nguyễn Phú Nghĩa
- Th.S Phạm Thị Vân
- Th.S Nguyễn Thị Hiền
- Th.S Hà Minh Tâm

- Th.S Mai Thị Là
- Th.S Đào Việt Phương

V. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Nhiệt độ và nhiệt lượng	1		2
2	Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học	2		4
3	Nguyên lý thứ hai nhiệt động học	2		4
4	Các hiện tượng vận chuyển vật chất cơ bản trong cơ thể sống	2		4
5	Sự vận chuyển máu trong cơ thể	3		6
6	Sự vận chuyển khí trong cơ thể	3		6
7	Các loại điện thế sinh vật	1		2
8	Ghi điện sinh học	2		4
9	Tác dụng sinh vật của dòng điện và ứng dụng trong điều trị	2		4
10	Bản chất vật lý của âm và siêu âm	2		2
11	Ứng dụng của âm và siêu âm trong y học	2		4
12	Các định luật cơ bản về ánh sáng. Mắt và dụng cụ bổ trợ	4		8
13	Bản chất của ánh sáng.Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống	4		8
	Tổng số	30	0	60

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học:

Truyết trình, trình chiếu.

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, kiểm tra theo yêu cầu môn học.

- Sinh viên tự học, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài giảng.

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng lý sinh do bộ môn soạn

Bài thực hành do bộ môn biên soạn

2. Tài liệu tham khảo

Lý sinh Y học – Trường đại học Y Hà Nội 1998, 2005, 2015

Vật lý đại cương - Trường đại học Dược Hà Nội 2008

Lý sinh cử nhân điều dưỡng - Phan Sỹ An, 2012

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1 Kiểm tra, đánh giá ban đầu: Giảng viên thăm hỏi sinh viên bằng những câu hỏi nhỏ.

2. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình:

- *Chuyên cần:* sinh viên tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bộ môn đầy đủ, tích cực.
- *Kiểm tra thường xuyên:* sinh viên hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên đã giao.

(ĐG ban đầu và ĐG quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần)

3 Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần:

-Dựa trên kết quả thi kết thúc học phần: tự luận

Công thức điểm = LT

IX. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. *Học phần lý thuyết:* giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên
2. *Học phần thực hành:* phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS Nguyễn Phú Nghĩa

ĐỀ CƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

MÔN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG VÀ DI TRUYỀN Y HỌC

1. **Mã số môn học:** Sinh học đại cương và Di truyền y học
2. **Đối tượng:** Xét nghiệm y học, Xét nghiệm y học hệ vừa học vừa làm
3. **Số tín chỉ:** 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
4. **Số tiết học:** Lý thuyết: 18 tiết Thực hành: 30
5. **Số lần thi:** Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
6. **Số tiết tự học:** 36
7. **Mục tiêu:**

Phần Sinh học đại cương

1) Trình bày được cấu trúc, chức năng của tế bào và các hoạt động sống cơ bản của cơ thể sống.
2) Trình bày được cơ sở di truyền trong tế bào và các qui luật di truyền cơ bản ở sinh vật.
3) Trình bày được quá trình phát triển cá thể ở động vật.
4) Trình bày được phân loại đột biến và cơ chế phát sinh đột biến.

Phần Di truyền y học

1) Trình bày được các phương pháp nghiên cứu DT ý học và ứng dụng.
2) Nêu được đặc điểm bộ gen người, bộ NST người và một số kĩ thuật di truyền ứng dụng trong y học.
3) Trình bày được các nguyên lý di truyền cơ bản chi phối các tính trạng, bệnh di truyền của người.
4) Nhận biết được dấu hiệu lâm sàng của một số bệnh tật di truyền ở người.

8. **Nội dung chi tiết**

LÝ THUYẾT

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
1	**Sinh học tế bào** - Cấu trúc và chức năng màng, các bào quan và nhân tế bào. - Sự vận chuyển vất chất qua màng tế bào.	3	6
	- Sự vận động của tế bào.		
2	**Di truyền học** **I. Cơ sở vật chất di truyền:** - Cấu tạo ADN, ARN, các cơ chế tái bản ADN, sao mã, tổng hợp Protein và cơ chế điều hoà hoạt động của gen.	6	12

	- Khái quát về bộ gen người. - Tiêu chuẩn xếp loại bộ nhiễm sắc thể người - nhiễm sắc thể giới – vật thể giới. **II. Các có chế di truyền cơ bản ở sinh vật:** di truyền đơn gen: gen tội/lặn trên nhiễm sắc thể thường, giới tính; di truyền đa gen đa nhân tố, các tính trạng bị hạn chế bởi giới và bị ảnh hưởng bởi giới tính. **III. Các phương pháp nghiên cứu di truyền y học** - PP nghiên cứu gia hệ, nếp vân da, tế bào học, con sinh đôi, di truyền học quần thể người... - Một số kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học: Kỹ thuật di truyền tế bào – các phương pháp nhuộm nhiễm sắc thể người, các kỹ thuật di truyền phân tử…		
3	**<u>Sinh học phát triển các thể:</u>** - Sự phân chia của tế bào, sự tạo tinh và tạo trứng ở người. - Các phương thức sinh sản ở sinh vật. - Các giai đoạn phát triển cá thể và phát triển phôi. - Các cơ chế điều khiển quá trình phát triển cá thể. - Sự tái sinh ở sinh vật. - Bất thường bẩm sinh - Di truyền ung thư	3	6
4	**<u>Đột biến và bệnh học di truyền:</u>** - Phân loại đột biến. - Đột biến gen. - Các bệnh đột biến đơn gen. - Bệnh đa gen đa nhân tố. - Các bệnh rối loạn phân tử Protein không là men : bệnh về hemoglobin; Bệnh về các yếu tố đông máu.; các bệnh rối loạn chuyển hóa: rối loạn chuyển hoá đường; chuyển hoá acid amin; chuyển hoá Lipit. - Đột biến số lượng và đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể. - Bệnh học nhiễm sắc thể.	6	12
	Tổng số giờ chuẩn	**18**	**36**

THỰC HÀNH

STT	Tên bài	Số giờ
	PHẦN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG	
1	Sử dụng kính hiển vi quang học – hình dạng tế bào	4
2	Trao đổi chất qua màng tế bào	4
3	Phân bào nguyên nhiễm, giảm nhiễm ở tế bào động – thực vật	4
	PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC	

4	Phân tích nếp vân da bàn tay – Một số kỹ thuật di truyền phân tử	4
5	Làm tiêu bản vật thể giới tính và quan sát vật thể giới tính	4
6	Kiến tập nuôi cấy phân tích NST. Làm tiêu bản NST kỳ giữa nhuộm thường. Quan sát cụm nhiễm sắc thể người.	4
7	Lập karyotyp – Quan sát hình thái hồng cầu bệnh, huyết sắc tố bệnh lý.	4
8	Ôn tập	2
	Tổng số	**30**

9. Phương pháp giảng dạy:

- ✓ Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)
- ✓ Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)
- ✓ Thực hành tại phòng thực hành
- ✓ Sinh viên tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

10. Lượng giá:

- ✓ Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên (hỏi bài cũ, kiến thức đã học)
- ✓ Đánh giá trong quá trình học: Theo dõi thái độ học tập của sinh viên gồm: ôn bài trước khi đến lớp, chuyên cần, chăm chú nghe giảng, đặt câu hỏi, tích cực tham gia hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.
- ✓ Hình thức đánh giá:
  - o Sinh viên đạt yêu cầu của đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình học sẽ đủ điều kiện thi cuối kỳ.
  - o Hình thức thi: Thi lý thuyết bằng trả lời câu hỏi trắc nghiệm.
    Thi thực hành bằng phương pháp chạy trạm OSPE.
- ✓ Kết quả môn học: = (điểm lý thuyết x 2 + điểm thực hành)/ 3

11. Cơ sở vật chất:

- ✓ Lý thuyết: Phòng học có máy chiếu
- ✓ Thực hành: Phòng thực tập có đầy đủ kính hiển vi, đèn chiếu sáng để soi kính, dụng cụ, hóa chất và trang thiết bị cần thiết.

12. Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Nguyễn Thị Tươi, Nguyễn Thị Hải, Lê Thị Thu Huyền, Phạm Thị Hồng Thúy, Lê Hiền Giang.

13. Tài liệu học tập:

Tài liệu giảng dạy:

1. Trịnh Văn Bảo và cs. (2008), *Sinh học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

2. Trịnh Văn Bảo và cs. (2008), *Di truyền Y học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3. Bộ môn Sinh học Di truyền (2016), *Thực tập Sinh học- Di truyền*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tài liệu tham khảo:

4. Neil A. Campbell và cs. (2008), *Sinh học*, Pearson Benjamin Cumming, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

5. Hồ Huỳnh Thùy Dương (1997), *Sinh học phân tử*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

6. W. D. Philips, T. J. Chilton (2005), *Sinh học (tập 1)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

7. W. D. Philips, T. J. Chilton (2005), *Sinh học (tập 2)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

8. Ngô Giang Liên (1993), *Thực tập Tế bào học,* Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

9. Trịnh Văn Bảo và cs. (2005), *Thực tập Sinh học*, Nhà xuất bản Y học.

10. Đỗ Kính (2008), *Phôi thai học: thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học.

Hải Phòng, ngày... tháng... năm 2016
Trưởng bộ môn

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Thơ

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TÂM LÝ – ĐẠO ĐỨC Y HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN TÂM LÝ – ĐẠO ĐỨC Y HỌC

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 02 tín chỉ
Phân bố thời gian: 30 tiết Lý thuyết: 30 tiết
Số giờ tự học: 60 giờ
Đối tượng sinh viên: **XÉT NGHIỆM CHÍNH QUY**
Bộ môn phụ trách: Bộ môn Tâm lý – Đạo đức y học

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Phần tâm lý y học: Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về tâm lý học y học: tâm lý học đại cương, tâm lý người bệnh và tâm lý người thầy thuốc, giao tiếp trong y học và một số liệu pháp tâm lý được sử dụng trong y học.

Phần đạo đức y học: Nội dung bao gồm một số vấn đề cơ bản của đạo đức y học, các nguyên tắc y đức cơ bản, các mối quan hệ về mặt y đức giữa nhân viên y tế với nhau, với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Phần Tâm lý:

1. Hiểu và nêu được ý nghĩa của tâm lý học y học là môn học cần thiết cho mối quan hệ giữa nhân viên y tế với người bệnh và người nhà bệnh nhân.
2. Trình bày được một số đặc điểm cơ bản về tâm lý người bệnh, tâm lý người thầy thuốc.
3. Nêu được diễn biến tâm lý của người bệnh khi đến khám và nằm viện.
4. Bước đầu hiểu tâm lý người bệnh, biết cách tác động đến tâm lý người bệnh, người nhà bệnh nhân.
5. Vận dụng được kiến thức đã học vào việc học tập, thực hành và nghiên cứu y dược học.

Phần Đạo đức

1. Trình bày được một số vấn đề cơ bản của Đạo đức y học
2. Trình bày được các nguyên tắc đạo đức y học

3. Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức trong các mối quan hệ đồng nghiệp, cộng đồng, bệnh nhân và sinh viên và trong nghiên cứu y sinh học

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Phần Tâm lý

STT	Nội dung	Số tiết		Giảng viên
		LT	Tự học	
1	Tâm lý học y học	01	02	Ths. Thiện
2	Tâm lý học nhân cách	01	02	Ths. Thành
3	Gia đình – Xã hội – Stress tâm lý	02	04	Ths. Thành
4	Giao tiếp, giao tiếp trong y học	03	06	Ths. Thiện
5	Stress tâm lý – Tâm lý lứa tuổi	02	04	Ths. Mai Anh
6	Liệu pháp tâm lý	02	04	Ths. Mai Anh
7	Tâm lý bệnh nhân đến khám bệnh	02	04	Ths. Duyên
8	Tâm lý bệnh nhân nằm trong bệnh viện	02	04	Ths. Duyên
	Tổng	**15**	**30**	

Phần Đạo đức

STT	Nội dung	Số tiết		Giảng viên
		LT	Tự học	
1	Lịch sử phát triển và các tấm gương đạo đức y học thế giới và Việt Nam	02	04	Gs Thức
2	Một số vấn đề cơ bản về đạo đức học	04	08	Ths. Thiện
3	Các nguyên tắc đạo đức y học	02	04	Gs Thức
4	Quan hệ giữa bệnh nhân và thầy thuốc	03	06	Ths. Hiếu
5	Quan hệ giữa thầy thuốc với đồng nghiệp và với cộng đồng	02	04	Ths. Hiếu
6	Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	02	04	BS. Linh
	Tổng	**15**	**30**	

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy:

- Giảng lý thuyết trên lớp, Xermina, DH dự án

5.2. Phương pháp học:

- Sinh viên nghe giảng, tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học.
- Sinh viên tự học: tự học theo giáo trình và sách tham khảo mà bộ môn giới thiệu. Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập.
- Tham gia nhóm học tập, diễn đàn

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng Đạo đức y học – ĐH Y Dược Hải Phòng, NXB Y học, 2014
- Bài giảng Tâm lý đạo đức y học do bộ môn biên soạn

6.2. Tài liệu tham khảo:

- Tâm lý y học, Nguyễn Văn Nhận – NXB Y học 2006
- Những bậc thầy nổi danh về y đức – NXB Y học, 2013
- Những chỉ dẫn quốc tế về đạo đức cho các nghiên cứu y sinh có đối tượng nghiên cứu liên quan đến con người – NXB thống kê 2010

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên
- Kiểm tra – đánh giá trong quá trình: Theo dõi sĩ số, thái độ học tập
- Kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần : Thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm

Công thức tính điểm tổng kết học phần: TKHP = LT

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TM.BỘ MÔN

Phùng Chí Thiện

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy:

- Giảng lý thuyết trên lớp, Xermina, DH dự án

5.2. Phương pháp học:

- Sinh viên nghe giảng, tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học.
- Sinh viên tự học: tự học theo giáo trình và sách tham khảo mà bộ môn giới thiệu. Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập.
- Tham gia nhóm học tập, diễn đàn

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng Đạo đức y học – ĐH Y Dược Hải Phòng, NXB Y học, 2014
- Bài giảng Tâm lý đạo đức y học do bộ môn biên soạn

6.2. Tài liệu tham khảo:

- Tâm lý y học, Nguyễn Văn Nhận – NXB Y học 2006
- Những bậc thầy nổi danh về y đức – NXB Y học, 2013
- Những chỉ dẫn quốc tế về đạo đức cho các nghiên cứu y sinh có đối tượng nghiên cứu liên quan đến con người – NXB thống kê 2010

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên
- Kiểm tra – đánh giá trong quá trình: Theo dõi sĩ số, thái độ học tập
- Kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần : Thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm

Công thức tính điểm tổng kết học phần: TKHP = LT

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TM.BỘ MÔN

Ths. Phùng Chí Thiện

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TOÁN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÁC SUẤT THỐNG KÊ Y HỌC
Năm học: 2015 – 2016

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0
- Số tiết: 30 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
- Số tiết tự học: 60
- Đối tượng: **Cử nhân điều dưỡng K11, Cử nhân xét nghiệm y học K7.**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY: ThS. Nguyễn Ngọc Tú

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Học phần Xác suất thống kê y học dược dành cho đối tượngCử nhân điều dưỡng, Cử nhân xét nghiệm y học gồm 2 tín chỉ lý thuyết tương đương với 30 tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp.
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

+ Định nghĩa xác suất và các công thức tính xác suất.
+ Đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất và các số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên. Một số quy luật phân phối xác suất thường gặp.
+ Mẫu và các đặc trưng mẫu.
+ Ước lượng tham số.
+ Kiểm định giả thiết thống kê.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Kiến thức:

Hiểu được các kiến thức xác suất thống kê cơ bản: Xác suất; Đại lượng ngẫu nhiên và luật phân phối; Mẫu và các đặc trưng mẫu; Ước lượng tham số; Kiểm định giả thiết thống kê; Phân tích tương quan và hồi quy tuyến tính đơn biến.

- Kỹ năng:

Giải được một số bài tập xác suất cơ bản (chủ yếu là các bài tập đơn giản về công thức xác suất đầy đủ, Bayes, Bernoulli) và một số bài tập thống kê cơ bản (ước lượng khoảng; kiểm định giả thiết về trung bình, tỷ lệ).

- Thái độ:

+ Nhận thức được ứng dụng của Xác suất thống kê trong nghiên cứu y học.

+ Đi học đầy đủ, nghiêm túc; làm bài tập về nhà đầy đủ và có ý thức tham gia vào bài giảng trên lớp.

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Hiện tượng ngẫu nhiên, phép toán và mối quan hệ giữa các hiện tượng. Các định nghĩa xác suất (định nghĩa cổ điển, định nghĩa theo tần suất).	4	8
2	Các công thức xác suất: công thức cộng xác suất, công thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ và Bayes, công thức Bernoulli. Các chỉ số thường dùng trong Y học: xác suất chẩn đoán đúng, giá trị của dương tính, giá trị của âm tính, độ nhạy, độ đặc hiệu.	4	8
2	Đại lượng ngẫu nhiên: định nghĩa, phân loại, bảng phân bố xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; một số quy luật phân phối xác suất thông dụng.	6	12
3	Mẫu và các đặc trưng mẫu.	4	8
4	Ước lượng tham số: khái niệm ước lượng điểm, ước lượng khoảng; ước lượng khoảng cho kỳ vọng và xác suất.	4	8
5	Kiểm định giả thiết thống kê: nguyên lý chung, so sánh hai trung bình, so sánh nhiều tỷ lệ và kiểm định sự độc lập của hai dấu hiệu định tính bằng phương pháp Khi bình phương.	6	12
6	Tương quan và hồi quy tuyến tính đơn biến: Tính hệ số tương quan mẫu, kiểm định sự tương quan, viết phương trình hồi quy.	2	4

TỔNG	**30**	**60**

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Phối hợp các phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, SV tự nghiên cứu tài liệu, động não, dạy học dựa trên vấn đề.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

7.1. Tài liệu học tập:

Giáo trình thống kê Y học, Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.

7.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Đức Hậu, *Xác suất thống kê*, NXB Giáo dục, 2010.
2. Đào Hữu Hồ, *Xác suất thống kê*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.
3. Đặng Hùng Thắng, *Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.
4. Đặng Hùng Thắng, *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.
5. Bài tập Xác suất thống kê Y Dược, Bộ môn Toán học – Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC

Giảng đường có bảng, phấn; đảm bảo đầy đủ âm thanh, ánh sáng, bàn ghế phù hợp với số lượng học viên.

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Đánh giá ban đầu: Đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức về tổ hợp, xác suất và thống kê của SV ở phổ thông.

- Đánh giá quá trình: Thái độ học tập, chuẩn bị bài, tham gia bài giảng trên lớp.

- Đánh giá cuối học phần: 01 bài thi tự luận 60 phút (trọng số 100%).

Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình được sử dụng làm điều kiện thi hết học phần.

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Nguyễn Tiến Thắng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI & PTTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC NGOẠI BỆNH HỌC

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 30 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng sinh viên (dự kiến): CNXNYH

Học phần tiên quyết: không

Học phần trước: Giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng các bệnh ngoại khoa, các hội chứng thường gặp trên lâm sàng. Kỹ năng về khai thác bệnh sử, tiền sử, kỹ thuật khám toàn thân và các hệ cơ quan; phát hiện các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng chính của bệnh; phát hiện các nguyên nhân chính của các hội chứng, triệu chứng trên lâm sàng, để chẩn đoán sơ bộ nguyên nhân các bệnh ngoại khoa và các hội chứng thường gặp.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Khai thác được bệnh sử, tiền sử của bệnh nhân.
- Khám đúng kỹ thuật, thành thạo và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng của các hội chứng Ngoại khoa thường gặp trong lâm sàng.
- Mô tả được các triệu chứng, hội chứng thường gặp trong lâm sàng.
- Nêu được các nguyên nhân chính của triệu chứng và hội chứng thường gặp.

- Đánh giá và vận dụng được các kết quả xét nghiệm trong lâm sàng.
- Thực hiện một số động tác vô trùng cơ bản trong Ngoại khoa

4. TỔ CHỨC DẠY HỌC (Chương trình chi tiết kèm theo)

STT	Tên bài giảng	Giờ LT	Tự học	Giảng viên
1	Thủng Dạ dày	4	8	BS Tiến
2	Viêm ruột thừa	2	4	BS Tiến
3	Chấn thương sọ não	2	4	BS Hùng B
4	Chấn thương cột sống	2	4	BS Hùng B
5	Chấn thương thận	2	4	BS Hiệu
6	Sỏi thận	2	4	BS Hiệu
7	Sỏi niệu quản	2	4	BS Hiệu
8	Chấn thương ngực	2	4	BS Tiến
9	Vết thương ngực	2	4	BS Tiến
10	Chấn thương gan	2	4	BS Thương
11	Chấn thương lách	2	4	BS Thương
12	Vỡ tạng rỗng do chấn thương	2	4	BS Thương
13	Sỏi ống mật chủ	2	4	BS Thương
14	Triệu chứng học gãy xương – sai khớp	2	4	BS Thành F
	Tổng số	30	60	

NỘI DUNG HỌC PHẦN

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

a. Phương pháp dạy

Thực tập tại phòng bệnh, giảng đầu giường, nhận định và phân tích kết quả, thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu từng ca, đóng vai, báo cáo giao ban, đi buồng, bảng kiểm,…

b. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, đóng vai, bảng kiểm,...
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

a. Tài liệu giảng dạy

- Triệu chứng học ngoại khoa – Bộ môn Ngoại, trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

b. Tài liệu tham khảo

- - Bài giảng bệnh học Ngoại khoa - Các bộ môn Ngoại, Đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2006.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Thi lý thuyết

- ***Đánh giá ban đầu.***

  + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Ngoại cơ sở.

  + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học Ngoại cơ sở.

- ***Kiểm tra – đánh giá quá trình:*** sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên và KTV, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- ***Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:*** Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 60 phút
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm tổng kết từ 4.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được tổ chức thi lần 2
- Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

- Sinh viên không đủ điểm tổng kết 4.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.
- Đánh giá ban đầu và ĐG trong quá trình được dung làm ĐK thi kết thúc học phần
- Công thức điểm= LT

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng:

+ Máy chiếu, máy tính xách tay

+ Bàn ghế

+ Loa, míc

Khoa cấp cứu tại các Bênh viện thực hành của Trường: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.

Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.

Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng, Bệnh viện Kiến An, Bệnh viện Trẻ em: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	Phạm Văn Duyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Bộ môn Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hải Phòng, ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BỆNH HỌC NỘI KHOA

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:
Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45
Số giờ tự học (tiết): 120
Đối tượng sinh viên (dự kiến): Xét nghiệm y học
Học phần tiên quyết: không
Học phần trước: Giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh
Học phần song hành: không
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội
Giảng viên:

1. PGS Phạm Văn Nhiên
2. PGS Nguyễn Thị Dung
3. PGS Đỗ Thị Tính
4. BSCKII. Ngô Văn Điển
5. TS Vũ Mạnh Tân
6. ThS Lê Thị Diệu Hiền
7. ThS Kê Thị Lan Anh
8. ThS Vũ Thị Thu Trang
9. ThS Nguyễn Ngọc Ánh
10. ThS Trịnh Hồng Nhung
11. ThS Đỗ Thị Thanh Loan
12. ThS Đoàn Thị Út
13. BSNT Đỗ Quang Tùng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa thường gặp trên lâm sàng. Kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh; phát hiện các triệu chứng, hội chứng lâm sàng chính để chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán phân biệt; đề xuất và phân tích xét nghiệm để chẩn đoán xác định. Xử trí bước đầu các bệnh nội khoa thường gặp, phát hiện và xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu thông thường. Phân loại bệnh nhân, tư vấn giáo dục sức khỏe và sử dụng thuốc hợp lý.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Mô tả được triệu chứng điển hình, cách chẩn đoán và các phương pháp điều trị bệnh nội khoa thường gặp.
- Phát hiện và xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu nội khoa thường gặp.
- Trình bày đúng các biện pháp tư vấn, phòng bệnh và quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1.	K phổi	1	3	8
2.	Chẩn đoán và điều trị thiếu máu	1	3	8
3.	Hen phế quản	1	3	8
4.	Khám và chẩn đoán vàng da	1	3	8
5.	Loét dạ dày tá tràng	1	3	8
6.	Suy thận mạn	1	3	8
7.	Basedow	1	3	8
8.	Đái tháo đường	1	3	8
9.	Tai biến mạch não	1	3	8
10.	Xơ gan	1	3	8
11.	Nhồi máu cơ tim	1	3	8
12.	Hẹp hở van hai lá	1	3	8
13.	Viêm khớp dạng thấp	1	3	8
14.	Loãng xương	1	3	8
15.	Rối loạn nước điện giải	1	3	8

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Thực tập tại phòng bệnh, giảng đầu giường, nhận định và phân tích kết quả, thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp, nghiên cứu từng ca, đóng vai, báo cáo giao ban, đi buồng, bảng kiểm,…

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, đóng vai, bảng kiểm,…
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,…

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bệnh học nội khoa tập 1– Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, nhà xuất bản Y học năm 2011.
- Bệnh học nội khoa tập 2– Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, nhà xuất bản Y học năm 2011.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bệnh học nội khoa tập 1- Các bộ môn Nội, đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Bệnh học nội khoa tập 2 - Các bộ môn Nội, đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Điều trị học nội khoa tập 1 - Các bộ môn Nội, đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Điều trị học nội khoa tập 2 - Các bộ môn Nội, đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2011.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,…
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 4.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

Thi lý thuyết

- Đánh giá ban đầu.

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội bệnh học.

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học Nội bệnh học.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.

- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 80 phút
- Sinh viên tham dự học ít hơn 90% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.
- Sinh viên không đủ điểm tổng kết 4.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.
- Đánh giá ban đầu và ĐG trong quá trình được dung làm ĐK thi kết thúc học phần

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết:
  + Giảng đường.
  + Máy chiếu.
  + Bảng.
  + Loa đài, micro.
- Thực hành:
  + Mô hình.
  + Máy đo huyết áp.
  + Thước dây.
  + Tranh minh hoạ.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Phạm Văn Nhiên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC: DỊCH TỄ HỌC VÀ CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Đối tượng: Xét nghiệm y học **Mã số:**

Số tín chỉ: 2	**Lý thuyết: 1**	**Thực hành: 1**
Số tiết học: 45	**Lý thuyết: 15**	**Thực hành: 30**
Số giờ tự học: 45	**Lý thuyết : 30**	**Thực hành: 15**
Số lần kiểm tra: 1		

1. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn Dịch tễ học gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và khống chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.

2. MỤC TIÊU HỌC TẬP:

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng

Mục tiêu kiến thức:

1. Nêu được đặc điểm và ứng dụng của dịch tễ học
2. Nêu được cách tiếp cận dịch tễ học để định nghĩa, đo lường sự xuất hiện những tình trạng liên quan đến sức khỏe trong quần thể
3. Liệt kê được những điểm mạnh và hạn chế của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học
4. Nêu được những đóng góp của dịch tễ học để phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và xây dựng chính sách y tế, thực hành lâm sàng.
5. Nêu được vai trò của dịch tễ học trong đánh giá hiệu suất và hiệu quả các chương trình can thiệp

Mục tiêu thái độ:

1. Nhìn nhận được vai trò quan trọng và cần thiết của DT trong y học.
2. Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật của DTH để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.

Mục tiêu kỹ năng:

1. Tính toán được các số đo mắc bệnh và tử vong
2. Lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp để trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến nguyên nhân gây bệnh, lịch sử tự nhiên, chẩn đoán, phòng bệnh và đánh giá phương pháp điều trị và các can thiệp khác để phòng và kiểm soát bệnh

3. NỘI DUNG MÔN HỌC

Số TT	CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC	LT	TH	Tự học
1	Cách đề cập dịch tễ học và chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	1	0	3
2	Số đo mắc bệnh và tử vong	1	4	4
3	Phương pháp nghiên cứu mô tả	1	0	4
4	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	1	4	4
5	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	1	4	4
6	Phương pháp nghiên cứu can thiệp	1	2	2
7	Sàng tuyển phát hiện bệnh sớm	1	4	2
8	Chẩn đoán cộng đồng	1	4	2
9	Các kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin	1	4	2
10	Các sai số trong nghiên cứu dịch tễ học	1	0	2
11	Phân tích và trình bày kết quả trong nghiên cứu	1	0	2
12	Dịch tễ học các bệnh nhiễm trùng	1	0	4
13	Dịch tễ học các nhóm bệnh truyền nhiễm đường hô hấp, tiêu hóa, máu, da, niêm mạc	1	0	4
14	Giám sát dịch tễ học	1	0	2
15	Tiêm chủng phòng bệnh	1	4	4
	Tổng:	**15**	**30**	**45**

4. Phương pháp dạy học

- Giảng dạy tích cực
- Thảo luận nhóm
- Làm bài tập mẫu
- Tham quan thực địa

5. Lượng giá

- Thi viết cải tiến
- Thi trắc nghiệm.
- Làm bài tập chuyên đề
- Đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần = (Điểm thi lý thuyết x 2+ điểm thi thực hành)/3

6. Tài liệu học tập và tài liệu tham khảo

- Tài liệu phát tay Khoa Y tế Công Cộng, trường Đại học Y Hải phòng (2012)
- Trường Đại học Y Hải phòng. Dịch tễ hoc, NXB Y học (2012)
- Trường Đại học Y tế công cộng, Dịch tễ học cơ bản, NXB Y học, 2006
- PGS.TS. Dương Đình Thiện, Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, NXB Y học, 2001.
- Trường Đại học Y Hà Nội, Thực hành dịch tễ học, NXB Y học, 1996

7. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Dịch tễ học - Khoa Y tế Công cộng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Máy chiếu
- Giảng đường
- Phòng thực hành tại khoa Y tế công cộng

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

BAN GIÁM HIỆU

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Thanh Bình

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn: Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng KTYH
Hệ chính quy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học: Điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ:	2	Lý thuyết: 1	Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết):		Lý thuyết: 15	Thực hành: 30
Số giờ tự học (tiết):		Lý thuyết: 15	Thực hành: 30

Đối tượng sinh viên: **Sinh viên Kỹ thuật y học năm 2**

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, sinh lý, Dược lý, Tâm lý học và Đạo đức y học

Học phần học trước: Giải phẫu, sinh lý.

Học phần song hành: Sinh lý bệnh, Miễn dịch, Mô phôi

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Là môn học kỹ năng, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất trong thực hành chăm sóc người bệnh của người Điều dưỡng.
- Môn học bao gồm 2 phần chính. Nội dung bao gồm những kiến thức, kỹ năng cơ bản chăm sóc người bệnh, sơ cứu, cấp cứu ban đầu người bị nạn và các kỹ thuật tiêm, truyền...

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Nắm vững được tầm quan trọng và nội dung cơ bản của công tác điều dưỡng.
2. Làm được một số kỹ thuật cơ bản thông thường về theo dõi và chăm sóc người bệnh.
3. Làm được một số kỹ thuật cơ bản trong sơ cứu, cấp cứu người bệnh.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	TÊN BÀI HỌC	TIẾT GIẢNG		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Giới thiệu về điều dưỡng	1	0	1
2	Theo dõi người bệnh nằm điều trị tại bệnh viện.	2	2	4
3	Vô khuẩn, tiệt khuẩn, bảo quản dụng cụ y tế	0	2	2
4	Vệ sinh đôi tay, mang găng	0	2	2
5	Tiêm thuốc, truyền dịch, truyền máu.	6	12	18
6	Đặt ống thông dạ dày, thông tiểu	1	4	5
7	Các biện pháp hồi sức đơn giản ban đầu.	2	2	4
8	Sơ cứu gãy xương	1	2	3
9	Sơ cứu chảy máu	1	2	3
10	Liệu pháp oxy	1	2	3
	Tổng số tiết giảng	**15**	**30**	**45**
	Số tín chỉ	**1**	**1**	**2**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1.Phương pháp dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, động não, hoạt động hỏi đáp, bài tập tình huống
- Thực hành: mô phỏng, thảo luận nhóm, đóng vai.

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Tại phòng thực hành: giảng viên làm mẫu, sinh viên quan sát sau đó tự thực hành dưới sự giám sát và chỉnh sửa của giảng viên và các trợ giảng…
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…, tự học trên mô hình, tranh ảnh, tự học kỹ năng, làm bài tập tình huống.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình Điều dưỡng cơ cở 1,2 do Bộ môn biên soạn.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2002), Điều dưỡng cơ bản. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản – Tập 1,2. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản 2 tập. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Y tế (2010), Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Fundamental Nursing: Concepts, process and practice /Kathleen G.Hoover. - 3rd - USA: Mosby,1993. 309p.; 24cm.
6. Fundamentals of Nursing: human health and function. - Second edition. - Philadenphia: Lippincott,1996. - 1580 p; 29cm.
7. Fundamental Nursing: concepts and skills / Cole, Grace. - 2ed. - USA: Mosby, 1996. - 679 p.:24 cm

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

*** Lý thuyết :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Câu hỏi ngắn, tình huống
- Đánh giá trong quá trình:
  + Điểm danh
  + Cho câu hỏi ngắn, thảo luận nhóm

- Kết thúc học phần

+ Hình thức thi : Thi viết

+ Phương pháp : Câu hỏi ngắn

+ Thời gian : 60 phút

*** Thực hành :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: câu hỏi ngắn
- Đánh giá trong quá trình:

+ Điểm danh

+ Quan sát, lượng giá bằng bảng kiểm

- Kết thúc học phần

+ Hình thức thi : Thi chạy trạm

+ Phương pháp : Sử dụng bảng kiểm (thang điểm 2 – 1 – 0)

*** Điều kiện dự thi hết học phần:**

- Lý thuyết: sinh viên phải tham dự học trên 90% số tiết thực giảng của học phần.

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 90% số tiết thực giảng của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 70% số tiết thực giảng của học phần thì phải học lại học phần đó.

- Thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành và có kết quả kiểm tra thực hành từ 5.0 trở lên.

+ Trường hợp chưa đạt điểm thực hành, sinh viên phải thi lại lần 2 trước khi thi lý thuyết, nếu vẫn không đạt điểm thực hành thì phải học lại thực hành và bị cấm thi lý thuyết.

+ Trường hợp vắng có lý do (được bộ môn cho phép), sinh viên chỉ được kiểm tra, thi thực hành sau khi đã học bù đủ số buổi.

Áp dụng thang điểm 10.

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

TKHP = (LT+TH)/2

8. Cơ sở vật chất

*** Lý thuyết:** Giảng đường, máy chiếu, mic, máy tính xách tay, phấn , bảng.

*** Thực hành:** Phòng thực hành, mô hình, trang thiết bị, vật liệu dạy học.

9. Chịu trách nhiệm giảng dạy:

STT	Họ và tên GV	Tên học phần được phân công giảng dạy	Ghi chú
1.	ThS. Lê Thị Nhung	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
2.	ThS. Nguyễn Thị Anh Thư	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
3.	CN. Đỗ Thị Tuyết Mai	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
4.	Đỗ Như Quỳnh	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
5.	Đỗ Thị Phượng	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
6.	Đỗ Thị Hà Mi	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành

Ban Giám hiệu	Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	Thái Lan Anh	Lê Thị Nhung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

- Mã học phần:
- Tổng số tín chỉ: 1 Lý thuyết: 1 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian: Lý thuyết: 18 Thực hành: 0
- Số giờ tự học: 30
- Đối tượng sinh viên: Cử nhân Kỹ thuật Y học năm thứ 2
- Học phần tiên quyết: Giải phẫu, sinh lí, hóa sinh, vi sinh, giáo dục sức khỏe
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dinh dưỡng & An toàn thực phẩm – Khoa Y tế công cộng
- Cán bộ tham gia giảng dạy:

  ThS. Nguyễn Thị Thắm

  ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Dinh dưỡng và An Toàn thực phẩm là một trong những bộ môn thuộc khoa học với sự phối hợp của nhiều môn khoa học khác như kĩ thuật công nghệ, vệ sinh, sinh lí, sinh hóa, độc chất, dịch tễ học, sức khỏe môi trường, các bộ môn lâm sàng..., Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm giúp hạn chế những ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe con người do chế độ ăn không hợp lý và thực phẩm không an toàn gây ra.

Học phần này giúp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản của môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, bao gồm vài trò, nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với con người, chế độ ăn hợp lý với từng tình trạng sinh lý và bệnh lý cụ thể để góp phần phòng và điều trị bệnh, các biện pháp dự phòng và hạn chế tác hại của thực phẩm không an toàn đối với sức khỏe của con người.

Sinh viên cần tìm hiểu trước nội dung liên quan đến các chủ đề bài giảng trước mỗi buổi học dựa trên các tài liệu học tập của bộ môn, tài liệu tham khảo chuyên ngành; thực hiện thảo luận nhóm các bài tập sau mỗi buổi học theo yêu cầu của giảng viên.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1 Áp dụng được kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng

2 Áp dụng được các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức quản lý vệ sinh thực phẩm, ăn uống công cộng và phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Tài liệu thực tập của BM Dinh Dưỡng & ATTP
- Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cộng đồng. Trường Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản Y học
- Thực hành Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (2012). Trường Đại học Y Hà Nội. Nhà xuất bản y học
- Tài liệu thực tập, các bài tập tình huống

6.2. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu phát tay Khoa Y tế Công Cộng, trường Đại học Y Hải phòng (2012)
- Trường Đại học Y Hà Nội, Dinh Dưỡng An toàn thực phẩm, NXB Y học, 2012
- Trường Đại học Y Hà Nội, Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng ở cộng đồng, NXB Y học, 2006.
- Bảng thành phần hóa học của thực phẩm (2006). Viện Dinh dưỡng. Nhà xuất bản Y học
- Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Nhi, Bài giảng Nhi Khoa tập 1, NXB Y học 2006
- Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ môn Nội, Bệnh học Nội Khoa, NXB Y học, 2012

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành
- Kiểm tra thường xuyên: 02 bài kiểm tra về các nội dung tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn
- Thi kết thúc học phần: thi trắc nghiệm MCQ, câu hỏi ngỏ ngắn, câu hỏi đúng sai
- Điểm thi kết thúc học phần = điểm thi kết thúc lý thuyết

8. Lượng giá

Đánh giá ban đầu: Sinh viên tham gia học tập trên lớp và thực hành đầy đủ, tích cực tại bộ môn

8.1. Lượng giá đầu khóa học

+ Đặt ra một số câu hỏi ngắn đề đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt được trước khi học môn:

- Anh/chị biết những vấn đề sức khỏe nào liên quan đến dinh dưỡng?
- Chuyển hóa cơ bản là gì? Những yếu tố nào ảnh hưởng tới chuyển hóa cơ bản?
- Chất dinh dưỡng là gì? Có những nhóm chất dinh dưỡng nào?
- Theo anh/chị có mấy nhóm thức ăn? Kể tên?
- Anh/chị đã từng bị ngộ độc thực phẩm bao giờ chưa? Tại sao anh/chị cho rằng đó là ngộ độc thực phẩm? Cách xử trí?
- Theo anh/chị có mối liên quan giữa dinh dưỡng và điều trị không?

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ, hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

8.2. Lượng giá quá trình: Kiểm tra tư cách

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	TÊN BÀI / CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1.	Dinh dưỡng sức khoẻ và bệnh tật	2		3
2.	Vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng	2		3
3.	Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thức ăn	2		3
4.	Dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi	2		3
5.	Các vấn đề dinh dưỡng có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng	4		8
6.	Ngộ độc thức ăn và các biện pháp phòng chống	2		4
7.	Truyền thông giáo dục dinh dưỡng	2		3
8.	Yêu cầu vệ sinh trong chế biến bảo quản và vận chuyển thực phẩm	2		3
9.	Thu thập kích thước nhân trắc		4	4
10.	Phương pháp đánh giá nhanh tình trạng dinh dưỡng ở cộng đồng		4	4
11.	Kiểm tra vệ sinh thực phẩm cơ sở sản xuất chế biến ăn uống công cộng		4	4
12.	Sử dụng biểu đồ tăng trưởng		4	4
13.	Tính nhu cầu năng lượng cho các đối tượng		8	8
14.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng chỉ tiêu nhân trắc		4	4
15.	Chế độ ăn bổ sung		4	4
	TỔNG SỐ:	**18**	**30**	**60**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1.Phương pháp dạy

- Lí thuyết: thuyết trình , thảo luận nhóm, bài tập tình huống

5.2. Phương pháp học, tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm, tự đọc tài liệu tham khảo

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (2012), Trường Đại học Y Hải phòng. Nhà xuất bản Y học

8.3. Lượng giá cuối khóa:

+ Yêu cầu về thực hành:

- Sinh viên vắng mặt 1 buổi thực hành không được tham gia thi thực hành.
- Điểm phần thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên
- Hình thức thi: thi thực hành, thi vấn đáp
- Sinh viên vắng mặt trên 20% tổng số tiết quy định của học phần không được dự thi hết học phần.
- Bài thi hết môn, hình thức thi: Test
- Bài tập, tình huống

9. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường: Máy chiếu, phấn bảng
- Phòng thực hành

Ngày tháng năm 2015

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA	P. TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức		Nguyễn Thị Thanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA DƯỢC HỌC
BỘ MÔN DƯỢC LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DƯỢC LÝ

1.THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:
Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
Phân bố thời gian(tiết): 75 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30
Số giờ tự học: 30

Đối tượng sinh viên: XNYH
Học phần tiên quyết: sinh học, giải phẫu, mô học, sinh lý, sinh hoá, ký sinh trùng, vi sinh
Học phần học trước: Không
Học phần song hành: sinh lý bệnh, miễn dịch, giải phẫu bệnh
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý
GV bộ môn phụ trách giảng dạy:

STT	Giảng viên	Ghi chú
1	PGS.TS.Nguyễn Văn Hùng	Bộ môn Dược lý
2	ThS. BS Nguyễn Thị Thu Hương	Bộ môn Dược lý
3	Ths. BS Phạm Thúy Hằng	Bộ môn Dược lý
4	DS Đỗ Thị Bích Diệp	Bộ môn Dược lý
5	BS Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý

2.MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dược lý.
Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức cơ bản về dược lý đại cương, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn của các thuốc.... Qua đó sinh viên hiểu được cơ chế tác dụng của thuốc để sử dụng thuốc trong điều trị, phòng bệnh đạt hiệu quả cao đồng thời giảm các tác dụng không mong muốn của thuốc. Giúp cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc trong cộng đồng được an toàn và hợp lý.

3.MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong phần này sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

3.1. Kiến thức

- Trình bày được dược động học , tác dụng, áp dụng điều trị, tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc các thuốc đại diện trong từng nhóm

3.2. Kỹ năng:

- Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.

3.3.Thái độ:

- Hiểu được vai trò của việc hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.

4.NỘI DUNG HỌC PHẦN

***Lý thuyết**

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT	
		Lên lớp	*Tự học*
1	-Dược lý đại cương -Thuốc tác dụng trên TKTV - Thuốc ngủ, thuốc an thần	03	03
	-Thuốc chữa động kinh và Parkinson	01	04
2	-Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm không steroid -Thuốc giảm đau loại morphin - Corticoid	03	04
	-Thuốc tê -Thuốc chữa thiếu máu -Thuốc tác dụng trên quá trình đông máu -Thuốc chống thụ thai	01	04
3	-Thuốc tác dụng trên tim mạch: thuốc lợi tiểu, THA -Thuốc điều chỉnh rối loạn tiêu hoá, hô hấp	03	04
	-Thuốc điều trị đái tháo đường, gout -Thuốc chống ung thư	01	04
4	-Thuốc kháng sinh, thuốc chống lao; thuốc sát khuẩn	02	03
	-Vitamin -Thuốc kháng histamin H_1, H_2 - Thuốc tẩy giun sán, amip	01	04
	Tổng	**15**	**30**

4.2. Thực hành

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT	
		Lên	*Tự*

		lớp	*học*
1	-Dạng bào chế chính: thuốc uống dạng lỏng -Thực nghiệm: ✓ Định khu tác dụng của Strychnin ✓ Tác dụng của Cloralhydrat và Cafein trên thần kinh trung ương	05	05
2	-Dạng bào chế chính: thuốc uống dạng rắn -Thực nghiệm: ✓ Tác dụng đối lập của Ether và Strychnin ✓ Tác dụng của Morphin và Cafein trên hô hấp -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
3	-Dạng bào chế chính: thuốc tiêm -Thực nghiệm: ✓ Tác dụng của Magiesulfat trên nhu động ruột ✓ Tác dụng của Magiesulfat và Canxiclorua trên trương lực cơ -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
4	-Dạng bào chế chính: dịch truyền -Giới thiệu về thuốc thiết yếu và kê đơn an toàn hợp lý -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
5	-Dạng bào chế chính: các dạng còn lại -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
6	-Giới thiệu về thuốc thiết yếu và kê đơn an toàn hợp lý -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05	05
	Tổng	**30**	**30**

5.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1.Phương pháp dạy:

- lý thuyết : thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập tình huống.

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.
- Sinh viên tự học: tìm hiểu nội dung theo hướng dẫn của giáo viên, đọc và tra cứu tài liệu.

6.TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng Dược lý học cơ bản – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Bài giảng thực tập Dược lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ môn Dược lý-Đại học Y Hà Nội (2009), ***Dược lý lâm sàng***, NXB Y học.
- Bộ Y tế (2012), ***Dược lý học tập1, 2***, NXB Y học.

- Bertram G. Katzung and el (2009), ***Basic and Clinical Pharmacology 12th Edn***, the McGraw - Hill Companies.
- Laurence Bruton and el ***Goodman & Gilman's Manual of Pharmacology and Therapeutics***, 11th edition the McGraw - Hill Companies.
- Martindale: the complete drug, 36th edition – pharmaceutical press

6.3. Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoin.
- phấn, bút dạ.
- thuôc, hoá chất, bơm tiêm, bông, cồn .....

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.
- Thực hành: phòng thực hành và trang thiết bị cho việc giảng dạy thực nghiệm

8.PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

8.1. Đánh giá ban đầu: hỏi sinh viên

8.2. Đánh giá trong quá trình học tập

+ Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ).
+ Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

8.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình học tập làm điều kiện để đánh giá kết thúc học phần.

*Điều kiện dự thi hết học phần:

- Học phần thực tập: tham dự đầy đủ các buổi thực hành.
- Thi kết thúc học phần thực tập: vấn đáp
- Học phần lý thuyết: tham dự ≥ 90% số tiết của học phần, và có kết quả kiểm tra thực hành lần 1 hoặc lần 2≥ 5 điểm
- Thi kết thúc học phần: tự luận

*Điểm tổng kết học phần:= (LTx2 + TH)/3

- nếu sinh viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại
- nếu sinh viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	KHOA DƯỢC HỌC	BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	PGS. TS Nguyễn Văn Hùng	Ths.BS Nguyễn Thị Thu Hương
GS.TS. Phạm Văn Chức		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN GIẢI PHẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỌC PHẦN GIẢI PHẪU

(Năm học 2015-2016)

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN:

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

Số giờ tự học: 75

Đối tượng sinh viên: Cử nhân Kỹ thuật Y học

Học phần song hành: Sinh lý

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Giải phẫu

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

ThS Nguyễn Bảo Trân

ThS Phạm Thành Nguyên

BS Hoàng Sơn Lâm

BS Trần Xuân Bách

BS Trần Thị Xen

BS Lê Thị Yến

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản nhất về vị trí, hình thể và liên quan của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trên cơ thể người bình thường; những liên hệ về chức năng và lâm sàng thích hợp với chuyên ngành học.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Hiểu và nêu được ý nghĩa giải phẫu học là môn học cơ bản nhất cho các môn học thuộc chuyên ngành khoa học sức khỏe
2. Mô tả được các đặc điểm cơ bản về giải phẫu của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.
3. Vận dụng được những kiến thức giải phẫu vào việc học tập các môn học của chuyên ngành.

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

5.1 Lý thuyết

Stt	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Mở đầu. Đại cương cơ, xương, khớp.	1	2
2	Cơ - mạch - thần kinh chi trên	3	6
3	Cơ - mạch - thần kinh chi dưới	3	6
4	Cân cơ đầu mặt cổ. Cơ thân mình, ống bẹn	2	4
5	Động mạch, tĩnh mạch vùng đầu mặt cổ. Tai, mắt	3	6
6	ĐC tuần hoàn, tim. Các ĐM, TM lớn ngực bụng	2	4
7	Khí quản, phổi, màng phổi	2	4
8	Miệng, răng, lưỡi, hầu, thực quản,	1	2
9	Phúc mạc, dạ dày, tiểu tràng, đại tràng	2	4
10	Gan, cuống gan. Tá tràng, tuỵ, lách	2	4
11	Tiết niệu – Hệ sinh dục nam nữ	2	6
12	ĐC hệ TK, tuỷ sống. Thân não, tiểu não, gian não	3	4
13	Bán cầu đại não. Đường dẫn truyền thần kinh. Hệ thống não thất	2	4
14	Các dây thần kinh sọ. Hệ TK tự chủ. Màng, mạch não	2	4
Tổng		**30**	**60**

5.2 Thực tập:

Stt	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Cơ, mạch, thần kinh chi trên	4	2
2	Cơ, mạch, thần kinh chi dưới	4	2
3	Cân cơ đầu mặt cổ, cơ thân mình, ống bẹn	2	1
4	Đ/c tuần hoàn, tim, mạch máu lớn ở cổ, ngực, bụng	4	2
5	Cơ quan hô hấp	4	2
6	Hệ tiêu hóa và các tuyến phụ thuộc	4	2

7	Hệ tiết niệu, sinh dục	4	2
8	Thần kinh sọ não, thực vật, các tuyến nội tiết	4	2
Tổng		**30**	**15**

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

6.1 Phương pháp dạy:

Lý thuyết: - Giảng lý thuyết trên lớp

- Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm

Thực hành: - Hướng dẫn trên thi thể, tiêu bản, mô hình và tranh giải phẫu

6.2 Phương pháp học:

Sinh viên nghe giảng, tham gia trao đổi, kiểm tra theo yêu cầu môn học

Thực tập: Sinh viên tham gia trao đổi, thảo luận nhóm thuyết trình trên thi thể, tiêu bản, mô hình và tranh giải phẫu

Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, tự học trên tài liệu tham khảo, atlas giải phẫu.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC:

7.1 Tài liệu giảng dạy:

Giải phẫu hệ thống chi - Nguyễn Hữu Chỉnh - NXB Y học

Giải phẫu thần kinh – Nguyễn Hữu Chỉnh – NXB Y học

Tài liệu do Bộ môn biên soạn

7.2 Tài liệu tham khảo:

Giải phẫu người - Nguyễn Văn Huy - NXB Y học

Giải phẫu người tập 1, 2, 3 - Trịnh Văn Minh - NXB Y học

Bài giảng Giải phẫu học tập 1,2 – Học viện Quân Y…

Atlas GP Fank H. Netter

Gray's Anatomy - 40th Edition, 2008 - Elsevier Inc (bản mềm)

Gray's Anatomy for Students - 2007 - Elsevier Inc…(bản mềm)

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi Sinh viên, phỏng vấn….

Đánh giá trong quá trình

- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực trao đổi, thảo luận
- Kiểm tra thường xuyên: Hoàn thành tốt bài tập nhóm, thuyết trình, kiểm tra câu hỏi ngắn

Đánh giá kết thúc học phần

- Kiểm tra thực hành: Hình thức chạy trạm
- Thi kết thúc học phần: Thi tự luận

Trọng số (%) các điểm:

Đánh giá ban đầu, đánh giá trong quá trình được sử dụng làm điều kiện thi kết thúc học phần

- Kiểm tra thực hành: 1/3
- Thi kết thúc học phần: 2/3

9. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Học phần lý thuyết: Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Học phần thực hành: Phòng thực hành có đầy đủ mô hình, tranh, tiêu bản phù hợp với nội dung bài giảng.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Bảo Trân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
Bộ môn: Mô – Phôi thai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Mã số: Mô học

2. Số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm chính quy

6. Giảng viên giảng dạy:

- TS Vũ Sỹ Khảng
- ThS. Phạm Thị Thu Thủy
- BS. Khổng Thị Vân Anh: *đi học cao học*
- BS. Phạm Thùy Linh
- BS. Phạm Hồng Minh
- BS. Trần Thị Thanh Bình: *về trường từ tháng 11/2015*
- Bs Đỗ Đình Tiệp
- KTV Hoàng Văn Chính
- KTV Phạm Thị Thái
- KTV Nguyễn Tuyết Nhung

7. Mục tiêu môn học:

1. Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các tế bào và mô đại cương trong cơ thể người bình thường.

2. Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các mô cơ quan của cơ thể người bình thường. Liên hệ được với hoạt động chức năng của chúng.

8. Nội dung:

8.1. Lý thuyết

STT	Nội dung giảng	Số tiết	Tự học
1	Nhập môn – Mô biểu mô – Mô liên kết	03	
2	Mô cơ – Mô thần kinh – Hệ tuần hoàn	03	
3	Da & phụ thuộc da – Hệ hô hấp – Hệ tiết niệu	03	
4	Hệ tiêu hóa	03	
5	Hệ nội tiết – Hệ sinh dục	03	
Tổng		**15**	**30**

8.2. Thực hành

STT	Nội dung bài học	Số tiết
1	Biểu mô	04
2	Mô liên kết	04
3	Mô cơ – Mô thần kinh	04
4	Hệ tuần hoàn – Hệ bạch huyết	04
5	Ống tiêu hóa chính thức	04
6	Tuyến tiêu hóa – Phổi – Da & phụ thuộc da	04
7	Thận – Sinh dục – Nội tiết – Mắt	04
8	Ôn tập	02
Tổng		**30**

9. Phương pháp dạy - học:

9.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình, nghiên cứu trước tài liệu, thảo luận nhóm
- Thực hành: + Thảo luận nhóm
  + Mô tả, minh hoạ bằng tranh ảnh, video, tiêu bản
  + Hướng dẫn xem tiêu bản trên kính hiển vi

9.2. Phương pháp học, tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu của môn học.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm, tự đọc tài liệu tham khảo

10. Lượng giá:

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Hỏi thăm sinh viên về tình hình học tập, thi cử. Sinh viên cần học trước các học phần: sinh học, giải phẫu để việc học tập tại bộ môn hiệu quả hơn.
- Kiểm tra đánh giá trong quá trình học: 02 bài kiểm tra về các nội dung được học và tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn
- Kiểm tra đánh giá kết thúc học phần:
  + Lý thuyết: thi trắc nghiệm MCQ
  + Thực hành: thi chạy trạm
  Tỷ trọng điểm: (LTx2+TH)/3

11. Tài liệu học tập:

11.1. Tài liệu giảng dạy

1. Mô - phôi : Phần mô học: sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế: Y học, 2007. - 299tr. ; 27cm.
2. Thực hành mô học (Đại học Y Hải Phòng), năm 2011.

11.2. Tài liệu tham khảo:

1. Mô học/ Phan Chiến Thắng - Nhà xuất bản Y học, 2005- 326tr.
2. Mô học tạng và hệ thống/ Nguyễn Trí Dũng - Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, 2010. - 305tr; 26cm.

12. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.
- Thực hành: giảng dạy tại phòng thực hành của Bộ môn tầng 5 khu nhà A

Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2016

Ban giám hiệu

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Vũ Sỹ Khảng

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN: PL&CSYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH Y TẾ

1.Mã số: Pháp luật và chính sách y tế

2.Số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành:

3. Số tiết học: 30 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 2; Thực hành: 0)

5.Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tổ Bộ môn Pháp luật và Chính sách y tế thuộc Bộ môn Y học xã hội

6. Đối tượng: cử nhân KTYH CQ

7. Giảng viên giảng dạy:

- TS.Nguyễn Hải Ninh
- ThS.Nguyễn Thị Lan Anh
- BSCKII. Nguyễn Bá Dụng

8. Mục tiêu môn học:

1. Trình bày được những kiến thức chung về nhà nước và pháp luật.
2. Trình bày được kiến thức cơ bản của pháp luật chuyên ngành
3. Trình bày được kiến thức cơ bản về pháp luật chính sách y tế.
4. Trình bày được quá trình hình thành, vai trò, ý nghĩa của luật BVSKND
5. Trình bày được nội dung chính của luật khám chữa bệnh và luật bảo hiểm y tế trong công tác y tế hiện nay.
6. Trình bày được khái niệm một số chính sách về y tế của Đảng và Nhà nước.
7. Vận dụng được những KT môn học vào thực tế công việc và cuộc sống.

9.Nội dung:

TT	TÊN BÀI / CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật	3		4
2	Nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Bộ máy Nhà nước và Hệ thống chính trị	1		2

TT	TÊN BÀI / CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
3	Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật, QPPL và VBQPPL	2		4
4	Quan hệ PL, thực hiện PL, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.	2		4
5	Luật Hiến Pháp – Luật Dân sự, Tố tụng dân sự	3		7
6	Luật Hành chính – Luật Lao động	3		7
7	Luật Hình sự - Pháp luật phòng chống tham nhũng	3		7
8	Pháp Luật Kinh tế - Luật Hôn nhân gia đình	3		4
9	Khái niệm về luật pháp chính sách trong y tế, vai trò, ý nghĩa về nội dung các luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân	3		7
10	Nội dung của luật khám chữa bệnh và luật BH y tế	4		7
11	Một số chính sách về y tế của nhà nước Việt Nam	3		7
	TỔNG SỐ:	**30**		**60**

10. Phương pháp dạy - học:

10.1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: thuyết trình , thảo luận nhóm, bài tập tình huống

- Bài tập tình huống: Đưa ra các giả thuyết nhận định và phân tích tình huống, thảo luận nhóm, đưa ra bài học

10.2. Phương pháp học, tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Khi làm các bài tập tình huống: sinh viên áp dụng lí thuyết đã học, đọc tài liệu và phân tích, nhận định từ đó rút ra hướng giải quyết vấn đề.

- Sinh viên tự học: sinh viên chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm, tự đọc tài liệu tham khảo

11. Lượng giá:

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Hỏi thăm sinh viên về tình hình học tập, thi. Sinh viên cần học trước các học phần: NLCB1,2 để việc học tập tại bộ môn hiệu quả hơn.

- Kiểm tra đánh giá trong quá trình học: 02 bài kiểm tra về các nội dung tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn

Đưa ra các tình huống liên quan các nội dung được học và tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn chia nhóm giải quyết

- Kiểm tra đánh giá kết thúc học phần:

+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm

+ Tỷ trọng điểm: LT

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu giảng dạy

1. Tài liệu do Pháp luật và chính sách y tế Bộ môn biên soạn,

12.2. Tài liệu tham khảo

1.Bộ Luật Dân sự 2005
2.Bộ Luật Lao động 2012
3.Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 2014.
4.Luật khám chữa bệnh 2009
5.Chính sách y tế
6.Luật phòng chống tham nhũng

12. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS.Nguyễn Hải Ninh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO TÍN CHỈ
SINH LÝ HỌC

1. Mã số học phần:

2. Tên học phần: *Sinh lý*

3. Số tín chỉ: 3 . Lý thuyết: 2. Thực hành: 1
Số tiết lý thuyết: 30. Thực hành 30.
Số giờ tự học: 60

4. Chuyên ngành đào tạo: Cử nhân Điều dưỡng chính quy, Cử nhân Kỹ thuật y học chính quy.

5. Năm học: năm thứ 1.

6. Giảng viên phụ trách: PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi.

7. Cán bộ tham gia giảng dạy

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi
2. ThS. Đào Thu Hồng
3. ThS. Vũ Thành Đông
4. ThS. Phạm Thị Nguyên
5. ThS. Trần Thị Quỳnh Trang

8. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

**** Về kiến thức:***

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng, điều hòa chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan và toàn cơ thể.
- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

**** Về kỹ năng:***

- Thao tác đúng các bước tiến hành và phân tích, diễn giải một số kỹ thuật xét nghiệm huyết học và thăm dò chức năng cơ bản (Nhận dạng các tế bào máu; Định lượng Hb; nhóm máu ABO, Rh; Thời gian máu chảy; Thời gian máu đông; Tốc độ máu lắng; Định sức bền hồng cầu, bắt mạch, đo huyết áp, ghi điện tim, đo chức năng thông khí phổi, chẩn đoán thai sớm).
- Có kĩ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.

**** Về thái độ:***

- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm về pháp lý, đạo đức cũng như phạm vi chuyên môn của các bác sĩ, kĩ thuật viên, điều dưỡng viên trong giao tiếp, thực hành những kĩ thuật xét nghiệm.
- Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này.

9. Mô tả học phần

Sinh lý học là môn học gồm:

- Phần lý thuyết gồm: Sinh lý đại cương đề cập đến các các nội dung về Đặc điểm cơ thể sống và nội môi; Sinh lý tế bào; Sinh lý máu và dịch thể; Chuyển hóa năng lượng; Quá trình điều nhiệt trong cơ thể; Sinh lý hệ cơ quan tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, sinh sản, thần kinh).
- Phần thực hành gồm: một số các kĩ thuật xét nghiệm máu, thăm dò chức năng, một số thực nghiệm chứng minh hoạt động và điều hòa hoạt động của các cơ quan.

10. Phân bố thời gian giảng dạy trong học kỳ: 16 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

**** Điều kiện:***

- Môn học tiên quyết: các môn học cơ bản (Sinh học, Di truyền...), môn y học cơ sở (Giải phẫu, Mô học).
- Môn học song hành: các môn y học Cơ sở (Sinh hóa, Ký sinh trùng...).

**** Yêu cầu:***

- Thao tác đúng quy trình kĩ thuật: Nhận dạng các tế bào máu; Định lượng Hb; nhóm máu ABO, Rh; Thời gian máu chảy; Thời gian máu đông; Tốc độ máu lắng; Định sức bền hồng cầu, bắt mạch, đo huyết áp, ghi điện tim, đo chức năng thông khí phổi, chẩn đoán thai sớm.
- Nhận định được kết quả xét nghiệm công thức máu. Nhận định, giải thích được kết quả một số thực nghiệm đánh giá chức năng, điều hòa hoạt động chức năng tuần hoàn, nội tiết, sinh sản, thần kinh.

**** Chỉ tiêu:***

- Sinh viên phải tham gia từ 80% số giờ lý thuyết trở lên, 100% các buổi thực hành.
- Chỉ tiêu bài kiểm tra:
  + Một bài thi thực hành x 33%
  + Một bài thi hết học phần lý thuyết x 67%.

12. Nội dung học phần

**** Lý thuyết:***

Bài 1. Đại cương cơ thể sống và hằng tính nội môi

1. Đặc điểm của sự sống

2. Nội môi và hằng tính nội môi

2.1. Nội môi

2.2. Hằng tính nội môi và hệ thống ổn định hằng tính nội môi

3. Điều hòa chức năng

3.1. Điều hòa bằng đường thần kinh

3.2. Điều hòa bằng đường thể dịch

3.3. Cơ chế điều hòa ngược

Bài 2: Sinh lý học tế bào

1. Đặc điểm cấu trúc chức năng của màng tế bào

2. Quá trình vận chuyển vật chất qua màng tế bào

2.1. Quá trình khuếch tán

2.2. Quá trình vận chuyển tích cực

Bài 3: Điện thế màng và điện thế hoạt động

1. Cơ sở vật lý của điện thế màng

2. Điện thế nghỉ

3. Điện thế hoạt động

Bài 4: Sinh lý máu

1. Những tính chất và chức năng chung của máu

1.1. Tính chất của máu

1.2. Chức năng chung của máu

2. Hồng cầu

2.1. Hình thái và số lượng hồng cầu

2.2. Chức năng của hồng cầu

2.3. Điều hòa số lượng hồng cầu

3. Nhóm máu và truyền máu

3.1. Hệ thống nhóm máu ABO

3.2. Hệ thống nhóm máu Rh

4. Bạch cầu

4.1. Chức năng của các loại bạch cầu

4.2. Số lượng và công thức bạch cầu

5. Tiểu cầu

5.1. Cấu trúc, đặc tính của tiểu cầu

5.2. Chức năng của tiểu cầu

6. Quá trình cầm máu

6.1. Giai đoạn thành mạch

6.2. Giai đoạn tạo nút tiểu cầu

6.3. Giai đoạn tạo cục máu đông

6.4. Giai đoạn co và tan cục máu đông

6.5. Những chất gây đông và chất chống đông sử dụng trong lâm sàng

Bài 5: Chuyển hóa năng lượng

1. Các dạng năng lượng trong cơ thể

2. Các nguyên nhân gây tiêu hao năng lượng

2.1. Tiêu hao năng lượng cho tồn tại và duy trì sự sống

2.2. Tiêu hao năng lượng cho phát triển cơ thể

2.3. Tiêu hao năng lượng cho sinh sản

3. Nguyên tắc của các phương pháp đo tiêu hao năng lượng

4. Điều hòa chuyển hóa năng lượng

4.1. Ở mức tế bào

4.2. Ở mức cơ thể

Bài 6: Điều hòa thân nhiệt

1. Thân nhiệt và các yếu tố ảnh hưởng tới thân nhiệt

2. Quá trình sinh nhiệt

3. Quá trình tỏa nhiệt

4. Cơ chế điều nhiệt

4.1. Cơ chế chống nóng

4.2. Cơ chế chống lạnh

4.3. Các biện pháp điều nhiệt riêng của loài người

5. Sốt, tăng thân nhiệt, hạ thân nhiệt

Bài 7. Sinh lý hệ tiết niệu

1. Quá trình lọc ở cầu thận

2. Quá trình tái hấp thu ở ống lượng gần, quai Henle

3. Quá trình tái hấp thu và bài tiết ở ống lượn xa và ống góp

4. Nguyên lý của một số phương pháp thăm dò chức năng thận.

Bài 8: Sinh lý hệ thần kinh

1. Sinh lý hệ thần kinh trung ương

1.1. Vai trò của hệ thần kinh trung ương

1.2. Cơ chế hoạt động của hệ thần kinh trung ương

2. Chức năng của các đơn vị cấu trúc hệ thần kinh trung ương

2.1. Chức năng của neuron

2.2. Các synap thần kinh

3. Chức năng các cấu trúc thuộc hệ thần kinh trung ương

3.1. Tủy sống

3.2. Hành não

3.3. Não giữa

3.4. Thể lưới

3.5. Tiểu não

3.6. Não trước và vỏ não

4. Hệ thần kinh thực vật

4.1. Thần kinh giao cảm

4.2. Thần kinh phó giao cảm

5. Thần kinh cấp cao

Bài 9: Sinh lý tuần hoàn

1. Sinh lý tim

1.1. Các đặc tính sinh lý cơ tim

1.2. Chu kỳ tim

1.3. Điều hòa hoạt động tim

2. Sinh lý tuần hoàn động mạch

2.1. Các loại huyết áp động mạch

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp động mạch

2.3. Điều hòa tuần hoàn động mạch

3. Sinh lý tuần hoàn tĩnh mạch

4. Sinh lý tuần hoàn mao mạch

Bài 10: Sinh lý hô hấp

1. Chức năng thông khí

2. Chức năng vận chuyển khí

2.1. Máu vận chuyển oxy

2.2. Máu vận chuyển CO_2

3. Quá trình trao đổi khí

4. Điều hòa hô hấp

4.1. Vai trò của các trung tâm hô hấp

4.2. Vai trò của một số yếu tố và cấu trúc thần kinh khác

4.3. Vai trò của một số yếu tố thể dịch

Bài 11: Sinh lý tiêu hóa

1. Tiêu hóa ở miệng

1.1. Hoạt động cơ học

1.2. Hoạt động bài tiết nước bọt

2. Tiêu hóa ở dạ dày

2.1. Hoạt động cơ học

2.2. Hoạt động bài tiết dịch vị

3. Tiêu hóa ở ruột non

3.1. Hoạt động cơ học

3.2. Hoạt động bài tiết dịch tụy

3.3. Hoạt động bài tiết dịch mật

3.4. Hoạt động bài tiết dịch ruột non

4. Tiêu hóa ở ruột già

Bài 12: Sinh lý nội tiết

1. Đại cương về các tuyến nội tiết và hormon

2. Chức năng nội tiết vùng dưới đồi

3. Chức năng nội tiết tuyến yên

4. Chức năng nội tiết tuyến giáp, tuyến cận giáp

5. Chức năng nội tiết tuyến thượng thận

6. Chức năng nội tiết tuyến tụy

Bài 13: Sinh lý sinh sản

1. Sinh lý sinh sản nam

1.1. Chức năng ngoại tiết của tinh hoàn

1.2. Chức năng nội tiết của tinh hoàn

1.3. Dậy thì và suy giảm chức năng sinh dục nam

1.4. Rối loạn hoạt động chức năng sinh dục nam

2. Sinh lý sinh sản nữ

2.1. Chức năng ngoại tiết của buồng trứng

2.2. Chức năng nội tiết của buồng trứng

2.3. Chu kỳ kinh nguyệt

2.4. Dậy thì và mãn kinh

2.5. Thụ thai, mang thai, sổ thai

2.6. Các hormon trong thời kỳ có thai

2.7. Nghiệm pháp chẩn đoán thai sớm

3. Cơ sở sinh lý học của các biện pháp tránh thai

**** Thực hành:***

Bài 1. Đếm số lượng hồng cầu. Đếm số lượng bạch cầu. Định lượng Hemoglobin.

Bài 2. Đo tốc độ máu lắng. Đo thời gian MC - MĐ. Định nhóm máu ABO. Định sức bền hồng cầu. Định công thức BCPT.

Bài 3. Phân tích cung phản xạ tủy. Duỗi cứng mất não trên thỏ. Phá một bên tiểu não ếch và bồ câu.

Bài 4. Ghi đồ thị hoạt động tim ếch, nghiên cứu tính hưng phấn của cơ tim, vai trò của dây X lên hoạt động tim. Nút buộc Stanius. Quan sát tuần hoàn mao mạch ếch.

Bài 5. Ghi huyết áp động mạch chó, nghiên cứu ảnh hưởng của dây X và một số hoá chất lên huyết áp (Tường trình thí nghiệm). Cắt tuyến yên ếch. Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật học. Gây sốc hạ đường huyết bằng Insulin trên thỏ.

Bài 6. Đo huyết áp động mạch người. Nghe tiếng tim. Đo điện tâm đồ. Đo chức năng hô hấp.

Bài 7. Nghiên cứu hoạt động của chu chuyển tim trên siêu âm đồ. Điện não đồ. Chẩn đoán có thai bằng HCG vitest.

13. Phương pháp giảng

- Lý thuyết: thuyết trình cải tiến, pháp vấn, thảo luận nhóm.
- Thực hành: thuyết trình, thao tác mẫu, tiến hành các thực nghiệm hoặc phân tích mẫu kết quả xét nghiệm.

14. Vật liệu giảng dạy

- Giáo trình.
- Máy chiếu, powerpoint.
- Phấn, bảng.
- Kính hiển vi, buồng đếm tế bào máu, ống potain, máu, lam kính, bông cồn, kim chích, hóa chất, ống nghe, huyết áp, máy điện tim, máy đo chức năng thông khí hồi, máy siêu â,, động vật thực nghiệm ếch, bồ câu, thỏ, bàn mổ, panh, kéo, thuốc, hóa chất, hệ thống đo chức năng sống…

15. Đánh giá

15.1. Đánh giá ban đầu

- Pháp vấn

15.2. Đánh giá quá trình

- Pháp vấn
- Kiểm tra viết ngắn 10'

15.2. Đánh giá kết thúc học phần

- Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần
- Lý thuyết: thi viết.
- Thực hành: thi vấn đáp.
- Tổng điểm môn: (*điểm thực hành x hệ số 1 + điểm lý thuyết x hệ số 2)/3 = điểm học phần*

16. Tài liệu học tập, tham khảo

**** Tài liệu học tập***

1. Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Dược Hải Phòng. Thực tập Sinh lý học.
2. Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

**** Tài liệu tham khảo***

3. Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
4. Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
5. Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9th ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

17. Lịch học

**** Phần lý thuyết***

Tuần thứ	Nội dung chính	Số tiết	Giảng viên	Tài liệu học tập/TLTK	Hình thức học
1	Đại cương cơ thể sống, hằng tính nội môi	1.5	PGS. Mùi	[2-5]	Thuyết trình, Pháp vấn, Thảo luận
2	Sinh lý tế bào	1.5	PGS. Mùi		
3	Sinh lý máu	3	ThS. Hồng		
4	Sinh lý chuyển hóa năng lượng	1.5	ThS. Trang		
5	Sinh lý điều nhiệt	1.5	ThS. Trang		
6	Sinh lý hệ tiết niệu	3	ThS. Nguyên		
7	Sinh lý thần kinh	3	PGS. Mùi		
8	Sinh lý tuần hoàn	3	ThS. Hồng		
9	Sinh lý hô hấp	3	ThS. Nguyên		
10	Sinh lý tiêu hóa	3	ThS. Trang		
11	Sinh lý nội tiết	3	ThS. Đông		
12	Sinh lý sinh sản	3	ThS. Đông		
Tổng		**30**			

**** Thực hành***

Tuần thứ	Nội dung chính	Số tiết	Giảng viên	TLHT/ TLTK	Hình thức học
1	Bài 1: Đếm số lượng hồng cầu. Đếm số lượng bạch cầu. Định lượng Hemoglobin.	5	PGS Mùi	[1]	- GV: *giới thiệu bài học* - KTV: *thao tác mẫu hướng dẫn kỹ thuật.* - SV: *+ Quan sát, Thực hiện kĩ thuật.* *+ Viết báo cáo thực hành*
2	Bài 2: Đo tốc độ máu lắng. Đo thời gian MC - MĐ. Định nhóm máu ABO. Định sức bền hồng cầu. Định công thức BCPT.	4	PGS Mùi		
3	Bài 3: Phân tích cung phản xạ tủy. Duỗi cứng mất não trên thỏ. Phá một bên tiểu não ếch và bồ câu.	5	ThS Nguyên		
4	Bài 4: Ghi đồ thị hoạt động tim	4	ThS Đông		

	ếch, nghiên cứu tính hưng phấn của cơ tim, vai trò của dây X lên hoạt động tim. Nút buộc Stanius. Quan sát tuần hoàn mao mạch ếch.				
5	Bài 5: Ghi huyết áp động mạch chó, nghiên cứu ảnh hưởng của dây X và một số hoá chất lên huyết áp (Tường trình thí nghiệm). Cắt tuyến yên ếch. Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật học. Gây sốc hạ đường huyết bằng Insulin trên thỏ.	4	ThS. Trang		
6	Bài 6. Đo huyết áp động mạch người. Nghe tiếng tim. Đo điện tâm đồ. Đo chức năng hô hấp.	4	ThS. Hồng		
7	Bài 7. Nghiên cứu hoạt động của chu chuyển tim trên siêu âm đồ. Điện não đồ. Chẩn đoán có thai bằng HCG vitest.	4	ThS. Hồng		
	Tổng	30			

18. CƠ SỞ VẬT CHẤT

18.1. Học phần lý thuyết:

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

18.2. Học phần thực hành:

- Phòng thực hành có đầy đủ bàn, ghế, tủ, phương tiện, hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 5 năm 2015

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi

KT YH CĐ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN SINH LÝ BỆNH - DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC SINH LÝ BỆNH - MIỄN DỊCH

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Mã số:
Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 15 Thực hành: 30
Số giờ tự học (tiết): 30
Đối tượng sinh viên (dự kiến): Cử nhân Kỹ thuật y học chính quy
Học phần tiên quyết: Sinh lý học
Học phần học trước: Giải phẫu, Hóa sinh
Học phần song hành: Dược lý, Vi sinh
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sinh lý bệnh - Miễn dịch
Giảng viên tham gia giảng dạy: Phạm Huy Quyến, Phùng Minh Sơn, Phạm Văn Linh, Nguyễn Thị Kim Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Vũ Thị Hồng, Trần Thị Thu Hằng

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn và suy giảm miễn dịch.

- Sau khi học xong phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức về sinh lý bệnh để học tập, nghiên cứu các học phần sau: triệu chứng học, bệnh học, điều trị và chăm sóc người bệnh.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức: Trình bày được những quy luật chung về bệnh lý của các cơ quan chức phận, của một số quá trình bệnh lý điển hình và của bệnh nói chung; mô tả được cấu tạo và cơ chế hoạt động chính của các cơ quan, tế bào miễn dịch, các phân tử trực thuộc của hệ miễn dịch, mối quan hệ hợp tác điều hòa giữa chúng trong đáp ứng miễn dịch nói chung và miễn dịch chống lại các tác nhân gây bệnh như nhiễm trùng, ung thư; cũng như cơ chế khái quát của các hiện tượng bệnh lý miễn dịch (quá mẫn, tự miễn, suy giảm miễn dịch) và một số nguyên lý chung về điều trị rối loạn miễn dịch
- Kỹ năng: Có kỹ năng suy luận tổng hợp, phân tích các tình huống xét nghiệm, áp dụng các kiến thức thích hợp vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh

- Thái độ: có thái độ say mê tìm tòi học hỏi, yêu nghề, cẩn thận tỷ mỷ trong quá trình học tập.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Đại cương về môn SLB và các khái niệm cơ bản	1	2	2
2	Sinh lý bệnh phản ứng viêm	1	2	2
3	Sinh lý bệnh phản ứng sốt	1	0	2
4	Rối loạn chuyển hóa nước - điện giải	1	2	2
5	Sinh lý bệnh chức năng tuần hoàn	1	4	2
6	Sinh lý bệnh chức năng hô hấp	1	4	2
7	Sinh lý bệnh chức năng tạo máu	1	4	2
8	Sinh lý bệnh chức năng chức năng gan	1	2	2
9	Sinh lý bệnh chức năng tiêu hóa	1	2	2
10	Sinh lý bệnh chức năng tiết niệu	1	4	4
11	Rối loạn cân bằng acid base	1	0	4
12	Tế bào và cơ quan đáp ứng miễn dịch Miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật	1	0	2
13	Hệ thống bổ thể	1	2	4
14	Miễn dịch dịch thể và Miễn dịch tế bào	1	0	2
15	Kháng nguyên và phức hợp hòa hợp mô(MHC)	1	0	4
16	Một số kỹ thuật miễn dịch hiện đại	0	2	0
Tổng		**15**	**30**	**30**

5. TỔ CHỨC DẠY HỌC

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành, thực tập,…	Tự học, tự nghiên cứu	
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			

Tuần 1:	- *Đại cương môn học* - *Sinh lý bệnh phản ứng viêm*	- Giảng viên phân tích các khái niệm cơ bản và hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các hàng rào miễn dịch, phân loại hệ thống miễn dịch - Giảng viên phân tích các giai đoạn chính của phản ứng viêm và hướng dẫn sinh viên tìm hiểu sâu về các phản ứng xảy ra trong viêm				- Sinh viên tìm hiểu cụ thể các hàng rào miễn dịch và các cách phân loại hệ thống miễn dịch sau khi đã được giảng viên hướng dẫn - Sinh viên tìm hiểu bản chất các phản ứng xảy ra trong viêm sau khi đã được giảng viên hướng dẫn trên lớp	
	- *Sinh lý bệnh cấu tạo máu* - *Sinh lý bệnh hệ hô hấp*	- Giảng viên phân tích sự thay đổi bệnh lý dòng hồng cầu và một vài thay đổi của dòng bạch cầu và tiểu cầu. Đồng thời hướng dẫn sinh viên tiếp tục tìm hiểu các thay đổi bệnh lý khác của dòng bạch cầu và tiểu cầu - Giảng viên		So sánh rối loạn thông		- Sinh viên tiếp tục tìm hiểu các thay đổi bệnh lý khác của dòng bạch cầu và tiểu cầu sau khi đã được giảng viên hướng dẫn chi tiết trên lớp - Sinh viên tiếp tục tìm hiểu các rối loạn hô hấp ít phổ biến sau khi đã được giảng viên hướng dẫn chi	

		phân tích các thăm dò chức năng hô hấp và triệu chứng lâm sàng của một số rối loạn hô hấp thường gặp. Cuối giờ học giảng viên hướng dẫn các trọng điểm mà sinh viên cần nắm được để tìm hiểu thêm về các rối loạn hô hấp khác		khí hạn chế và rối loạn thông khí tắc nghẽn		tiết trên lớp	
Tuần 2:	- *Sinh lý bệnh chức năng gan* - *Hệ thống bổ thể*	- Giảng viên tóm lược qua các chức năng và cơ chế hoạt động của gan - Giảng viên phân tích rối loạn chuyển hóa glucid và protid khi gan bị bệnh. Đồng thời hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu về các rối loạn khác khi gan bị bệnh - Giảng viên phân tích cơ chế hoạt hóa bổ thể, con đường hoạt hóa cổ điển, đồng				- Sinh viên tự tìm hiểu về các rối loạn khác khi gan bị bệnh trên cơ sở giảng viên đã hướng dẫn cụ thể - Sinh viên tiếp tục tìm hiểu con đường cạnh để hoạt hóa bổ thể sau khi đã được giảng viên hướng dẫn trên lớp	

		thời hướng dẫn sinh viên tìm hiểu con đường cạnh để hoạt hóa bổ thể					
	- Sinh lý bệnh hệ tuần hoàn	- Giảng viên phân tích minh họa cho sinh viên cơ chế bệnh sinh của suy tim, tăng huyết áp và hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cơ chế bệnh sinh các bệnh lý khác của hệ tuần hoàn				- Sinh viên tìm hiểu cơ chế bệnh sinh các bệnh lý khác của hệ tuần hoàn trên cơ sở giảng viên đã minh họa các bệnh lý điển hình	
Tuần 3:	*- Sinh lý bệnh hệ tiết niệu* *- Rối loạn thăng bằng acid - base*	- Giảng viên phân tích minh họa cho sinh viên sự thay đổi về số lượng và chất lượng nước tiểu, sau đó hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về sự thay đổi các thông số sinh hóa máu liên quan - Giảng viên phân tích cho sinh viên thấy rối loạn thăng bằng acid base theo hướng				- Sau khi đã hiểu cơ chế sự thay đổi số lượng và chất lượng nước tiểu sinh viên tìm hiểu thêm sự thay đổi sinh hóa máu liên quan trên cơ sở giảng viên đã hướng dẫn chi tiết - Sinh viên tìm hiểu sự rối loạn thăng bằng acid base theo hướng nhiễm toan hoặc	

		nhiễm toan hoặc nhiễm kiềm. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ tìm hiểu cơ chế của rối loạn thăng bằng acid base còn lại				nhiễm kiềm trên cơ sở giảng viên đã hướng dẫn cụ thể trên lớp	
	- Sinh lý bệnh phản ứng sốt *- Rối loạn chuyển hóa các chất*	- Giảng viên phân tích các giai đoạn chính của phàn ứng sốt và hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu thêm về các biểu hiện xảy ra trong sốt - Giảng viên phân tích một vài rối loạn chuyển hóa thường gặp và hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu các rối loạn chuyển hóa còn lại				- Sinh viên tự tìm hiểu thêm các biểu hiện xảy ra trong sốt sau khi giảng viên đã hướng dẫn cụ thể - Sinh viên tự tìm hiểu các rối loạn chuyển hóa còn lại sau khi đã đượng giảng viên hướng dẫn trọng điểm	

	- Sinh lý bệnh hệ tiêu hóa	- Giảng viên phân tích minh họa cơ chế của rối loạn tăng nhu động ruột hoặc giảm nhu động ruột đồng thời hướng dẫn sinh viên cách đọc hiểu cơ chế của rối loạn tiêu hóa còn lại. Sau khi đã hiểu về cơ chế bệnh sinh các rối loạn tiêu hóa sinh viên tự tìm hiểu thêm một số bệnh lý thường gặp trên lâm sàng				- Sinh viên tự đọc hiểu cơ chế của rối loạn tăng hoặc giảm nhu động ruột sau khi đã được giảng viên hướng dẫn cụ thể. Đồng thời tìm hiểu thêm một số bệnh lý thường gặp trên lâm sàng	
Tuần 4:	*- Miễn dịch dịch thể* *- Miễn dịch tế bào*	- Giảng viên phân tích cho sinh viên cơ chế hoạt động của hệ thống miễn dịch dịch thể - Giảng viên phân tích cho sinh viên cơ chế hoạt động của hệ thống miễn dịch tế bào				- Sinh viên tìm hiểu các bệnh lý minh họa của từng typ quá mẫn trên cơ sở giảng viên đã phân tích cụ thể cơ chế của quá mẫn	
	- Tế bào cơ quan	- Giảng viên phân loại tế				- Sau khi được giảng viên	

	miễn dịch *- Miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật*	bào miễn dịch và phân tích minh họa cho sinh viên quá trình biệt hóa của 1 dòng tế bào. Sau đó hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu quá trình biệt hóa của các dòng tế bào miễn dịch khác - Giảng viên phân tích cho sinh viên các cơ chế chính trong đáp ứng miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật. Cuối giờ học giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc thêm các tài liệu tham khảo liên quan tới nội dung bài giảng				hướng dẫn chi tiết, sinh viên tự đọc hiểu quá trình biệt hóa của các dòng tế bào miễn dịch khác - Sau bài học sinh viên tìm hiểu thêm các kiến thức về cơ chế miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật mà giảng viên đã hướng dẫn trên lớp	
Tuần 5	*- Thực tập: Thực nghiệm sốc chấn thương*	- Minh họa khái niệm về sốc do tác nhân cụ thể là tác nhân cơ học - Làm rõ các khái niệm đã học ở học phần			- Sinh viên kiến tập thực nghiệm sốc chấn thương và các thí nghiệm nhằm tìm	Đọc trước các khái niệm Bệnh, bệnh nguyên, vòng xoắn bệnh lý và quy trình thực hiện các thí nghiệm trước	

		lý thuyết			hiểu cơ chế bệnh sinh của sốc chấn thương trên súc vật	khi tới lớp	
	- *Thực tập: Thực nghiệm rối loạn chuyển hóa muối nước viêm*	Minh họa lý thuyết: - Rối loạn chuyển hóa muối nước - Cơ chế bệnh sinh của phản ứng viêm ở phase cấp			- Sinh viên thực hành thí nghiệm gây thay đổi áp lực thẩm thấu ở ếch - Sinh viên kiến tập các thực nghiệm còn lại dưới sự hướng dẫn của kĩ thuật viên: áp nóng gây viêm, garo đùi ếch, thay đổi áp lực keo	- Sinh viên đọc trước bài lý thuyết ở nhà - Sinh viên đọc trước các thực nghiệm cần thực hiện ở nhà	
Tuần 6	- *Thực tập: Phân tích huyết đồ*	- Giảng viên nhắc lại các thông số của các dòng tế bào máu - Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách phân tích huyết đồ (3 bước cụ thể)			Sinh viên phân tích 1 huyết đồ và giảng viên góp ý sửa đổi bổ sung	- Sinh viên đọc lại bài sinh lý bệnh cấu tạo máu - Sinh viên tự phân tích các huyết đồ còn lại trong giáo trình thực tập	
	- *Thực tập:Thực*	- Minh họa chức năng			Sinh viên quan sát các	- Sinh viên đọc phần lý thuyết	

	nghiệm về chức năng chống độc khử độc của gan và rối loạn chức phận tiêu hóa	chống độc khử độc của gan - Minh họa rối loạn chức năng hệ tiêu hóa			thí nghiệm và ghi lại kết quả dưới dự hướng dẫn của kỹ thuật viên: - Tiêm Adreanlin và nước lọc phân vào tĩnh mạch đùi và tĩnh mạch mạc treo chó - Tiêm nước muối nóng, AgNO3 vào ruột chó	liên quan tới bài học - Sinh viên đọc trước các thí nghiệm	
Tuần 7	- *Thực tập: Thực nghiệm minh họa một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp*	- Minh họa ảnh hưởng của một số yếu tố đến các giai đoạn của hô hấp - Trên cơ sở sinh viên đac quan sát thí nghiệm, giảng viên sẽ cùng sinh viên phân tích cơ chế của sự thay đổi hô hấp ở các thí nghiệm			Sinh viên kiến tập các thí nghiệm dưới sự hướng dẫn của kĩ thuật viên: - Thỏ ngửi NH3 đậm đặc, tiêm acid – kiềm vào tĩnh mạch rìa tai thỏ - Kẹp khí quản thỏ - Tiêm AgNO3 vào	- Sinh viên đọc lại các giai đoạn của hô hấp - Sinh viên đọc trước các thí nghiệm cần làm	

					tĩnh mạch đùi chó		
	- Thực tập: Thực nghiệm sốc truyền máu khác loài	- Minh họa bệnh cảnh sốc - Giảng viên phân tích cơ chế quá mẫn typ 2 trong thực nghiệm này			- Sinh viên quan sát các thí nghiệm dưới sự hướng dẫn của kĩ thuật viên: - Thực nghiệm tiêm truyền máu gà cho chó - Phản ứng chéo, phản ứng xác định vai trò của bổ thể	- Sinh viên đọc lại bài miễn dịch bệnh lý - Sinh viên đọc trước các thí nghiệm cần tiến hành	
Tuần 8	*- Thực tập: Phân tích niệu đồ*	- Giảng viên nhắc lại sự thay đổi của số lượng nước tiểu, chất lượng nước tiểu và các chỉ số sinh hóa liên quan - Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách phân tích niệu đồ (3 bước cụ thể)			Sinh viên phân tích 1 niệu đồ và giảng viên góp ý sửa đổi bổ sung	- Sinh viên đọc lại bài sinh lý bệnh hệ tiết niệu - Sinh viên tự phân tích các niệu đồ còn lại trong giáo trình thực tập	

	- *Thực tập:Một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán*	- Giảng viên giới thiệu nguyên lý chung của kĩ thuật miễn dịch dịch thể - Giảng viên phân tích một số kí thuật miễn dịch hiện nay còn sử dụng trong chẩn đoán - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu nguyên lý chung của kĩ thuật miễn dịch tế bào			- Sinh viên kiến tập kĩ thuật ngưng kết thụ động - Sinh viên thực hành đổ lam thạch tiêu chuẩn và đục giếng thạch	Sinh viên tìm hiểu nguyên lý chung của kĩ thuật miễn dịch tế bào sau khi giảng viên hướng dẫn cụ thể trên lớp	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: thực tập tại phòng thí nghiệm, nhận định và phân tích kết quả thực nghiệm, phân tích phiếu xét nghiệm,

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm
- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hành các thí nghiệm, tham gia trao dổi, thảo luận
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu từng bài giảng để thuyết trình, thảo luận, … tự học trên mô hình, video.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2007), Sinh lý bệnh và miễn dịch, Nhà xuất bản Y học
2. Trường Đại học Y Hà Nội (2004), Miễn dịch học, Nhà xuất bản Y học

3. Sinh lý bệnh học / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2004. - 452tr. ; 24cm
4. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần miễn dịch học: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 157tr. ; 27cm.
5. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần sinh lý bệnh: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 255tr. ; 27cm.
6. Miễn dịch học cơ bản. - H. : Y học, 1986. - 422 tr. ; 21 cm

8. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

8.1. Thi thực hành: sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học thực hành mới được thi hết học phần thực hành.

+ Hình thức thi: thi viết

+ Thời lượng thi: 50 phút

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được thi lần 2 trước khi thi lý thuyết

+ Sinh viên không tham dự số buổi học lâm sàng hoặc không đạt yêu cầu trong thi thực hành lần 2 sẽ không được tham gia thi lý thuyết và phải học lại học phần thực hành lâm sàng

8.2. Thi lý thuyết:

- ***Đánh giá ban đầu.***

+ Hình thức:đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Sinh lý bệnh – miễn dịch

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học Sinh lý bệnh – miễn dịch

- ***Đánh giá quá trình: :*** sinh viên cần tự giác học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và KTV, ghi chép đầy đủ kết quả thí nghiệm và phân tích tất cả các huyết đồ niệu đồ trong giáo trình thực hành

- ***Đánh giá cuối kỳ:*** Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 90 phút

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm tổng kết từ 4.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được tổ chức thi lần 2

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 90% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

+ Sinh viên không đủ điểm tổng kết 4.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.

8.3. Cách tính điểm học phần:

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức: **TKHP = (LT + TH)/2**

9. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

9.1. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

9.2. Học phần thực hành: phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, súc vật phù hợp với nội dung bài giảng

Hải Phòng, ngày tháng năm

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Thị Quyên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SỨC KHOẺ MÔI TRƯỜNG

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

- Mã học phần:
- Tổng số tín chỉ: 1 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
- Phân bố thời gian: Lý thuyết: 15 Thực hành: 30
- Số giờ tự học: 30
- Đối tượng sinh viên: CN điều dưỡng tại chức – năm 2
  CN điều dưỡng đại học – năm 2
  CN xét nghiệm kỹ thuật Y học Đại học – năm 2
- Học phần tiên quyết: Giải phẫu, sinh lí, hóa sinh, vi sinh, giáo dục sức khỏe
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Sức khỏe môi trường – Khoa Y tế công cộng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sức khỏe môi trường cung cấp thông tin cơ bản về khái niệm, các tác nhân, nguồn phát sinh ô nhiễm, các yếu tố ảnh hưởng đến phát tán ô nhiễm và dự phòng.

Mục đích môn học giúp cho học viên có kiến thức tổng quan về môi trường.

Sinh viên cần tìm hiểu trước nội dung liên quan đến các chủ đề bài giảng trước mỗi buổi học dựa trên các tài liệu học tập của bộ môn, tài liệu tham khảo chuyên ngành; thực hiện thảo luận nhóm các bài tập sau mỗi buổi học theo yêu cầu của giảng viên.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được các định nghĩa và khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng lên sức khoẻ
2. Trình bày được các yếu tố gây ô nhiễm: nguồn gốc, yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khoẻ
3. Trình bày các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững cho các vùng sinh thái khác nhau
4. Khảo sát đánh giá được một số yếu tố môi trường, tác động của môi trường lên sức khoẻ

4. NỘI DUNG:

STT	Tên bài	SỐ TIẾT			Buổi giảng	GV
		LT	TH	Tự học		
1	Đại cương sức khỏe môi trường	1		2	1	TS. Hương
2	Độc chất học	2	2	4	2	ThS. Ngọc
3	Ô nhiễm nước và sức khỏe cộng đồng	2	4	4	3	Bs. Đức
4	Ô nhiễm không khí và sức khỏe cộng đồng	2	4	4	2	ThS. Ngọc
5	Ô nhiễm đất và sức khỏe cộng đồng	2	4	4	2	ThS. Ngọc
6	Xử lý chất thải	2	4	4	1	TS. Hương
7	Vệ sinh bệnh viện	2	4	4	3	Bs. Đức
8	Vệ sinh trường học	1	4	2	4	Bs. Đức
9	Vệ sinh nhà ở	1	4	2	4	Bs. Đức
	Tổng số	**15**	**30**	**30**		

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1.Phương pháp dạy

- Lí thuyết: thuyết trình , thảo luận nhóm, bài tập tình huống
- Thực hành: thực tập tại phòng thí nghiệm, nhận định và phân tích kết quả, thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học, tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học
- Khi thực tập: sinh viên áp dụng lí thuyết đã học, nghe giảng kỹ thuật, thực hiện đo máy, nhận định và phân tích kết quả, viết báo cáo
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm, tự đọc tài liệu tham khảo

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1 Tài liệu học tập

- Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng, ĐH Y Hải Phòng (2012). Tài liệu học tập lý thuyết
- Bộ Y tế, Đại học Y Hải Phòng (2012). Sức khoẻ môi trường, Nhà xuất bản y học

6.2 Tài liệu tham khảo

1) Bộ Y Tế. Trường Đại học Y Hà Nội (1995). Vệ sinh môi trường - Tập 1
2) Bộ Y Tế, Trường Đại học Y Hà Nội (2002). Vệ sinh môi trường dịch tễ - Tập 2
3) Doãn Ngọc Hải (2015). Thường quy kỹ thuật sức khỏe nghề nghiệp và môi trường - Tập 2, Nhà xuất bản y học
4) Đào Ngọc Phong (2009). Vệ sinh môi trường dịch tễ - Tập 1, Nhà xuất bản y học
5) Đào Ngọc Phong, Nguyễn Hữu Chỉnh (2002). Sức khoẻ môi trường – Tập 1, Nhà xuất bản y học
6) Environmental policy and public health : Air ollution, global climate change, and wilderness, San Francisco : Jossey-Bass, 2012
7) Nguyễn Mạnh Liên (2006). Y học môi trường và lao động, Nhà xuất bản y học
8) Nguyễn Thị Thu (2007). Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường, Nhà xuất bản y học
9) Rom N. William (1992). Environmental and occupational medicine, Boston : Little.
10) The World Bank (2008) Global monitoring report 2008: MDGs and Environment

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Câu hỏi lượng giá đầu học phần
    - Anh/Chị cho biết khái niệm Sức khỏe môi trường là gì?
    - Anh/chị cho biết sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người?
    - Theo Anh/chị, các vấn đề môi trường hiện nay mà con người gặp phải là gì?
    - Anh/Chị cho biết các biện pháp dự phòng ô nhiễm môi trường hiện nay Anh/chị đang áp dụng.
- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành
- Kiểm tra thường xuyên: 02 bài kiểm tra về các nội dung tự học, tự nghiên cứu hoặc câu hỏi ngắn
- Kiểm tra thực hành: viết bài báo cáo thực hành
- Thi kết thúc học phần: thi trắc nghiệm MCQ, câu hỏi ngỏ ngắn, câu hỏi đúng sai
- Trọng số (%) các điểm (thang điểm 10):

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC HP
KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG
BM Y HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
MÔN HỌC: TỔ CHỨC Y TẾ-CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA GIÁO DỤC SỨC KHỎE
ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC - HỆ CHÍNH QUY

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- Mã số: Số tín chỉ: 2(2/0)
- Số học phần: 1 Số tiết học: (30/0)
- Số chứng chỉ: 1 Số giờ tự học: 30
- Đối tượng sinh viên: CN Xét nghiệm y học chính quy năm 3
- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Y học xã hội – Khoa Y tế công cộng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này bao gồm 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành). Sinh viên sẽ được học lý thuyết tại giảng đường. Các kỹ năng thực hành được rèn luyện tại giảng đường. Tham gia học học phần này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức về tổ chức mạng lưới y tế, kiến thức và kỹ năng về khoa học hành vi, về truyền thông – giáo dục sức khỏe; có hiểu biết về một số chương trình y tế quố gia đang triển khai. Những kiến thức và kỹ năng này sẽ được áp dụng nhiều trong thực tế làm việc sau này của người cán bộ y tế.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày hệ thống tổ chức mạng lưới y tế.
2. Trình bày được các chương trình y tế quốc gia đang triển khai thực hiện.
3. Trình bày được khái niệm hành vi và các bước thay đổi hành vi sức khỏe.
4. Trình bày được các phương pháp, phương tiện giáo dục sức khỏe.

4. NỘI DUNG

STT	Tên bài	Số tiết LT	Số tiết Tự học	Giảng viên
1	Hệ thống tổ chức mạng lưới y tế	4	4	BSCKII.Nguyễn Bá Dụng
2	Tổ chức và quản lý bệnh viện	4	4	Ths. Trần Thị Thúy Hà

3	Các chương trình y tế quốc gia	4	4	Ths. Trần Thị Thúy Hà
4	Khái niệm, vị trí, vai trò của GDSK	4	2	Ths. Trần Thị Bích Hồi
5	Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi sức khỏe	4	4	Ths. Trần Thị Bích Hồi
6	Một số nguyên tắc trong GDSK	2	2	Ths. Lê Trần Tuấn Anh
7	Các nội dung giáo dục sức khỏe	2	2	Ths. Trần Thị Thúy Hà
8	Các phương pháp và phương tiện truyền thông GDSK	3	4	Ths. Lê Trần Tuấn Anh
9	Kỹ năng truyền thông GDSK	3	4	Ths. Trần Thị Thúy Hà
	TỔNG	30	30	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Lí thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập tình huống

5.2. Phương pháp học, tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra theo yêu cầu môn học.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận nhóm, tự đọc tài liệu tham khảo

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Tài liệu phát tay - Khoa Y tế công cộng, ĐHY Dược Hải Phòng

6.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ y tế (2011),Tổ chức và quản lý y tế, Sách đào tạo bác sỹ đa khoa, NXB Y học
- Bộ y tế (2007), Khoa học hành vi - Giáo dục sức khỏe, Nhà xuất bản Y học.
- Đàm Khải Hoàn (2007), Giáo dục và nâng cao sức khỏe, Nhà xuất bản y học

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp
- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài kiểm tra về các nội dung tự học, tự nghiên cứu tài liệu hoặc câu hỏi ngắn
- Thi kết thúc học phần: thi viết

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường, máy chiếu, phấn bảng

Hải phòng, ngày tháng năm 2015

BAN GIÁM HIỆU	LÃNH ĐẠO KHOA	LÃNH ĐẠO BM
PGS. TS. PHẠM VĂN HÁN	NGUYỄN BÁ DỤNG	TRẦN THỊ BÍCH HỒI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BM CHỐNG NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 11 tháng 08 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Mã số: Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

2. Số đơn vị học trình: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân kỹ thuật y học

6. Giảng viên giảng dạy:

- Ths. Đoàn Văn Hiển – Trưởng bộ môn Chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

7. Mục tiêu môn học:

a. Có các khái niệm về nhiễm trùng bệnh viện và công tác chống nhiễm trùng tại bệnh viện.
b. Có các kỹ năng thực hiện nội dung vệ sinh khoa phòng và biện pháp khử trùng - tiệt trùng trong bệnh viện.

8. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết	
		LT	TH
Lý thuyết			
1	Giới thiệu về chống nhiễm khuẩn bệnh viện	3	
2	Nhiễm trùng bệnh viện (định nghĩa, yếu tố nguy cơ, căn nguyên, phòng chống)	4	
3	Khử trùng, tiệt trùng trong bệnh viện	4	
4	- Vai trò của xét nghiệm vi sinh trong công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện. - Xây dựng chiến lược phòng chống nhiễm trùng bệnh viện.	4	
Thực hành			
1	Giới thiệu về chống nhiễm khuẩn bệnh viện (tham quan khoa chống nhiễm khuẩn)		4
2	Nhiễm trùng bệnh viện (định nghĩa, yếu tố nguy cơ, căn		4

https://kcb.vn/vanban/huong-dan-phong-ngua-chuan-trong-cac-co-so-kham-chua-benh

- Thông tư 18/2009/TT-BYT ngày 14/10/2009 về Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-18-2009-TT-BYT-huong-dan-cong-tac-kiem-soat-nhiem-khuan-trong-cac-co-so-kham-benh-chua-benh-96008.aspx

- Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm

http://vncdc.gov.vn/vi/he-thong-van-ban/1/3/6/032007qh12

- Tài liệu đào tạo phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn, Bộ Y tế, 2013

https://kcb.vn/vanban/tai-lieu-dao-tao-kiem-soat-nhiem-khuan

12. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.
- Thực hành: Tại Khoa Kỹ Thuật y học.

Ban giám hiệu	**Phụ trách bộ môn**
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	**ThS. Đoàn Văn Hiển**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BM CHỐNG NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 11 tháng 08 năm 2017

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Mã số: Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

2. Số đơn vị học trình: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân kỹ thuật y học

6. Giảng viên giảng dạy:

- Ths. Đoàn Văn Hiển – Trưởng bộ môn Chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

7. Mục tiêu môn học:

a. Có các khái niệm về nhiễm trùng bệnh viện và công tác chống nhiễm trùng tại bệnh viện.
b. Có các kỹ năng thực hiện nội dung vệ sinh khoa phòng và biện pháp khử trùng - tiệt trùng trong bệnh viện.

8. Nội dung:

STT	Tên bài giảng	Số tiết	
		LT	TH
Lý thuyết			
1	Giới thiệu về chống nhiễm khuẩn bệnh viện	3	
2	Nhiễm trùng bệnh viện (định nghĩa, yếu tố nguy cơ, căn nguyên, phòng chống)	4	
3	Khử trùng, tiệt trùng trong bệnh viện	4	
4	- Vai trò của xét nghiệm vi sinh trong công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện. - Xây dựng chiến lược phòng chống nhiễm trùng bệnh viện.	4	
Thực hành			
1	Giới thiệu về chống nhiễm khuẩn bệnh viện (tham quan khoa chống nhiễm khuẩn)		4
2	Nhiễm trùng bệnh viện (định nghĩa, yếu tố nguy cơ, căn		4

	nguyên, phòng chống)		
3	Khử trùng, tiệt trùng trong bệnh viện		10
4	Vai trò của xét nghiệm vi sinh trong công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện - Kiểm tra vô trùng không khí - Kiểm tra vô trùng các nguồn nước trong bệnh viện - Kiểm tra vô trùng dụng cụ (bông, băng, gạc, dụng cụ kim loại...), thiết bị y tế (máy móc...) Kiểm tra vô trùng nhân viên y tế		12
Tổng số		15	30

9. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống, bài phát tay và công cụ hỗ trợ (máy chiếu)

- Thực hành: + Thảo luận nhóm

+ Mô tả, minh họa bằng tranh ảnh, video, clip

+ Hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với phân tích tình huống

10. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Phát vấn đầu giờ giảng, đặt tình huống...

- Đánh giá quá trình: Tham gia đủ các buổi học, tích cực hoạt động nhóm...

Chuyên cần: tham gia học tập đầy đủ các buổi lý thuyết và thực hành.

Kiểm tra thường xuyên: chấm điểm sau mỗi buổi thực hành.

- Đánh giá kết thúc học phần: 100%

+ Lý thuyết: thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm

+ Thực hành: vấn đáp và tiến hành các kỹ thuật

=> Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình làm điều kiện tham gia thi kết thúc học phần.

11. Tài liệu học tập:

-Bài giảng Chống nhiễm khuẩn bệnh viện

11.1. Tài liệu dạy học

- Tài liệu giảng dạy do bộ môn biên soạn.

11.2. Tài liệu tham khảo

- Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn, Bộ Y tế, 2004

https://kcb.vn/vanban/huong-dan-phong-ngua-chuan-trong-cac-co-so-kham-chua-benh

- Thông tư 18/2009/TT-BYT ngày 14/10/2009 về Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-18-2009-TT-BYT-huong-dan-cong-tac-kiem-soat-nhiem-khuan-trong-cac-co-so-kham-benh-chua-benh-96008.aspx

- Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm

http://vncdc.gov.vn/vi/he-thong-van-ban/1/3/6/032007qh12

- Tài liệu đào tạo phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn, Bộ Y tế, 2013

https://kcb.vn/vanban/tai-lieu-dao-tao-kiem-soat-nhiem-khuan

12. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.
- Thực hành: Tại Khoa Kỹ Thuật y học.

Ban giám hiệu	**Phụ trách bộ môn**
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	**ThS. Đoàn Văn Hiển**

KT YH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN SINH LÝ BỆNH - DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH LÂM SÀNG

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Mã số:
Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30
Số giờ tự học (tiết): 30
Đối tượng sinh viên (dự kiến): Cử nhân kỹ thuật chính quy
Học phần tiên quyết: Sinh lý, Sinh lý bệnh-Miễn dịch
Học phần học trước: Điều dưỡng cơ bản
Học phần song hành: Da liễu, Tai mũi họng
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng
Giảng viên tham gia giảng dạy: Phạm Huy Quyến, Phùng Minh Sơn, Phạm Văn Linh, Nguyễn Thị Kim Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Vũ Thị Hồng,

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về cơ chế chung của phản ứng dị ứng; về cơ chế, biểu hiện, chẩn đoán đặc hiệu và điều trị các bệnh dị ứng thường gặp và các bệnh tự miễn chính.

Sau khi học xong phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức về dị ứng và miễn dịch lâm sàng cơ bản để học tập, nghiên cứu các học phần liên quan: triệu chứng học, bệnh học, điều trị và chăm sóc người bệnh.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Kiến thức:

- Trình bày được cơ chế chung của phản ứng dị ứng.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị các bệnh dị ứng thường gặp.
- Trình bày được cơ sở khoa học, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn của một số biện pháp trị liệu miễn dịch trong một số bệnh dị ứng và bệnh tự miễn.

Kỹ năng:

- Thực hành được test chẩn đoán bệnh dị ứng.
- Áp dụng các kiến thức đã học để chẩn đoán và điều trị các cấp cứu phản ứng dị ứng (sốc phản vệ, cơn hen phế quản cấp, dị ứng thuốc…)

Thái độ: Có thái độ say mê tìm tòi học hỏi, yêu nghề, cẩn thận tỉ mỉ trong quá trình học tập.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Đại cương về dị ứng học, dị nguyên, phương pháp điều trị đặc hiệu các bệnh dị ứng Thực hành test lảy da	2	4	4
2	Các phương pháp chẩn đoán dị ứng đặc hiệu	1	2	2
3	Bệnh dị ứng nghề nghiệp	1	2	2
4	Viêm mũi dị ứng, Mày đay	1	4	2
5	Hen phế quản	2	4	4
6	Luput ban đỏ hệ thống	2	4	4
7	Bệnh tự miễn	2		4
8	Dị ứng thuốc	2	2	4
9	Sốc phản vệ	2	2	4
10	Thực hành phản ứng tiêu bạch cầu đặc hiệu		2	
11	Bệnh án dị ứng		2	
12	Viêm khớp dạng thấp		2	
Tổng		**15**	**30**	**30**

5. TỔ CHỨC DẠY HỌC

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành, thực tập,…	Tự học, tự nghiên cứu	
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Tuần 1:	- *Đại cương dị ứng học, dị nguyên* - *Chẩn đoán đặc hiệu* - *Viêm mũi dị ứng*	- Giảng viên phân tích cho sinh viên về nguồn gốc môn học, các khái niệm cơ bản và các phương pháp chẩn đoán đặc biệu các bệnh dị ứng - Giới thiệu				Sinh viên đọc trước bài ở nhà, tự nghiên cứu bài Viêm mũi dị ứng sau khi giảng viên hướng dẫn nội dung cần chú ý	

		các trọng điểm bài Viêm mũi dị ứng để sinh viên tự tìm hiểu					
	- *Các phương pháp chẩn đoán dị ứng đặc hiệu* - *Bệnh dị ứng nghề nghiệp*	- Giảng viên giới thiệu các phương pháp chẩn đoán đặc hiệu các bệnh dị ứng, chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc, tiến hành - Giới thiệu một số bệnh nghề nghiệp thường gặp trong thực tế, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu chi tiết				- Sinh viên nghiên cứu và tìm hiểu thêm về các bệnh dị ứng nghề nghiệp khác có thể gặp trên thực tế trên cơ sở giảng viên đã hướng dẫn	
	- *Hen phế quản* - *Bệnh tự miễn* - *Luput ban đỏ hệ thống*	- Giảng viên phân tích chi tiết về bệnh nguyên, bệnh sinh, triệu chứng, thăm dò chức năng trong bệnh cảnh Hen phế quản - Hướng dẫn sinh viên các điểm trọng				- Sinh viên cần lưu ý các tiêu chuẩn chẩn đoán Luput ban đỏ hệ thống - Sinh viên tự tìm hiểu thêm về một số bệnh tự miễn sau khi đã được	

		tâm cần lưu ý ở bệnh nhân mắc bệnh tự miễn và luput ban đỏ hệ thống				giảng viên hướng dẫn trọng tâm	
	Dị ứng thuốc *- Sốc phản vệ*	- Giảng viên phân tích các triệu chứng nhận biết bệnh nhân dị ứng thuốc đặc trưng và hiếm gặp - Giảng viên phân tích sự thay đổi của các hệ cơ quan tương ứng triệu chứng lâm sàng khi bệnh nhân có sốc phản vệ					
Tuần 2:	*- Thực hành lâm sàng*	- Giảng viên hướng dẫn quy trình tiến hành test lẩy da			- Thực hành test lẩy da: sau khi được giảng viên nhắc lại phần lý thuyết, chỉ định, chống chỉ định, tiến hành thì sinh viên trực tiếp thực hành test chéo theo hình thức cặp đôi	Sinh viên tìm hiểu thêm các phác đồ điều trị số phản vệ cập nhật qua các năm theo khuyến cáo của WHO và Bộ y tế	

					và đọc kết quả dưới sự hướng dẫn của kĩ thuật viên - Bệnh án dị ứng		
	- *Thực hành lâm sàng*	- Sau khi sinh viên trình bày tóm tắt bệnh án, giảng viên bổ sung góp ý và cùng sinh viên đưa ra chẩn đoán, hướng điều trị - Giảng viên hướng dẫn quy trình tiến hành phản ứng tiêu bạch cầu đặc hiệu và cách đọc kết quả			- Lâm sàng hen phế quản - Lâm sàng viêm khớp dạng thấp - Lâm sàng luput ban đỏ hệ thống - Lâm sàng dị ứng thuốc - Thực hành phản ứng tiêu bạch cầu đặc hiệu	Sinh viên tiếp tục khám và chẩn đoán, đưa ra hướng điều trị cho các bệnh nhân khác trong khoa phòng	
	- *Thực hành lâm sàng*	- Sau khi sinh viên trình bày tóm tắt bệnh án, giảng viên bổ sung góp ý và cùng sinh viên đưa ra chẩn đoán, hướng điều trị			- Lâm sàng sốc phản vệ - Lâm sàng viêm mũi dị ứng	Sinh viên tiếp tục khám và chẩn đoán, đưa ra hướng điều trị cho các bệnh nhân khác trong khoa phòng	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: giảng lâm sàng tại bệnh viện, nghiên cứu các tình huống lâm sàng, thực hành các test chẩn đoán bệnh dị ứng

6.2. Phương pháp học và tự học

- Lý thuyết: nghe giảng, xem minh họa, thảo luận
- Thực hành: sinh viên thực hành các test chẩn đoán, tham gia trao đổi, thảo luận các tình huống lâm sàng, đóng vai
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu từng bài giảng để thuyết trình, thảo luận...

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do Bộ môn Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. https://emedicine.medscape.com/allergy_immunology
1. Bài giảng dị ứng - Miễn dịch lâm sàng. - H. : Y học, 2011. – 174tr.
2. Dị ứng thuốc . - H. : Y học, 2011. - 397tr. ; 27cm
3. Hen phế quản. - H. : Y học, 2011. - 392tr. ; 27cm. Tập 2 : Phần thực hành, 2011. - 392tr.
4. Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 1 / Phạm Văn Thức. - H. : Y học, 2011. - 199tr. ; 27cm
5. Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 2 / Phạm Văn Thức. - H. : Y học, 2011. - 498tr. ; 27cm
6. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh về dị ứng - miễn dịch lâm sàng : Ban hành kèm theo Quyết định số 3942/QĐ-BYT ngày 02/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - H. : Y học, 2015. - 143tr. ; 27cm

8. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

8.1. Thi thực hành lâm sàng: sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học lâm sàng mới được thi hết học phần thực hành lâm sàng.

+ Hình thức thi: vấn đáp

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được thi lần 2 trước khi thi lý thuyết

+ Sinh viên không tham dự số buổi học lâm sàng hoặc không đạt yêu cầu trong thi thực hành lần 2 sẽ không được tham gia thi lý thuyết và phải học lại học phần thực hành lâm sàng.

8.2. Thi lý thuyết:

- *Đánh giá ban đầu.*

+ Hình thức:đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Dị ứng - MDLS

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học Dị ứng - MDLS

- *Đánh giá quá trình:* sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên và KTV, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng

- *Đánh giá cuối kỳ:* Sinh viên đạt điểm thực hành từ 5.0 trở lên và phải tham dự học ít nhất 90% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 90 phút

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm tổng kết từ 4.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được tổ chức thi lần 2

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 90% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

+ Sinh viên không đủ điểm tổng kết 4.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.

8.3. Cách tính điểm học phần:

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức: **TKHP = (LT + TH)/2**

9. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

9.1. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

9.2. Học phần thực hành lâm sàng: phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng

Hải Phòng, ngày tháng năm

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	Phạm Huy Quyến
GS.TS. Phạm Văn Thức	

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Bộ môn Giải phẫu bệnh - Y pháp

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GIẢI PHẪU BỆNH

1. THÔNG TIN MÔN HỌC

Mã số:
Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45
Số giờ tự học: 26
Đối tượng sinh viên (dự kiến): cử nhân KTYH chính quy
Học phần tiên quyết: Mô học
Học phần học trước: Giải phẫu
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Giải phẫu bệnh - Y pháp
Giảng viên tham gia giảng dạy: Ngô Quang Dương, Phạm Văn Tuy.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Giải phẫu bệnh là môn khoa học hình thái và cơ chế gây bệnh, nên còn có thể gọi là môn bệnh học. Những biến đổi do bệnh tật gây nên gọi là tổn thương, hình thái tổn thương là các đặc điểm có thể quan sát phát hiện qua nhìn bằng mắt (đại thể), hoặc/và trợ giúp của kính hiển vi (vi thể), kính hiển vi điện tử (siêu vi) hoặc sinh học phân tử (bệnh học phân tử). Xét nghiệm giải phẫu bệnh phục vụ chẩn đoán và gián tiếp tham gia điều trị, phòng bệnh.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức: Giúp sinh viên nắm được vai trò của giải phẫu bệnh trong ngành y nói chung, chuyên ngành ung thư nói riêng; nắm được các kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái tế bào và mô trong quá trình bệnh lý.
- Kỹ năng: Có kỹ năng tư duy tổng hợp, sử dụng được kết quả sinh thiết và tế bào bệnh học để xác định chẩn đoán các bệnh thường gặp ở Việt Nam, đóng góp cho điều trị, phòng bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

Giải phẫu bệnh kinh điển được chia thành 2 phần: Giải phẫu bệnh đại cương (Viêm, u, rối loạn chuyển hoá, rối loạn tuần hoàn, bệnh lý bẩm sinh và di truyền,...) và giải phẫu bệnh bộ phận (bệnh học các cơ quan tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, tiết niệu,...)

5. TỔ CHỨC DẠY HỌC

STT	Chủ đề	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Nhập môn. Tổn thương cơ bản của tế bào và mô	1	2	3
2	Rối loạn chuyển hoá, rối loạn tuần hoàn			1
3	Đại cương u và ung thư	3	4	3
4	Viêm đại cương và viêm đặc hiệu, bệnh học nhiễm khuẩn	3	4	3
5	Bệnh hệ tim - mạch:Bệnh tim bẩm sinh, viêm nội tâm mạc do thấp và do vi khuẩn, xơ vữa động mạch	1	4	1
6	Bệnh hệ hô hấp: Tổn thương cơ bản của phổi; viêm phổi thuỳ; viêm phế quản phổi, ung thư phổi	1	4	2
7	Bệnh hệ tiêu hoá: Loét dạ dày; ung thư dạ dày; xơ gan; ung thư gan, apxe gan	1	8	3
8	Hệ sinh dục (nữ): Viêm cổ tử cung; ung thư cổ tử cung; u buồng trứng, u nguyên bào nuôi	1	4	2
9	Hệ thống máu và bạch huyết: Hạch viêm, U hạch, hạch di căn ung thư	1	3	2
10	Bệnh hệ tiết niệu: Tổn thương cơ bản của cầu thận, hình thái chính của bệnh cầu thận, u thận	1	4	2
11	Bệnh của da và vú: U hắc tố; u vú	1	4	2
12	Bệnh nội tiết: Bệnh tuyến giáp, bệnh tuyến tiền liệt	1	4	2
Tổng		**15**	**45**	**26**

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình
- Thực hành: Thực tập tại phòng thực tập, soi tiêu bản mô bệnh học và chẩn đoán bệnh.

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi kiến thức

- Khi thực tập: Sinh viên quan sát kính hiển vi tiêu bản mô bệnh học, nhận định, trao đổi và tự chẩn đoán.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu từng bài giảng; tự học trên sách báo, video…

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng Giải phẫu bệnh lý, nhà xuất bản y học 2004
- Giáo trình giải phẫu bệnh của bộ môn biên soạn.

7.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng Giải phẫu bệnh, Học viện Quân Y năm 2010.

8. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

- Kiểm tra - đánh giá ban đầu:

+ Bộ môn hỏi thăm sinh viên về các môn học trước (Giải phẫu, mô phôi học), về nội dung môn học, phần nào khó, phần nào dễ học.

+ Hỏi những câu hỏi ngắn liên quan đến những bài học trước đó để đánh giá mức độ học - hiểu của sinh viên.

- Kiểm tra - đánh giá trong quá trình:

+ Theo dõi sỹ số, theo dõi thái độ học tập của sinh viên.

+ Sử dụng kết quả đánh giá ban đầu và kết quả đánh giá quá trình làm điều kiện kiểm tra - đánh giá kết thúc.

- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ (kết thúc):

+ Thi thực hành:

Sinh viên tham gia đủ các buổi thực hành sẽ được thi thực hành.

Hình thức kiểm tra: Vấn đáp.

+ Thi lý thuyết: Sinh viên thi đạt thực hành sẽ được thi lý thuyết

Hình thức thi: Tự luận

Thời lượng: 90 phút

Điểm tổng kết tính theo công thức: **TKHP = (LT + TH)/2**

9. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

9.1. Học phần lý thuyết: Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp với số lượng sinh viên

9.2. Học phần thực hành: Phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, kính hiển vi đủ với số lượng sinh viên, tiêu bản phù hợp với nội dung bài giảng.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Bộ môn Giải phẫu bệnh - Y pháp

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
GIẢI PHẪU BỆNH LÂM SÀNG

1. THÔNG TIN MÔN HỌC

Mã số:
Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45
Số tiết tự học: 15
Đối tượng sinh viên (dự kiến): cử nhân KTYH chính quy
Học phần tiên quyết: Mô học
Học phần học trước: Giải phẫu bệnh, kỹ thuật GPB vi thể
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Giải phẫu bệnh - Y pháp
Giảng viên tham gia giảng dạy: Ngô Quang Dương, Phạm Văn Tuy.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Giải phẫu bệnh là môn khoa học hình thái và cơ chế gây bệnh, nên còn có thể gọi là môn bệnh học. Những biến đổi do bệnh tật gây nên gọi là tổn thương, hình thái tổn thương là các đặc điểm có thể quan sát phát hiện qua nhìn bằng mắt (đại thể), hoặc/và trợ giúp của kính hiển vi (vi thể), kính hiển vi điện tử (siêu vi) hoặc sinh học phân tử (bệnh học phân tử). Xét nghiệm giải phẫu bệnh phục vụ chẩn đoán và gián tiếp tham gia điều trị, phòng bệnh. Kỹ thuật giải phẫu bệnh đóng góp vai trò quan trọng trong việc chẩn đoán chính xác tiêu bản giải phẫu bệnh (mô bệnh học, tế bào học,...).

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức: Nắm vững nguyên tắc xử lý và một số phương pháp lấy tế bào như tế bào học áp, tế bào học chải, tế bào học chọc hút bằng kim nhỏ,...
- Kỹ năng: Nhận biết được một số loại tế bào, đọc được kết quả tế bào học một số bệnh lý thông thường của tuyến giáp, tuyến vú, cổ tử cung, hạch bạch huyết,...

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

Giải phẫu bệnh lâm sàng bao gồm các phương pháp lấy bệnh phẩm (tế bào học là chủ yếu), bao gồm tế bào học bong (dịch màng bụng, màng phổi, dịch khớp,...); tế bào học tróc (cổ tử cung, vòm họng,...); chọc hút bằng kim nhỏ tuyến giáp, tuyến vú, phổi, mô mềm; tế bào học cơ xương khớp. Vai trò của chẩn đoán tế bào học trong bệnh học. Đánh giá, kiểm định chất lượng xét nghiệm giải phẫu bệnh.

5. TỔ CHỨC DẠY HỌC

STT	Chủ đề	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Phương pháp lấy bệnh phẩm và chẩn đoán tế bào học bong: Dịch màng bụng, màng phổi, dịch khớp	1	5	2
2	Phương pháp lấy bệnh phẩm tế bào học tróc: cổ tử cung, vòm họng,...	3	10	3
3	Phương pháp chọc hút bằng kim nhỏ và chẩn đoán bệnh lý tuyến giáp, phổi.	3	10	3
4	Phương pháp chọc hút bằng kim nhỏ và chẩn đoán tế bào học tuyến vú, mô mềm	3	10	3
5	Phương pháp chọc hút bằng kim nhỏ và chẩn đoán tế bào học cơ - xương - khớp	3	8	3
6	Vai trò của chẩn đoán tế bào học trong bệnh học. Đánh giá, kiểm định chất lượng xét nghiệm giải phẫu bệnh.	2	2	1
Tổng		**15**	**45**	**15**

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình
- Thực hành: Thực tập tại khoa Giải phẫu bệnh lý bệnh viện Việt Tiệp, sinh viên được hướng dẫn và thực hiện cố định, nhuộm và hoàn thiện tiêu bản tế bào bệnh học.

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi kiến thức
- Khi thực tập: Sinh viên quan sát và làm theo hướng dẫn của giảng viên và nhân viên trong khoa Giải phẫu bệnh lý bệnh viện Việt Tiệp.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu từng bài giảng; tự học trên sách báo, video…

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng Giải phẫu bệnh lý, nhà xuất bản y học 2004
- Giáo trình Kỹ thuật giải phẫu bệnh của bộ môn biên soạn.

7.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng Giải phẫu bệnh, Học viện Quân Y năm 2010.

8. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

- Kiểm tra - đánh giá ban đầu:
+ Bộ môn hỏi thăm sinh viên về các môn học trước (mô phôi học, giải phẫu bệnh vi thể), về nội dung môn học, phần nào khó, phần nào dễ học.
+ Hỏi những câu hỏi ngắn liên quan đến những bài học trước đó để đánh giá mức độ học - hiểu của sinh viên.
- Kiểm tra - đánh giá trong quá trình:
+ Theo dõi sỹ số, theo dõi thái độ học tập của sinh viên.
+ Sử dụng kết quả đánh giá ban đầu và kết quả đánh giá quá trình làm điều kiện kiểm tra - đánh giá kết thúc.
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ (kết thúc):
+ Thi thực hành:

Sinh viên tham gia đủ các buổi thực hành sẽ được thi thực hành.

Hình thức kiểm tra: Vấn đáp và hoàn thiện một sản phẩm tiêu bản tế bào bệnh học.

+ Thi lý thuyết: Sinh viên thi đạt thực hành sẽ được thi lý thuyết

Hình thức thi: Tự luận

Thời lượng: 90 phút

Điểm tổng kết tính theo công thức: **TKHP = (LT + TH)/2**

9. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

9.1. Học phần lý thuyết: Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp với số lượng sinh viên

9.2. Học phần thực hành: Khoa Giải phẫu bệnh lý bệnh viện Việt Tiệp đảm bảo đủ điều kiện cho sinh viên tới thực tập tại khoa.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y D HẢI PHÒNG
BỘ MÔN HOÁ SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HOÁ SINH 1, 2

ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Mã số môn học: HS
2. Số tín chỉ: 4 tín chỉ; Lý thuyết: 2; thực hành: 2
3. Số tiết học: Lý thuyết: 30 tiết; thực hành: 60 tiết
4. Số lần thi: 4 Lý thuyết: 2, thực hành: 2
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn hoá sinh, yêu cầu học viên phải khả năng:
    1. Trình bày được cấu tạo hoá học và chuyển hoá các chất trong cơ thể sống,
    2. Trình bày đực các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hoá sinh lâm sàng.
    3. Vận dụng và liên hệ được những kiến thức hoá sinh vào việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực y học
6. Nội dung chi tiết:

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
HỌC PHẦN I: CẤU TẠO VÀ CHUYỂN HOÁ			
1	Hóa học Protid, Enzyme	2	4
2	NLSH, CH aa	2	8
3	Hóa học, CH Glucid	2	4
4	Hóa học, CH Lipid	1	4

5	Liên quan 3 chuyển hoá	Tự đọc	0
6	Hoá sinh màng	Tự đọc	0
	Cộng	**15**	**30**
HỌC PHẦN II: HOÁ SINH MÔ VÀ CƠ QUAN			
1	Hormon, CHMN	4	4
2	HS thận- NT, AB	4	8
3	Hb, HS gan	4	4
4	HS máu	3	14
	Cộng	**15**	**30**

Giảng viên: Phạm Thị Lý, Nguyên Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Phương Thảo, Bùi Thị Hương Giang, Dương Thị Minh Thoa

KTV: Trần Thị Thương, Nguyễn Thị Bình, Trần Thị Phương Hạnh, Vũ Thị Trang Linh

*** Mục tiêu chi tiết cho học phần 1**

- Lý thuyết

Bài 1: Bài mở đầu và hoá học protid

* Bài mở đầu: yêu cầu sinh viên phải trình bày được:

1. Khái niệm, mục tiêu học môn hoá sinh
2. Đơn vị dùng trong hoá sinh
3. Một số danh pháp sử dụng trong hóa sinh

* **Hoá học protid**: sau 2 tiết học, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày được khái niệm protid

2. Định nghĩa acid amin, công thức tổng quát

3. Phân loại acid amin theo cấu tạo mạch, nhu cầu cơ thể

4. Mô tả tính chất của acid amin, ứng dụng

5. Trình bày vai trò của acid amin

6. Trình bày khái niệm peptid, một số peptid sinh học

7. Trình bày khái niệm protein, cấu trúc bậc, phân loại protein, ví dụ minh hoạ;

8. Mô tả tính chất của protein, ứng dụng

9. Mô tả vai trò của protein

Bài 2: Enzym: sau 2 tiết học, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày khái niệm enzyme, vai trò sinh học của enzyme
2. Phân loại enzyme theo qui ước quốc tế, cho ví dụ minh hoạ
3. Mô tả thành phần cấu tạo của enzyme; động học enzyme
4. Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của enzyme
5. Phân loại coenzyme. Mối liên quan giữa vitamin và coenzyme

Bài 3: Năng lượng sinh học: sau 2 tiết học, yêu cầu sinh viên trình bày được:

1. Trình bày được khái niệm sự hô hấp tế bào
2. Mô tả được các thành phần tham gia CHHTB
3. Vẽ được sơ đồ vận chuyển điện tử (tạo H_2O), kết quả
4. Trình bày được sự phosphoryl-oxy hoá, cho vi dụ minh hoạ
5. Kể tên các lien kết giàu năng lượng, cho ví dụ minh hoạ
6. Trình bày các giai đoạn của chu trình Krebs.
7. Trình bày được vị trí, bản chất, kết quả, ý nghĩa chu trình Krebs.

Bài 5: Chuyển hoá acid amin, a nucleic: sau 2 tiết học, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày được sự tiêu hoá protein, peptid
2. Mô tả sự thoái hoá nhóm amin theo con đường trao đổi amin: vị trí, phản ứng tổng quát, phản ứng đặc trưng, kết quả, ý nghĩa.
3. Mô tả thoái hoá nhóm amin theo con đường khử amin oxy hoá: vị trí, phản ứng tổng quát, phản ứng đặc trưng, kết quả, ý nghĩa
4. Trình bày số phận NH_3, chu trình ure: nguyên liệu, các phản ứng, kết quả

5. Mô tả thoái hoá nhóm carboxyl, kết quả, ý nghĩa
6. Mô tả thoái hoá khung carbon
7. Trình bày được thành phần cấu tạo của mononucleotide
8. Mô tả vai trò của mononucleotide
9. Vẽ được sơ đồ thoái hoá base nitơ nhân purin

Bài 4: hoá học glucid: sau 2 tiết học, yêu cầu sinh viên trình bày được:

1. Trình bày khái niệm, vai trò, phân loại glucid
2. Định nghĩa monosaccarid, cách gọi tên, cấu tạo mạch
3. Mô tả tính chất của monosaccarid, ứng dụng
4. Trình bày tên, công thức cấu tạo, tính chất, vai trò của một số disaccarid thường gặp
5. Phân loại, cấu tạo, và vai trò của polysaccarid

Bài 6: Chuyển hoá glucid: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được quá trình tiêu hoá glucid
2. Trình bày được sự phân ly glycogen (phosphoryl phân)
3. Mô tả thoái hoá glucose theo con đường hexodiphosphat (con đường đường phân) trong điều kiện hiếu khí và yếm khí: vị trí, các giai đoạn, phản ứng, kết quả, ý nghĩa
4. Mô tả thoái hoá glucose theo con đườmg hexomonophosphate (chu trình pentose phosphate): vị trí, sơ đồ tổng quát, kết quả, ý nghĩa
5. Mô tả thoái hoá glucose theo con đường uronic
6. Trình bày nguyên liệu, các con đường tổng hợp glucose
7. Trình bày nguyên liệu, các con đường tổng hợp glycogen
8. Trình bày một số rối loạn chuyển hoá glucid

Bài 7: hoá học lipid: sau 2 tiết học, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày định nghĩa, vai trò của lipid
2. Phân loại acid béo, alcol
3. Phân loại lipid thuần, cho ví dụ, vai trò từng loại

4. Mô tả tính chất của triglycerid, ứng dụng
5. Phân loại lipid tạp, cho ví dụ, vai trò từng loại
6. Trình bày thành phần cấu tạo, cấu trúc, vai trò của lipoprotein

Bài 8: Chuyển hoá lipid: sau 2 tiết học, sinh viên phải

1. Trình bày được sự tiêu hoá lipid
2. Trình bày được sự thoái hoá glycerol
3. Trình bày được sự thoái hoá acid béo: vị trí, các bước, các giai đoạn của quá trình beta oxy hoá, kết quả
4. Mô tả sự hình thành thể cetonic và thoái hoá
5. Mô tả quá trình tổng hợp acid béo ở bào tương: các enzyme, nguyên liệu, sơ đồ tổng hợp, kết quả
6. Mô tả quá trình tổng hợp acid béo ở ty thể: nguyên liệu, các phản ứng.
7. Trình bày quá trình tổng hợp glycerol, leucithin, cephalin
8. Điều hoà tổng hợp cholesterol

Bài 10: Mối liên quan giữa 3 chuyển hoá (tự đọc):

1. Vẽ được sơ đồ về sự liên quan giữa 3 chuyển hoá G, L, P
2. Mô tả được các yếu tố điều hoà chuyển hoá

Bài 11: Hoá sinh màng: (tự học):

1. Mô tả cấu tạo màng tế bào
2. Trình bày các cơ chế vận chuyển các chất qua màng
3. Trình bày một số bệnh liên quan đến màng tế bào

- Thực hành

Mục tiêu chung: sau khi học xong, sinh viên phải: trình bày được ***nguyên tắc, tiến hành đúng phản ừng*** và ***giải thích được kết quả*** và ***ứng dụng*** từng phản ứng cụ thể trong từng bài:

Bài 1: Acid amin

1. Phản ứng Ninhydrin

2. Phản ứng Adamkevic tìm tryptophan
3. Phản ứng Xantoprotein tìm acid amin vòng
4. Phản ứng PbS phát hiện acid amin chứa lưu huỳnh
5. Kiến tập sắc ký giấy

Bài 2 : Protein

1. Phản ứng biure
2. Tủa protein bằng cách đun sôi
3. Tủa protein bằng acid hữu cơ
4. Tủa protein bằng acid vô cơ
5. Tủa protein bằng muối kim loại nặng
6. Tủa protein bằng dung môi hữu cơ
7. Xác định điểm đẳng điện của albumin trứng
8. Diêm tích

Bài 3 : enzym

1. Ảnh hưởng của nhiệt độ đến hoạt động của enzym
2. Ảnh hương của pH đến hoạt động của enzym
3. Ảnh hưởng của chất ức chế, chất hoạt hóa

Bài 4 : Hoạt động của enzym

1. Amylase
2. Transaminase
3. Lipase
4. Catalase

Bài 5: Hóa học glucid

1. Phản ứng Fehling
2. Phản ứng Selivanoff
3. Xác định tính khử của disaccarid

Bài 6: HH Glucid

1. Thủy phân disaccarid
2. Thủy phân tinh bột
3. Xác định acid lactic trong cơ

Bài 7: Lipid

1. Nhũ tương hóa dầu lạc
2. Chiết xuất leucithin
3. Xác định thành phần cấu tạo của leucithin

4. Xà phòng hóa dầu lạc

*** Mục tiêu chi tiết cho học phần 2:**

- Lý thuyết

Bài 1: Chuyển hoá muối nước: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được vai trò của nước và một số chất điện giải trong cơ thể
2. Mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến sự vận chuyển nước giữa gian bào và lòng mạch
3. Vẽ sơ đồ trao đổi nước giữa gian bào và lòng mạch.
4. Vẽ sơ đồ trao đổi muối giữa tế bào và gian bào
5. Mô tả các loại rối loạn chuyển hoá muối nước

Bài 2: Hormon: sau 2 tiết, sinh viên phải

1. Định nghĩa, phân loại hormone, mỗi loại cho một ví dụ
2. Trình bày được nguyên tắc tác dụng của hormone.
3. Trình bày được cơ chế tác dụng của hormone tan trong nước (adrenalin), hormone steroid.
4. Trình bày các chất truyền tin thứ 2 (truyền tin nội bào)
5. Trình bày các phản ứng tổng hợp, thoái hoá của catecholamine

Bài 3: Hoá sinh thận- nước tiểu: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được chức năng lọc và bài tiết nước tiểu của thận, các xét nghiệm đánh giá chức năng lọc và bài tiêt nước tiểu
2. Trình bày được chức năng nội tiết của thận, bệnh lý liên quan
3. Trình bày được chức năng thăng bằng acid- base của thận, các xét nghiệm đánh giá chức năng thăng bằng acid, base
4. Mô tả tính chất lý, hoá học, thành phần của nước tiểu bình thường
5. Kể tên các chất bất thường trong nước tiểu và một số bệnh lý liên quan
6. Mô tả cơ chế xuất hiện glucose, protein, cetonic, sắc tố mật trong nước tiểu

Bài 4: Thăng bằng acid-base: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày định nghĩa hệ đệm, các hệ đệm trong huyết tương và huyết cầu
2. Trình bày cơ chế đệm của hệ đệm bicarbonate, Hb
3. Trình bày vai trò điều hoà thăng bằng acid - base bởi phổi và thận

4. Mô tả các xét nghiệm đánh giá thăng bằng acid base
5. Mô tả các loại rối loạn thăng bằng acid-base

Bài 5: Hb: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được vai trò của Hb
2. Mô tả cấu tạo của Hb, các loại Hb ở người trưởng thành
3. Mô tả được tính chất của Hb, ứng dụng
4. Trình bày được nguyên liệu, vị trí, các rối loạn tổng hợp Hb
5. Vẽ sơ đồ thoái hoá Hb tạo sắc tố mật
6. Trình bày rối loạn thoái hoá Hb

Bài 6: Hoá sinh gan: sau 2 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày chức năng chuyển hoá của gan, các xét nghiệm hoá sinh đánh giá suy chức năng chuyển hoá
2. Trình bày chức năng tạo và bài tiết mật của gan, các xét nghiệm đánh giá chức năng tạo mật
3. Trình bày chức năng khử độc của gan, các xét nghiệm đánh giá chức năng khử độc
4. Trình bày một số xét ngiệm hoá sinh đánh giá tổn thương gan.

Bài 7: Hoá sinh máu: sau 3 tiết học, sinh viên phải:

1. Trình bày được nồng độ bình thường, bất thường của một số chất điện giải và các bệnh lý liên quan
2. Trình bày được: nguồn gốc, nồng độ bình thường, bất thường của một số chất hữu cơ không enzyme trong máu, các bệnh lý thường gặp
3. Trình bày được: nguồn gốc, hoạt độ bình thường, bất thường của một sô enzyme huyết thanh, các bệnh lý liên quan
4. Trình bày được nồng độ một số hormone thường gặp, bệnh lý liên quan
5. Trình bày một số chỉ dấu khối u, giá trị bình thường, bệnh lý liên quan

- Thực hành

Mục tiêu chung: sau khi học xong, sinh viên phải: trình bày được ***nguyên tắc, tiến hành đúng phản ứng*** và ***nhận đinh được kết quả*** từng xét nghiệm cụ thể trong từng bài:

Bài 1 +2: Sau khi học xong, sinh viên phải

1. Trình bày được định luật Lambert-Beer, ứng dụng
2. Trình bày một số nguyên lý đo quang và phương pháp đo
3. Trình bày mô tả một số tham số cần cài đặt cho máy hóa sinh
4. Trình bày được nguyên lý, tiến hành cài đặt, đo và nhận định được kết quả phản ứng

định lượng **protein, albumin**

5. Trình bày được nguyên tắc, tiến hành và nhận đinh được kết quả phản ứng **Rivalta, tìm protein niệu**

Bài 3: sau khi học xong, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày được nguyên lý, tiến hành cài đặt, đo và nhận định được kết quả phản ứng định lượng **glucose, cholesterol** huyết thanh
2. Trình bày được nguyên tắc, tiến hành và nhận đinh được kết quả phản ứng tìm **glucose, cetone** niệu

Bài 4: sau khi học xong, yêu cầu sinh viên phải trình bày được nguyên lý, tiến hành cài đặt, đo và nhận định được kết quả phản ứng: định lượng **triglyceride, HDL-C** huyết thanh

Bài 5: sau khi học xong, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày được nguyên lý, tiến hành cài đặt, đo và nhận định được kết quả phản ứng:

định lượng **ure, creatinin**

2. Trình bày được nguyên tắc, tiến hành và nhận đinh được kết quả **tổng phân tích nước tiểu bằng thanh thử khô**

Bài 6: sau khi học xong, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày được nguyên tắc, tiến hành cài đặt, đo và nhận định được kết quả phản ứng định lượng **bilirubin, calci**
2. Trình bày được nguyên tắc, tiến hành và nhận đinh được kết quả tìm **sắc tố mật, muối mật** trong nước tiểu

Bài 7: sau khi học xong, yêu cầu sinh viên phải:

1. Trình bày được nguyên tắc, tiến hành cài đặt, đo và nhận định được kết quả phản ứng đo hoạt độ **AST, ALT** trong huyết thanh

7. Phương pháp giảng dạy:

Lý thuyết: - Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)

- Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)

Thực hành: - bắt tay chỉ việc (learning by doing) kết hợp phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ, làm bài tập nhỏ

8. Lượng giá:

- Ban đầu: Phỏng vấn nhanh

- Trong khi học: kiểm tra bài cũ

- Cuối kỳ: thi hết môn

- Điều kiện được dự thi:

+ Lý thuyết: - không được vắng quá 10% số giờ lý thuyết

- Điểm thực hành: ≥5

+ Thực hành: học đủ các bài thực hành

- Thi kết thúc học phần I:

Lý thuyết: thi trả lời câu hỏi MCQ trên máy tính

Thực hành: trình bày nguyên tắc, tiến hành, nhận định kết quả và ứng dụng y học của 1 thí nghiệm

- Thi kết thúc học phần II:

Lý thuyết: thi trả lời câu hỏi MCQ trên máy tính

Thực hành: thi vấn đáp: trình bày nguyên tắc, tiến hành một kỹ thuật hoá sinh lâm sàng cơ bản, biện luận kết quả vừa đo được.

- Điểm học phần 1 = (lý thuyết + thực hành)/ 2

- Điểm học phần 2 = (lý thuyết + thực hành)/ 2

9. Tài liệu học tập:

Hoá sinh y học: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học, Bộ y tế. Nxb Y học, 2007

Tài liệu thực hành của Bộ môn Hoá sinh ĐHYDHP

10. Tài liệu tham khảo

Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh, Bộ Y tế. Nxb Y học, 2015

Thực tập hoá sinh, Trường Đại học Y Hà Nội, 2005

Hóa sinh lâm sàng, Tạ Thành Văn, Nxb Y học, 2013

11. Cơ sở vật chất

Thực hành:

- Phòng thực hành đầy đủ bàn, ghế, thoáng khí phục vụ thực hành

- Dụng cụ:

+ Giá ống thí nghiệm, ống thí nghiệm, nồi cách thủy, pipet thủy tinh, quả bóp cao su, hóa chất phục vụ thí nghiệm

+ Giá ống xét nghiệm, ống xét nghiệm, bể ủ ấm, pipet tự động, hóa chất phục vụ xét nghiệm, máy hóa sinh bán tự động, máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động

Lý thuyết: giảng đường đầy đủ âm thanh, ánh sáng, máy chiếu

12. Kế hoạch giảng dạy

Học phần I: học kỳ I năm 2.

Môn học tiên quyết: hoá học, sinh học, giải phẫu học

Môn học song hành: mô phôi, sinh lý

Học phần II: học kỳ I năm 2

Môn học tiên quyết: hoá sinh I

Giảng viên hỗ trợ học tập: Phụ trách bộ môn ThS Nguyễn Thị Phương Mai

Sđt: 0983731209

E-mail: ntpmai@hpmu.edu.vn

XÁC NHẬN CỦA BGH

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

Phó trưởng phụ trách bộ môn

ThS Nguyễn Thị Phương Mai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y D HẢI PHÒNG
BỘ MÔN HOÁ SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HOÁ SINH 3
ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Mã số môn học: HS
2. Số tín chỉ: 2 tín chỉ; Lý thuyết: 1; thực hành: 1
3. Số tiết học: Lý thuyết: 15 tiết; thực hành: 30 tiết
4. Số lần thi: 2 Lý thuyết: 1, thực hành: 1
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn hoá sinh, yêu cầu học viên phải khả năng:
    1. Trình bày được xét nghiệm thường qui trong một số hội chứng, bệnh thường gặp,
    2. Tiến hành thành thục các xét nghiệm hóa sinh cơ bản.
6. Nội dung chi tiết:

STT	TÊN BÀI	Lý thuyết	Thực hành
		SỐ TIẾT	SỐ TIẾT
1	HS bệnh lý thận	8	8
2	HS bệnh lý ĐTĐ	6	8
3	HS bệnh lý tim mạch	8	4
4	HS bệnh lý gan, mật, tụy	8	6
TỔNG		30	30

GV giảng dạy: PGS Phạm Thị Lý, Ths Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Phương Thảo, Dương Thị Minh Thoa, Bùi Thị Hương Giang.

KTV: Trần Thị Thương, Nguyễn Thị Bình, Trần Thị Phương Hạnh, Vũ Thị Trang Linh.

Nội dung chi tiết cho từng bài:

- Lý thuyết

Bài 1: sau khi học xong 4 tiết, sinh viên phải: trình bày các xét nghiệm thường qui được sử dụng trong chẩn đoán, theo dõi bệnh lý hội chứng thận hư, viêm cầu thận, suy thận

Bài 2: sau khi học xong 4 tiết, sinh viên phải: trình bày các xét nghiệm thường qui được sử dụng trong chẩn đoán, theo dõi bệnh lý đái tháo đường type 1 và type 2

Bài 3: sau khi học xong 4 tiết, sinh viên phải trình bày các xét nghiệm thường qui được sử dụng trong chẩn đoán, theo dõi bệnh lý rối loạn lipid máu, nhồi máu cơ tim, viêm cơ tim, suy tim

Bài 4: sau khi học xong 3 tiết, sinh viên phải trình bày các xét nghiệm thường qui được sử dụng trong chẩn đoán, theo dõi bệnh lý viêm gan, suy gan, viêm tụy

- Thực hành:

Bài 1:

- Soi cặn nước tiểu
- Tìm dưỡng chấp trong nước tiểu

Bài 2:

- Tiến hành thành thạo xét nghiệm định lượng ure, creatinin, acid uric trong máu
- Định lượng thành thạo định lượng ure, creatinin, acid uric trong nước tiểu
- Tính mức lọc cầu thận theo creatinin
- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả

Bài 3:

- Tiến hành thành thạo xét nghiệm định lượng glucose huyết thanh
- Tiến hành thành thạo xét nghiệm tìm glucose niệu
- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả

Bài 4:

- Tiến hành cài đặt và đo thành thạo hoạt độ CK, CKMB trong huyết thanh

Bài 5:

- Tiến hành cài đặt và định lượng thành thạo LDL, đo thành thạo hoạt độ LDH trong huyết thanh

Bài 6:

- Tiến hành đo thành thạo protein, albumin huyết thanh
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng

Bài 7:

- Tiến hành đo thành thạo hoạt độ AST, ALT, huyết thanh
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng
- Làm thành thục nghiệm pháp OGT

7. Phương pháp giảng dạy:

Lý thuyết: - Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)

- Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)

Thực hành: - bắt tay chỉ việc (learning by doing) kết hợp phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ, làm bài tập nhỏ

8. Lượng giá:

- Ban đầu: phỏng vấn nhanh

- Trong khi học: kiểm tra bài cũ

- Cuối kỳ: thi hết môn

- Điều kiện được dự thi:

+ Lý thuyết: - không được vắng quá 10% số giờ lý thuyết

- Điểm thực hành: ≥5

+ Thực hành: học đủ các bài thực hành

- Thi kết thúc học phần :

Lý thuyết: thi viết tự luận

Thực hành: trình bày nguyên tắc, tiến hành thành thạo, nhận định kết quả

một kỹ thuật hoá sinh lâm sàng cơ bản, biện luận kết quả vừa đo được.

- Điểm học phần = (lý thuyết + thực hành)/ 2

9. Tài liệu học tập:

Hoá sinh y học: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học, Bộ y tế. Nxb Y học, 2007

Tài liệu thực hành của Bộ môn Hoá sinh ĐHYDHP

10. Tài liệu tham khảo

Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh, Bộ Y tế. Nxb Y học, 2015

Thực tập hoá sinh, Trường Đại học Y Hà Nội, 2005

Hóa sinh lâm sàng, Tạ Thành Văn, Nxb Y học, 2013

11. Cơ sở vật chất

Thực hành:

- Phòng thực hành đầy đủ bàn, ghế, thoáng khí phục vụ thực hành

- Dụng cụ:

+ Giá ống xét nghiệm, ống xét nghiệm, bể ủ ấm, pipet tự động, hóa chất phục vụ xét nghiệm, máy hóa sinh bán tự động, máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động

Lý thuyết: giảng đường đầy đủ âm thanh, ánh sáng, máy chiếu

12. Kế hoạch giảng dạy: học kỳ 2 năm 3.

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

Phó trưởng phụ trách bộ môn

ThS Nguyễn Thị Phương Mai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y D HẢI PHÒNG

BỘ MÔN HOÁ SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HOÁ SINH 4

ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC

. Mã số môn học: HS

2. Số tín chỉ: 2 tín chỉ; Lý thuyết: 1; thực hành: 1

3. Số tiết học: Lý thuyết: 15 tiết; thực hành: 30 tiết

4. Số lần thi: 2 Lý thuyết: 1, thực hành: 1

5. Mục tiêu: sau khi học xong môn hoá sinh, yêu cầu học viên phải khả năng:

1. Trình bày được xét nghiệm chuyên sâu trong một số hội chứng, bệnh thường gặp,
2. Tiến hành được các xét nghiệm hóa sinh chuyên sâu.

6. Nội dung chi tiết:

HÓA SINH IV: HÓA SINH MIỄN DỊCH				
	Tên bài	**Lý thuyết**	**Tên bài**	**Thực hành**
		Giờ		**Giờ**
1	Hoá sinh miễn dịch bệnh đái tháo đường	2	Nguyên lý sắc ký, định lượng HbA_{1c}, insulin	4
2	Hoá sinh miễn dịch bệnh tim mạch	2	Nguyên lý miễn dịch bắt cặp	4

			Định lượng TnI, BNP, Apo	
3	Hoá sinh miễn dịch bệnh gan, mật, tuỵ	1	Định lượng Afp	2
4	Hoá sinh miễn dịch bệnh thận, tiết niệu	1	Định lượng sắt, ferritin, transferrin	4
5	Hóa sinh điện giải	2	Nguyên lý máy điện giải đồ	4
6	Hoá sinh bệnh lý tuyến giáp	2	Nguyên lý miễn dịch cạnh tranh Định lượng T3, T3, TSH, TG	4
7	Dấu ấn ung thư	2	Định lượng CEA, PSA	4
8	Khí máu	3	Nguyên lý máy khí máu Đo khí máu	4
	Cộng	15		30

GV giảng dạy: PGS Phạm Thị Lý, Ths Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Phương Thảo, Dương Thị Minh Thoa, Bùi Thị Hương Giang.

KTV: Trần Thị Thương, Nguyễn Thị Bình, Trần Thị Phương Hạnh, Vũ Thị Trang Linh.

Nội dung chi tiết cho từng bài:

Lý thuyết:

Bài 1: sau 2 tiết học, sinh viên phải trình bày được

- Phân loại đái tháo đường

- Giá trị bình thường, ý nghĩa của xét nghiệm Insulin, C peptid, HbA1c

Bài 2: sau 2 tiết học, sinh viên phải trình bày được

- Phân loại rối loạn lipid máu
- Giá trị bình thường, ý nghĩa của xét nghiệm TnI, TnT, BNP

Bài 3: sau 1 tiết học, sinh viên phải trình bày được

- Giá trị bình thường, ý nghĩa của xét nghiệm alpha FP, CEA

Bài 4: sau 1 tiết học, sinh viên phải trình bày được

- Phân loại suy thận cấp và suy thận mạn
- Ý nghĩa của xét nghiệm định lượng sắt, transferritin

Bài 5: sau 2 tiết học, sinh viên phải trình bày được

- Phân loại rối loạn điện giải đồ
- Giá trị bình thường, ý nghĩa của xét nghiệm điện giải đồ

Bài 6: sau 2 tiết học, sinh viên phải trình bày được

- Phân loại bệnh lý tuyến giáp
- Giá trị bình thường, ý nghĩa của xét nghiệm T3, T4, TSH, TG

Bài 7: sau 2 tiết học, sinh viên phải trình bày được

- Định nghĩa chỉ dấu khối u
- Giá trị bình thường, ý nghĩa của xét nghiệm PSA, CA19-9, CA12-5

Bài 8: sau 3 tiết học, sinh viên phải trình bày được

- Các loại rối loạn khí máu
- Giá trị bình thường, ý nghĩa của xét nghiệm khí máu

- Thực hành: với mỗi bài thực hành, sinh viên cần phải

- Trình bày được nguyên lý định lượng
- Tiến hành cài đặt và đo được 1 xét nghiệm
- Biện luận được kết quả của xét nghiệm

7. Phương pháp giảng dạy:

Lý thuyết: - Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)

- Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)

Thực hành: - bắt tay chỉ việc (learning by doing) kết hợp phân tích tình huống, thảoluận nhóm nhỏ

8. Lượng giá:

- Ban đầu: phỏng vấn nhanh

- Trong khi học: kiểm tra bài cũ

- Cuối kỳ: thi hết môn

- Thi kết thúc học: + Lý thuyết: viết tự luận

+ Thực hành: trình bày nguyên tắc, tiến hành một kỹ thuật hoá sinh lâm sàng chuyên sâu, biện luận kết quả 1 phiếu xét nghiệm.

Điểm tổng kết học phần = (lý thuyết +thực hành)/2

9. Tài liệu học tập:

Hoá sinh y học: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học, Bộ y tế. Nxb Y học, 2007

Tài liệu thực hành của Bộ môn Hoá sinh ĐHYDHP

10. Tài liệu tham khảo

Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh, Bộ Y tế. Nxb Y học, 2015

Thực tập hoá sinh, Trường Đại học Y Hà Nội, 2005

Hóa sinh lâm sàng, Tạ Thành Văn, Nxb Y học, 2013

11. Cơ sở vật chất

Thực hành:

- Phòng thực hành đầy đủ bàn, ghế, thoáng khí phục vụ thực hành

- Dụng cụ:

+ Giá ống thí nghiệm, ống thí nghiệm, nồi cách thủy, pipet thủy tinh, quả bóp cao su, hóa chất phục vụ thí nghiệm

+ Giá ống xét nghiệm, ống xét nghiệm, bể ủ ấm, pipet tự động, hóa chất phục vụ xét nghiệm, máy hóa sinh bán tự động, máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động

+ Máy miễn dịch tự động, máy điện giải, khí máu, sắc ký, điện di, kính hiển vi và hóa chất tương ứng

Lý thuyết: giảng đường đầy đủ âm thanh, ánh sáng, máy chiếu

12. Kế hoạch giảng dạy học kỳ 1 năm 4

XÁC NHẬN CỦA BGH	Phó trưởng phụ trách bộ môn
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	ThS Nguyễn Thị Phương Mai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BỘ MÔN KT HUYẾT HỌC-TRUYỀN MÁU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 8 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

HỌC PHẦN : HUYẾT HỌC ĐÔNG MÁU

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: Huyết học II

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): Lý thuyết: 5 Thực hành: 10

Thuộc chương trình đào tạo: Bậc đại học

Đối tượng sinh viên (dự kiến): **Cử nhân xét nghiệm Y học**

Loại môn học: Bắt buộc ☑ Lựa chọn ☐

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Mô học, huyết học tế bào

Học phần học trước:

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Hóa sinh, vi sinh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Kỹ thuật huyết học

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

: Nguyễn Thị Thu Trang

: Phạm Thị Thùy Nhung

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

Dạy môn Huyết học- truyền máu

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần này cung cấp các kiến thức đại cương về cấu trúc chức năng tiểu cầu và các kỹ thuật xét nghiệm đông máu cơ bản (vòng1) .
Quy trình thực hiện các kỹ thuật xét nghiêm đông máu cơ bản

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên KTYH năm thứ hai.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

Kiến thức đại cương về về cấu trúc chức năng tiểu cầu và các kỹ thuật xét nghiệm đông máu cơ bản (vòng1) .
Quy trình thực hiện các kỹ thuật xét nghiêm đông máu cơ bản
2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành xét nghiệm nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản và cơ sở và dạy đồng thời với một số môn chuyên ngành khác như hóa sinh, vi sinh, ký sinh trùng, giải phẫu bệnh.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có được các kiến thức đại cương về cấu trúc chức năng tiểu cầu và các kỹ thuật xét nghiệm đông máu cơ bản (vòng 1) .
Quy trình thực hiện các kỹ thuật xét nghiêm đông máu cơ bản

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Kiến thức đại cương về cấu trúc chức năng tiểu cầu và các kỹ thuật xét nghiệm đông máu cơ bản (vòng1) .

Về kỹ năng

- thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm đông máu cơ bản

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Bài 1	Cấu trúc, chức năng, vai trò tiểu cầu trong đông cầm máu	2	1
Bài 2	Một số rối loạn đông máu di truyền mắc phải	4	1
Bài 3	Giới thiệu một số thuốc chống đông và xét nghiệm theo dõi	2	1
Bài 4	Nguyên lý, kỹ thuật sử dụng và bảo quản máy xét nghiệm đông máu tự động	1	
Bài 5	Kỹ thuật xét nghiệm thời gian máu chảy, thời gian máu đông, thời gian co cục máu đông	2	1
Bài 6	Kỹ thuật xét nghiệm thời gian phục hồi canxi (Howell), prothrombin (PT), thời gian	4	1

	hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT), thời gian thrombin (TT), định lượng fibrinogens		
Tổng số		**15**	5 tiết

4.2. THỰC HÀNH

STT	**CHỦ ĐỀ**	**SỐ TIẾT**	
		Thực hành	**Tự học**
Bài 1	Quan sát hình thái và độ tập trung tiểu cầu trên tiêu bản nhuộm Giemsa	2	0
Bài 2	Kỹ thuật xét nghiệm thời gian máu chảy, thời gian máu đông, thời gian co cục máu đông	8	0
Bài 3	Kỹ thuật xét nghiệm thời gian prothrombin (PT), thời gian phục hồi canxi (Howell)	8	0
Bài 4	Kỹ thuật xét nghiệm thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT), thời gian thrombin (TT), định lượng fibrinogen	8	0
Bài 5	Sử dụng và bảo quản máy xét nghiệm đông máu tự động	4	0
Tổng số		**30**	0 tiết

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, ...

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,... tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

1. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bảnY học, 2006.
2. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bảnY học, 1995.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phấn. nhà xuất bảnY học, 2003.
4. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bảnY học, 1997
5. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bảnY học, 2016.
6. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000.
7. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bảnY học, 2015.
8. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. nhà xuất bảnY hoc, 2009.

9. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: aproblem - orented approach. / Isbister. James P. nhà xuất bảnY học, 1997.
10. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bảnY học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)
11. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.-. nhà xuất bảnY học, 1988.
12. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. nhà xuất bảnY học, 2002.
13. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. nhà xuất bảnY học, 1982.
14. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : Y học, 2003.
15. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phấn. nhà xuất bảnGiáo dục, 2012.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Đánh giá ban đầu:

+ Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.

+ Thời lượng: 1 tiết đầu giờ

+ Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

Chuyên cần: điểm danh

+ Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm…

- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%

+ Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

: Thi kết thúc học phần: Thi viết

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần. Điểm kết thúc học phần được tính như sau:

Điểm KTHP = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1- 2 sinh viên ngồi 1 bàn.

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

  Đầy đủ hóa chất trong từng bài học cho mỗi sinh viên được thực hiện làm xét nghiệm

  Dụng cụ trang thiết bị đầy đủ cho mỗi sinh viên thực hành.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	TS. Nguyễn Hùng Cường	TS. Hoàng Văn Phóng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BỘ MÔN KT HUYẾT HỌC-TRUYỀN MÁU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 8 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

HỌC PHẦN: HUYẾT HỌC TẾ BÀO

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: Huyết học 1: huyết học tế bào

Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2

Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 30 Thực hành: 60

Số giờ tự học (tiết): Lý thuyết: 10 Thực hành: 20

Thuộc chương trình đào tạo: Bậc đại học

Đối tượng sinh viên (dự kiến): **Cử nhân xét nghiệm Y học**

Loại môn học: Bắt buộc ☑ Lựa chọn ☐

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Mô học

Học phần học trước: các môn chung và cơ sở khối ngành, cơ sở ngành

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Hóa sinh, vi sinh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Kỹ thuật huyết học truyền máu

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

: Nguyễn Thị Thu Trang

: Phạm Thị Thùy Nhung

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần này cung cấp các kiến thức đại cương về sinh máu, sinh lý sinh hóa máu, chuyển hóa sắt, cấu trúc huyết sắc tố, hệ nhóm máu ABO, cơ chế đông cầm máu và nhận biết được hình thái các dòng tế bào máu trong tuỷ xương đồng thời cung cấp thêm các kiến thức đại cương về các dòng tế bào máu ở máu ngoại vi. Giúp sinh viên nhận biết được hình thái các tế bào tạo máu bất thường và làm được các kỹ thuật xác định được số lượng và các chỉ số của các loại tế bào máu ở máu ngoại vi

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên KTYH năm thứ hai.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

- Kiến thức đại cương về sinh máu, sinh lý sinh hóa máu, chuyển hóa sắt, cấu trúc huyết sắc tố, hệ nhóm máu ABO, cơ chế đông cầm máu và hình thái các tế bào máu trong máu ngoại vi và tủy xương

2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành xét nghiệm nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản và cơ sở và dạy đồng thời với một số môn chuyên ngành khác như hóa sinh, vi sinh, ký sinh trùng, giải phẫu bệnh.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề...

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có được các kiến thức đại cương về sinh máu, sinh lý sinh hóa máu, chuyển hóa sắt, cấu trúc huyết sắc tố, hệ nhóm máu ABO, cơ chế đông cầm máu và hình thái các tế bào máu.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Kiến thức đại cương về sinh máu, sinh lý sinh hóa máu, chuyển hóa sắt, cấu trúc huyết sắc tố, hệ nhóm máu ABO, cơ chế đông cầm máu và nhận biết được hình thái các tế bào máu trong tủy

Về kỹ năng

- Nhận biết hình thái bình thường dòng hồng cầu trong tủy xương

- Nhận biết hình thái bình thường dòng bạch cầu trong tủy xương

- Nhận biết hình thái bình thường dòng tiểu cầu trong tủy xương

- Nhận biết được hình thái các tế bào tạo máu bất thường

- Làm được các kỹ thuật xác định được số lượng và các chỉ số của các loại tế bào máu ở máu ngoại vi

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học

1	Sinh máu.	2	
2	Sinh lý, sinh hoá máu.	2	1
3	Chuyển hoá sắt	1	1
4	Cấu trúc Huyết sắc tố.	2	1
5	Hệ thống nhóm máu ABO và ứng dụng	2	1
6	Cơ chế đông cầm máu.	2	1
7	Hình thái dòng hồng cầu bình thường và bất thường.	2	1
8	Hình thái dòng bạch cầu bình thường và bất thường	2	1
9	Hình thái dòng tiểu cầu bình thường và bất thường.	2	
10	Xét nghiệm tế bào nước dịch	1	
11	Hình thái tế bào máu và cơ quan sinh máu trong một số bệnh lý	2	1
12	Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu bằng phương pháp thủ công	2	
13	Một số chỉ số tế bào máu ngoại vi, ý nghĩa	1	1
14	Kỹ thuật xét nghiệm lập công thức bạch cầu ở máu ngoại vi bằng phương pháp thủ công	1	
15	Kỹ thuật xét nghiệm đo tốc độ máu lắng, hematocrite, hemoglobin, hồng cầu lưới ở máu ngoại vi bằng phương pháp thủ công	4	
16	Nhận xét huyết đồ bình thường	1	1
17	Nguyên lý, kỹ thuật, sử dụng và bảo quản máy đếm tế bào máu ngoại vi	1	
Tổng		**30**	**10**

4.2. THỰC HÀNH

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT

		Thực hành	Tự học
7	Hình thái dòng hồng cầu bình thường và bất thường.	2	2
8	Hình thái dòng bạch cầu bình thường và bất thường	2	2
9	Hình thái dòng tiểu cầu bình thường và bất thường.	2	2
10	Xét nghiệm tế bào nước dịch	2	
11	Hình thái tế bào máu và cơ quan sinh máu trong một số bệnh lý	2	2
12	Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu bằng phương pháp thủ công	16	4
13	Một số chỉ số tế bào máu ngoại vi, ý nghĩa	2	2
14	Kỹ thuật xét nghiệm lập công thức bạch cầu ở máu ngoại vi bằng phương pháp thủ công	10	2
15	Kỹ thuật xét nghiệm đo tốc độ máu lắng, hematocrite, hemoglobin, hồng cầu lưới ở máu ngoại vi bằng phương pháp thủ công	16	2
16	Nhận xét huyết đồ bình thường	4	1
17	Nguyên lý, kỹ thuật, sử dụng và bảo quản máy đếm tế bào máu ngoại vi	4	1
Tổng		**60**	**20**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, …

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

1. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bảnY học, 2006.
2. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bảnY học, 1995.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phấn. nhà xuất bảnY học, 2003.
4. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bảnY học, 1997
5. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bảnY học, 2016.
6. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000.
7. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bảnY học, 2015.
8. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. nhà xuất bảnY hoc, 2009.

9. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: aproblem - orented approach. / Isbister. James P. nhà xuất bảnY học, 1997.
10. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bảnY học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)
11. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.-. nhà xuất bảnY học, 1988.
12. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. nhà xuất bảnY học, 2002.
13. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. nhà xuất bảnY học, 1982.
14. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : Y học, 2003.
15. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phấn. nhà xuất bảnGiáo dục, 2012.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Đánh giá ban đầu:

+ Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.

+ Thời lượng: 1 tiết đầu giờ

+ Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

Chuyên cần: điểm danh

+ Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm…

- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%

+ Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

: Thi kết thúc học phần: Thi viết

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần. Điểm kết thúc học phần được tính như sau:

Tính riêng 2 điểm lý thuyết và thực hành

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1- 2 sinh viên ngồi 1 bàn.

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

  Đầy đủ hóa chất trong từng bài học cho mỗi sinh viên được thực hiện làm xét nghiệm

  Dụng cụ trang thiết bị đầy đủ cho mỗi sinh viên thực hành.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Nguyễn Hùng Cường	TS. Hoàng Văn Phóng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BỘ MÔN KT HUYẾT HỌC-TRUYỀN MÁU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 8 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

HỌC PHẦN: HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: Huyết học III

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): Lý thuyết: 5 Thực hành: 10

Thuộc chương trình đào tạo: Bậc đại học

Đối tượng sinh viên (dự kiến): **Cử nhân xét nghiệm Y học**

Loại môn học: Bắt buộc ☑ Lựa chọn ☐

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Mô học, huyết học tế bào, huyết học đông máu

Học phần học trước:

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Hóa sinh, vi sinh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Kỹ thuật huyết học

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

:Nguyễn Thu Hiền

: Phạm Thị Thùy Nhung

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

Dạy môn Huyết học- truyền máu

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần này cung cấp các kiến thức đại cương về truyền máu: Tiêu chuẩn người hiến máu; Khám tuyển chọn; Kỹ thuật lấy máu; Quy trình sản xuất, bảo quản và chỉ định truyền máu; Kỹ thuật xác định nhóm máu hệ ABO và Rh; Nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp; Kỹ thuật phát máu an toàn

+ Thực hành : Tuyển chọn đươc người hiến máu; thực hiện lấy đơn vị máu đúng tiêu chuẩn và phát được 01 đơn vị máu an toàn

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên KTYH năm thứ hai.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

Kiến thức đại cương về Truyền máu: tiêu chuẩn người hiến máu; Khám tuyển chọn; Kỹ thuật lấy máu; Quy trình sản xuất, bảo quản và chỉ định truyền máu; Kỹ thuật xác định nhóm máu hệ ABO và Rh; Nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp; Kỹ thuật phát máu an toàn
Cách tuyển chọn đươc người hiến máu; thực hiện lấy đơn vị máu đúng tiêu chuẩn và phát được 01 đơn vị máu an toàn

2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành xét nghiệm nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản và cơ sở và dạy đồng thời với một số môn chuyên ngành khác như hóa sinh, vi sinh, ký sinh trùng, giải phẫu bệnh.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có được các kiến thức đại cương về Truyền máu: Tiêu chuẩn người hiến máu; Khám tuyển chọn; Kỹ thuật lấy máu; Quy trình sản xuất, bảo quản và chỉ định truyền máu; Kỹ thuật xác định nhóm máu hệ ABO và Rh; Nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp; Kỹ thuật phát máu an toàn
- Tuyển chọn đươc người hiến máu; thực hiện lấy đơn vị máu đúng tiêu chuẩn và phát được 01 đơn vị máu an toàn

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Có kiến thức đại cương về truyền máu: Tiêu chuẩn người hiến máu; Khám tuyển chọn; Kỹ thuật lấy máu; Quy trình sản xuất, bảo quản và chỉ định truyền máu; Kỹ thuật xác định nhóm máu hệ ABO và Rh; Nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp; Kỹ thuật phát máu an toàn

Về kỹ năng

- Tuyển chọn đươc người hiến máu;
- Thực hiện lấy đơn vị máu đúng tiêu chuẩn
- Phát được 01 đơn vị máu an toàn

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Bài 1	Tiêu chuẩn người hiến máu an toàn	2	1
Bài 2	Khám tuyển chọn người hến máu	2	1
Bài 3	Kỹ thuật lấy máu (tiếpnhậnmáu)	2	0
Bài 4	Các chế phẩm máu: Quy trình sản xuất, bảo quản và chỉ định	2	1
Bài 5	Kỹ thuật xác định nhóm máu hệ ABO và Rh	1	0
Bài 6	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp	2	1
Bài 7	Một số virus lây qua đường máu (HIV, HBV, HCV)	2	1
Bài 8	Kỹ thuật phát máu an toàn	2	0
Tổng số		**15**	5 tiết

4.2. THỰC HÀNH

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Thực hành	Tự học
Bài 1	Kỹ thuật định nhóm ABO-Rh	2	2
Bài 2	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp	4	0
Bài 3	Kỹ thuật phát máu an toàn	4	2
Bài 4	Kỹ thuật lấymáu (tiếp nhận máu)	8	2
Bài 5	Kỹ thuật sản xuất một số chế phẩm máu (Khối hồng cầu, huyết tương tươi đông lạnh, khối tiểu cầu pool)	8	2

Bài 6	Xét nghiệm sàng lọc HIV, HBV, HCV	4	2
Tổng số		**30**	10 tiết

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, …

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

1. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bảnY học, 2006.
2. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bảnY học, 1995.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phấn. nhà xuất bảnY học, 2003.

4. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bảnY học, 1997
5. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bảnY học, 2016.
6. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000.
7. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. nhà xuất bảnY học, 2015.
8. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. nhà xuất bảnY hoc, 2009.
9. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: aproblem - orented approach. / Isbister. James P. nhà xuất bảnY học, 1997.
10. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bảnY học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)
11. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.-. nhà xuất bảnY học, 1988.
12. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. nhà xuất bảnY học, 2002.
13. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. nhà xuất bảnY học, 1982.
14. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : Y học, 2003.
15. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phấn. nhà xuất bảnGiáo dục, 2012.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Chuyên cần: điểm danh

- Đánh giá ban đầu:

+ Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.

+ Thời lượng: 1 tiết đầu giờ

+ Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

Chuyên cần: điểm danh

+ Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm…

- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%

+ Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

: Thi kết thúc học phần: Thi viết

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.
Điểm kết thúc học phần được tính như sau:
Điểm KTHP = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1- 2 sinh viên ngồi 1 bàn.

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

  Đầy đủ hóa chất trong từng bài học cho mỗi sinh viên được thực hiện làm xét nghiệm

  Dụng cụ trang thiết bị đầy đủ cho mỗi sinh viên thực hành.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
	TS. Nguyễn Hùng Cường	TS. Hoàng Văn Phóng

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Bộ môn Ký sinh trùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------***---------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
KÝ SINH TRÙNG I, II, III

I. HỌC PHẦN ĐẠI CƯƠNG VÀ GIUN SÁN

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 01 Thực hành: 02

Phân bố thời gian (tiết): 75 Lý thuyết: 15 Thực hành: 60

Số giờ tự học (tiết): 08

Đối tượng sinh viên: Cử nhân kỹ thuật y học chính quy

Học phần tiên quyết: Sinh học, Sinh lý

Bộ môn phụ trách giảng dạy: **Bộ môn Ký sinh trùng**

Giảng viên giảng dạy:

- TS. Đinh Thị Thanh Mai
- TS. Vũ Văn Thái
- Ths. Võ Thị Thanh Hiền
- KTV. Lại Thị Thanh Thủy
- KTV. Nguyễn Thị Mùi
- CN. Bùi Thị Hồng Ánh
- CN. Trịnh Văn Khương

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần đại cương và giun sán cho phép sinh viên hiểu rõ đặc điểm sinh học, chu kỳ, đường lây, đặc điểm dịch tễ học, bệnh học, hiểu được các biểu hiện bệnh lý lâm sang, các phương pháp và kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán bệnh giun sán, nguyên tắc và phác đồ điều trị cũng như nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh giun sán

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Trình bày những kiến thức cơ bản về chu kỳ, dịch tễ, cách phòng chống bệnh ký sinh trùng.
- Trình bày đặc điểm hình thái, chu kỳ phát triển, đường lây nhiễm và tác hại của một số loài giun sán thường gặp ở Việt Nam.
- Trình bày được các biểu hiện bệnh lý do giun sán gây ra, các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh giun sán.
- Lấy được bệnh phẩm và thực hiện thành thạo các phương pháp xét nghiệm chẩn đoán bệnh giun sán.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1.	Đại cương ký sinh trùng y học	3		1
2.	- Đại cương giun ký sinh - Giun đũa - Giun tóc - Giun móc/giun mỏ	2		1
3.	- Giun kim - Giun chỉ bạch huyết	2		1
4.	- Đại cương sán lá ký sinh - Sán lá ký sinh (Sán lá gan nhỏ - Sán lá ruột - Sán lá phổi)	2		1
5.	- Đại cương sán dây ký sinh - Sán dây ký sinh (Sán dây lợn - Sán dây bò) - Giun sán hiếm gặp	2		2
6.	Kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán ký sinh trùng	2		1
7.	Phòng chống bệnh ký sinh trùng	2		1
8.	Hình thể trứng giun sán thường gặp		4	
9.	Hình thể ấu trùng giun sán thường gặp		4	
10.	Hình thể giun sán trưởng thành thường gặp		4	
11.	Xét nghiệm phân:		4	

	- Phương pháp trực tiếp - Phương pháp phong phú Willis			
12.	Xét nghiệm phân: - Phương pháp Kato - Phương pháp Kato - Katz		4	
13.	Xét nghiệm phân: - Phương pháp formalin - ete - Phương pháp Graham		4	
14.	Kỹ thuật xét nghiệm máu và dịch tổ chức tìm ấu trùng giun chỉ (nhuộm giêm sa và test nhanh)		4	
15.	Sưu tầm giun sán trên các vật chủ trung gian		4	
	(lợn, chó, mèo, gà, cá)			
16.	Kỹ thuật làm tiêu bản con giun sán		4	
17.	Kỹ thuật làm tiêu bản trứng giun sán: Kỹ thuật gắn bờ tiêu bản bằng sơn móng tay và bằng gôm arabic		4	
18.	Kỹ thuật làm tiêu bản trứng giun sán: Kỹ thuật gắn bờ tiêu bản bằng celophane		4	
19.	Kỹ thuật ELISA chẩn đoán các bệnh giun sán truyền từ động vật sang người: sán lá gan lớn, Toxocara, ấu trùng sán dây lợn, giun đầu gai, giun lươn, …		4	
20.	Kỹ thuật xét nghiệm tìm mầm bệnh ký sinh trùng ở ngoại cảnh (đất, nước, rau, …)		4	
21.	Kỹ thuật xét nghiệm tìm mầm bệnh ký sinh trùng ở vật chủ trung gian (ốc, cá, chó, …)		4	
22.	Ôn tập		4	
23.	Thi thực hành			

5. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống và công cụ hỗ trợ (máy chiếu).

- Thực hành: + Thảo luận nhóm.

+ Thực tập tại phòng xét nghiệm của bộ môn, hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với nhận định và phân tích tình huống, soi kính hiển vi.

6. Tài liệu dạy và học

6.1. Tài liệu dạy học

- Bài giảng ký sinh trùng y học (Trường Đại học Y Hà Nội), năm 2012.

- Tài liệu bài giảng thực hành ký sinh trùng (Trường Đại học Y Hải Phòng)

- Thực hành ký sinh trùng (Đại học Y Dược Hải Phòng), năm 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Cẩm nang phòng chống bệnh sốt rét, năm 2011.

- Kỹ thuật ký sinh trùng y học.

- Cẩm nang xét nghiệm chẩn đoán giun sán.

- Cẩm nang phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người, năm 2010.

7. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Phát vấn đầu giờ giảng, đặt tình huống...

- Đánh giá quá trình: Tham gia đủ các buổi học, tích cực hoạt động nhóm...

- Đánh giá kết thúc học phần: 100%

+ Thi thực hành: soi tiêu bản và thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.

+ Thi lý thuyết: thi trắc nghiệm.

=> Sử dụng kỹ thuật đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình làm điều kiện tham gia thi kết thúc học phần.

- Chuyên cần: tham gia học tập đầy đủ các buổi lý thuyết và thực hành.

- Kiểm tra thường xuyên: chấm điểm sau mỗi buổi thực hành.

8. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết : phòng học, máy chiếu, máy tính.

- Thực hành: 2 phòng thực hành, kính hiển vi, hóa chất...

II. HỌC PHẦN ĐƠN BÀO VÀ NẤM

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 01 Thực hành: 02

Phân bố thời gian (tiết): 75 Lý thuyết: 15 Thực hành: 60

Số giờ tự học (tiết): 08

Đối tượng sinh viên: Cử nhân kỹ thuật y học

Học phần tiên quyết: Sinh học, Sinh lý

Học phần học trước: Học phần đại cương và giun sán

Học phần song hành:

Bộ môn phụ trách giảng dạy: **Bộ môn Ký sinh trùng**

Giảng viên giảng dạy:

- TS. Đinh Thị Thanh Mai
- TS. Vũ Văn Thái
- Ths. Võ Thị Thanh Hiền
- KTV. Lại Thị Thanh Thủy
- KTV. Nguyễn Thị Mùi
- CN. Bùi Thị Hồng Ánh
- CN. Trịnh Văn Khương

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần đơn bào và nấm cho phép sinh viên hiểu rõ đặc điểm sinh học, chu kỳ, đường lây, đặc điểm dịch tễ học, bệnh học, hiểu được các biểu hiện bệnh lý lâm sàng, các phương pháp và kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán bệnh đơn bào và nấm, nguyên tắc và phác đồ điều trị cũng như nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh đơn bào và bệnh nấm.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Trình bày đặc điểm hình thái, chu kỳ phát triển, đường lây nhiễm và tác hại của một số loài đơn bào và nấm thường gặp ở Việt Nam.
- Trình bày được các biểu hiện bệnh lý do đơn bào và nấm gây ra, các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh đơn bào và nấm.

- Lấy được bệnh phẩm và thực hiện thành thạo các phương pháp xét nghiệm chẩn đoán bệnh đơn bào và nấm.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1.	- Đại cương đơn bào - Amip gây bệnh (*Entamoeba histolytica*)	2 2		1
2.	- Trùng roi + Đường máu và nội tạng + Đường tiêu hóa, sinh dục, tiết niệu - Trùng lông	2		2
3.	- Đại cương nấm y học	2		2
4.	Nấm gây bệnh thường gặp ở Việt Nam	5		1
5.	Ký sinh trùng gây nhiễm trùng cơ hội thường gặp	2		2
11.	Hình thể đơn bào: thể bào nang		4	
12.	Hình thể đơn bào: thể hoạt động		4	
13.	Kỹ thuật xét nghiệm phân tìm đơn bào đường tiêu hóa		4	
14.	Kỹ thuật xét nghiệm máu và dịch tổ chức tìm đơn bào đường máu		4	
15.	Kỹ thuật phong phú bào nang đơn bào		4	
16.	Kỹ thuật nhuộm đơn bào		4	
17.	Kỹ thuật làm tiêu bản đơn bào		4	
18.	Kỹ thuật nuôi cấy đơn bào		4	
19.	Kỹ thuật ELISA chẩn đoán các bệnh amip nội tạng		4	
20.	Hình thể nấm		4	

21.	Hình thể nấm (tiếp)		4	
22.	Phương pháp xét nghiệm nấm trực tiếp định dạng nấm sợi, nấm da, lông, tóc, móng		4	
23.	Phương pháp xét nghiệm nấm trực tiếp định dạng nấm men, nấm nội tạng		4	
24.	Kỹ thuật nuôi cấy nấm		4	
25.	Ôn tập		4	
26.	Thi thực hành			

5. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống và công cụ hỗ trợ (máy chiếu).
- Thực hành: + Thảo luận nhóm.

+ Thực tập tại phòng xét nghiệm của bộ môn, hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với nhận định và phân tích tình huống, soi kính hiển vi.

6. Tài liệu dạy và học

6.1. Tài liệu dạy học

- Bài giảng ký sinh trùng y học (Trường Đại học Y Hà Nội), năm 2012.
- Tài liệu bài giảng thực hành ký sinh trùng (Trường Đại học Y Hải Phòng)
- Thực hành ký sinh trùng (Đại học Y Dược Hải Phòng), năm 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Cẩm nang phòng chống bệnh sốt rét, năm 2011.
- Kỹ thuật ký sinh trùng y học.
- Cẩm nang xét nghiệm chẩn đoán giun sán.
- Cẩm nang phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người, năm 2010.

7. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Phát vấn đầu giờ giảng, đặt tình huống...
- Đánh giá quá trình: Tham gia đủ các buổi học, tích cực hoạt động nhóm...
- Đánh giá kết thúc học phần:

+ Thi thực hành: soi tiêu bản và thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.

+ Thi lý thuyết: thi trắc nghiệm trên máy.

=> Sử dụng kỹ thuật đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình làm điều kiện tham gia thi kết thúc học phần.

- Chuyên cần: tham gia học tập đầy đủ các buổi lý thuyết và thực hành.
- Kiểm tra thường xuyên: chấm điểm sau mỗi buổi thực hành.

8. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết : phòng học, máy chiếu, máy tính.
- Thực hành: 2 phòng thực hành, kính hiển vi, hóa chất...

III. HỌC PHẦN SỐT RÉT VÀ TIẾT TÚC

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): 08

Đối tượng sinh viên: Cử nhân kỹ thuật y học

Học phần tiên quyết: Sinh học, Sinh lý

Học phần học trước: Học phần đại cương và giun sán, Học phần đơn bào và nấm

Học phần song hành:

Bộ môn phụ trách giảng dạy: **Bộ môn Ký sinh trùng**

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần sốt rét và tiết túc cho phép sinh viên hiểu rõ đặc điểm sinh học, chu kỳ, đường lây, đặc điểm dịch tễ học, bệnh học, hiểu được các biểu hiện bệnh lý lâm sàng, các phương pháp và kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán bệnh sốt rét và tiết túc, nguyên tắc và phác đồ điều trị cũng như nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh sốt rét và tiết túc.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Trình bày đặc điểm hình thái, chu kỳ phát triển, đường lây nhiễm và tác hại của sốt rét và tiết túc thường gặp ở Việt Nam.
- Trình bày được các biểu hiện bệnh lý do sốt rét và tiết túc gây ra, các nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh sốt rét và tiết túc.
- Lấy được bệnh phẩm và thực hiện thành thạo các phương pháp xét nghiệm chẩn đoán bệnh sốt rét và tiết túc.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1.	Ký sinh trùng sốt rét: - Đặc điểm sinh học - Bệnh học - Dịch tễ học - Sinh thái muỗi truyền bệnh sốt rét	4		2
2.	Ký sinh trùng sốt rét: - Phòng chống bệnh sốt rét - Các phương pháp xét nghiệm chẩn đoán bệnh sốt rét - Ký sinh trùng sốt rét kháng thuốc	4		2
3.	- Đại cương tiết túc y học - Các phương pháp sưu tầm tiết túc y học - Lớp nhện y học	1 1 1		2
4.	- Lớp côn trùng y học - Phòng chống tiết túc y học	2 2		2
5.	- Phương pháp lấy máu và làm tiêu bản máu		4	
6.	- Nhuộm tiêu bản máu bằng thuốc nhuộm giêm sa - Đánh giá kết quả nhuộm tiêu bản máu		4	
7.	Hình thể ký sinh trùng sốt rét (Lý thuyết - xem tiêu bản mẫu)		4	
8.	Hình thể ký sinh trùng sốt rét (Tự soi)		4	
9.	Hình thể ký sinh trùng sốt rét (Tự soi)		4	
10.	Kỹ thuật chẩn đoán ký sinh trùng sốt rét		4	

	bằng phương pháp miễn dịch học			
11.	- Hình thể tiết túc - Mổ muỗi		4	
12.	Kỹ thuật làm tiêu bản tiết túc y học		2	
13.	Thi thực hành			

5. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống và công cụ hỗ trợ (máy chiếu).
- Thực hành: + Thảo luận nhóm.

+ Thực tập tại phòng xét nghiệm của bộ môn, hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với nhận định và phân tích tình huống, soi kính hiển vi.

6. Tài liệu dạy và học

6.1. Tài liệu dạy học

- Bài giảng ký sinh trùng y học (Trường Đại học Y Hà Nội), năm 2012.
- Tài liệu bài giảng thực hành ký sinh trùng (Trường Đại học Y Hải Phòng)
- Thực hành ký sinh trùng (Đại học Y Dược Hải Phòng), năm 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Cẩm nang phòng chống bệnh sốt rét, năm 2011.
- Kỹ thuật ký sinh trùng y học.
- Cẩm nang xét nghiệm chẩn đoán giun sán.
- Cẩm nang phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người, năm 2010.

7. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Phát vấn đầu giờ giảng, đặt tình huống...
- Đánh giá quá trình: Tham gia đủ các buổi học, tích cực hoạt động nhóm...
- Đánh giá kết thúc học phần:
  + Thi thực hành: soi tiêu bản và thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.
  + Thi lý thuyết: thi trắc nghiệm trên máy.

=> Sử dụng kỹ thuật đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình làm điều kiện tham gia thi kết thúc học phần.

- Chuyên cần: tham gia học tập đầy đủ các buổi lý thuyết và thực hành.
- Kiểm tra thường xuyên: chấm điểm sau mỗi buổi thực hành.

8. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết : phòng học, máy chiếu, máy tính.
- Thực hành: 2 phòng thực hành, kính hiển vi, hóa chất...

Hải Phòng, ngày tháng năm 2015

Ban giám hiệu	**Trưởng bộ môn**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	**Đinh Thị Thanh Mai**

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Bộ môn Giải phẫu bệnh - Y pháp

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC KỸ THUẬT GIẢI PHẪU BỆNH VI THỂ

1. THÔNG TIN MÔN HỌC

Mã số:
Tổng số đơn vị học trình: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45
Số giờ tự học: 20
Đối tượng sinh viên (dự kiến): cử nhân KTYH
Học phần tiên quyết: Mô học
Học phần học trước:
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Giải phẫu bệnh - Y pháp
Giảng viên tham gia giảng dạy: Ngô Quang Dương, Phạm Văn Tuy.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Giải phẫu bệnh là môn khoa học hình thái và cơ chế gây bệnh, nên còn có thể gọi là môn bệnh học. Những biến đổi do bệnh tật gây nên gọi là tổn thương, hình thái tổn thương là các đặc điểm có thể quan sát phát hiện qua nhìn bằng mắt (đại thể), hoặc/và trợ giúp của kính hiển vi (vi thể), kính hiển vi điện tử (siêu vi) hoặc sinh học phân tử (bệnh học phân tử). Xét nghiệm giải phẫu bệnh phục vụ chẩn đoán và gián tiếp tham gia điều trị, phòng bệnh. Kỹ thuật giải phẫu bệnh đóng góp vai trò quan trọng trong việc chẩn đoán chính xác tiêu bản giải phẫu bệnh (mô bệnh học, tế bào học,...).

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức: Giúp sinh viên nắm được vai trò của giải phẫu bệnh trong ngành y; nắm được các kỹ thuật cơ bản về xét nghiệm giải phẫu bệnh. Nắm vững nguyên tắc tổ chức một phòng xét nghiệm GPB, biết và sử dụng thành thạo các trang thiết bị của phòng xét nghiệm GPB.
- Kỹ năng: Có kỹ năng lấy bệnh phẩm đúng; làm được tiêu bản giải phẫu bệnh phục vụ chẩn đoán theo đúng quy trình kỹ thuật.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

Giải phẫu bệnh vi thể bao gồm: GPB vi thể, cách xây dựng một phòng xét nghiệm GPB chuẩn; kỹ thuật lấy bệnh phẩm và cố định; vùi bệnh phẩm và khử canxi; kỹ thuật cắt lạnh, cắt, dán mảnh, gắn lamen...

5. TỔ CHỨC DẠY HỌC

STT	Chủ đề	Số tiết		
		LT	TH	Tự học
1	Giới thiệu môn Kỹ thuật GPB. Đại cương về xét nghiệm vi thể. Xây dựng một phòng thí nghiệm GPB chuẩn.	2	6	1
2	Kỹ thuật lấy bênh phẩm và cố định; gửi xét nghiệm	2	6	3
3	Kỹ thuật vùi bệnh phẩm và khử canxi	2	6	3
4	Kỹ thuật cắt và dán mảnh, gắn lamen	3	12	5
5	Nguyên tắc đại cương về nhuộm các tổ chức trong sinh vật học. Một số phương pháp nhuộm nhân, nhuộm bào tương thông dụng	2	9	3
6	Phương pháp cắt lạnh. Đại cương về xét nghiệm hoá mô, hoá mô miễn dịch. Xét nghiệm tổ chức sợi võng, tổ chức thần kinh, mô mềm,...	2	6	3
7	Một số nguyên tắc lấy bệnh phẩm tế bào các cơ quan	2		2
Tổng		**15**	**45**	**20**

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: Thuyết trình
- Thực hành: Thực tập tại phòng thực tập, sinh viên được cố định, vùi bệnh phẩm, cắt và dán mảnh, gắn lamen.

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi kiến thức
- Khi thực tập: Sinh viên quan sát và làm theo hướng dẫn của cán bộ bộ môn
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu từng bài giảng; tự học trên sách báo, video…

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng Giải phẫu bệnh lý, nhà xuất bản y học 2004
- Giáo trình Kỹ thuật giải phẫu bệnh của bộ môn biên soạn.

7.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng Giải phẫu bệnh, Học viện Quân Y năm 2010.

8. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

- Kiểm tra - đánh giá ban đầu:

+ Bộ môn hỏi thăm sinh viên về các môn học trước (Giải phẫu, mô phôi học), về nội dung môn học, phần nào khó, phần nào dễ học.

+ Hỏi những câu hỏi ngắn liên quan đến những bài học trước đó để đánh giá mức độ học - hiểu của sinh viên.
- Kiểm tra - đánh giá trong quá trình:
+ Theo dõi sỹ số, theo dõi thái độ học tập của sinh viên.
+ Sử dụng kết quả đánh giá ban đầu và kết quả đánh giá quá trình làm điều kiện kiểm tra - đánh giá kết thúc.
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ (kết thúc):
+ Thi thực hành:

Sinh viên tham gia đủ các buổi thực hành sẽ được thi thực hành.

Hình thức kiểm tra: Vấn đáp và hoàn thiện một sản phẩm tiêu bản mô bệnh học.

+ Thi lý thuyết: Sinh viên thi đạt thực hành sẽ được thi lý thuyết

Hình thức thi: Tự luận

Thời lượng: 90 phút

Điểm tổng kết tính theo công thức: **TKHP = (LT + TH)/2**

9. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

9.1. Học phần lý thuyết: Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp với số lượng sinh viên

9.2. Học phần thực hành: Phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng xét nghiệm của khoa giải phẫu bệnh.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Thức*

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BM TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 11 tháng 08 năm 2017

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Tổ chức quản lý và đảm bảo chất lượng xét nghiệm

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số:

1.2. Số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2

1.3. Số tiết học: 90 Lý thuyết: 30 Thực hành: 60

Số giờ tự học: 60 tiết

1.4. Số lần kiểm tra: 2 Thi hết môn 1 Điểm môn học 1

Số chứng chỉ: 1

1.5. Đối tượng: Cử nhân kỹ thuật y học chính quy

1.6. Học phần tiên quyết: Vi sinh, Ký sinh trùng, Hóa sinh, Huyết học và Giải phẫu bệnh

1.7. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Tổ chức quản lý và đảm bảo chất lượng xét nghiệm – Khoa Kỹ thuật Y học, Đại học Y Dược Hải Phòng

1.8. Giảng viên giảng dạy:

- TS. Vũ Văn Thái
- Ths. BSCKII. Trần Hoài Nam
- CN. Trần Minh Công

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Kết quả xét nghiệm góp phần rất quan trọng đối với các quyết định chẩn đoán, điều trị, phát hiện và tầm soát bệnh, nghiên cứu khoa học, giảng dạy…
- Muốn phát huy tối đa ý nghĩa và vai trò nêu trên thì xét nghiệm phải đảm bảo chất lượng. Vì vậy, quản lý chất lượng xét nghiệm là một yêu cầu song hành không thể thiếu trong hoạt động xét nghiệm.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu kiến thức:

1. *Trình bày được các khái niệm cơ bản sử dụng trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm và trong nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm*
2. *Trình bày được các thông số thống kế trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm*
3. *Phân tích các quy luật và biện luận kết quả nội kiểm và các biện pháp khắc phục khi kết quả nội kiểm không đạt*
4. *Trình bày được ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm và phân tích kết quả ngoại kiểm*

3.2. Mục tiêu kỹ năng:

1. *Có kỹ năng cơ bản về xây dựng, sắp xếp, quản lý và liên kết các thiết bị phòng xét nghiệm*
2. *Thực hiện được đảm bảo chất lượng xét nghiệm ở cả 3 giai đoạn xét nghiệm*
3. *Vẽ và phân tích, biện luận được biểu đồ Levey-Jenning trong phân tích kết quả nội kiểm*

3.3. Mục tiêu thái độ:

1. *Thể hiện được tư duy của người quản lý trong xây dựng, lắp đặt thiết bị và quản lý làm việc tại lab xét nghiệm. Có thái độ thận trọng, tỷ mỉ, chính xác và trung thực*
2. *Thể hiện thái độ cẩn thận, tỷ mỷ và trung thực khi thực hiện kết quả xét nghiệm để đảm bảo chất lượng xét nghiệm*

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		LT	TH	T/học
Lý thuyết				
1	Giới thiệu chung về hệ thống Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	2		4
2	Giới thiệu chung về các bộ tiêu chuẩn công nhận chất lượng của Quốc tế và Việt Nam	2		4
3	Thiết kế phòng xét nghiệm	2		4
4	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng xét nghiệm	4		8
5	Quản lý thông tin phòng xét nghiệm	4		8

	(mua sắm, kiểm kê, quản lý sự cố, tài liệu – hồ sơ)			
6	Tổ chức nhân sự phòng xét nghiệm	2		4
7	Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm (IQC, sổ tay lấy mẫu, sổ tay ĐBCL)	8		16
8	Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm	4		8
9	Giới thiệu về các phòng ATSH cấp 1, cấp 2, cấp 3	2		4
Thực hành				
1	Tham quan các loại phòng xét nghiệm (đa khoa và chuyên khoa)		8	
2	Lập sổ tay lấy mẫu		8	
3	Viết SOPs (đa khoa và chuyên khoa)		16	
4	Phân tích kết quả nội kiểm (Vẽ và phân tích biểu đồ Levey Jennings)		20	
5	Phân tích kết quả ngoại kiểm		8	
Tổng số		30	60	60

5. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống, bài phát tay và công cụ hỗ trợ (máy chiếu)

- Thực hành: + Thảo luận nhóm
+ Mô tả, minh họa bằng tranh ảnh, video, clip
+ Hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với phân tích tình huống

6. Tài liệu dạy và học:

6.1. Tài liệu dạy học

- Tài liệu phát tay do bộ môn cung cấp.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Những vấn đề cơ bản trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm y khoa, nhà xuất bản Y học 2012.

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm, nhà xuất bản Y học 2012.

- Trần Hữu Tâm – Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm TP. Hồ Chí Minh: Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm, nhà xuất bản Y học 2012.

- Thông tư 01/2013/TT-BYT: Hướng dẫn thực hiệ quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám chữa bệnh.

https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-01-2013-TT-BYT-huong-dan-thuc-hien-quan-ly-chat-luong-xet-nghiem-164494.aspx

- QĐ 5530/QĐ-BYT: Ban hành hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm.

https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-5530-QD-BYT-xay-dung-quy-trinh-thuc-hanh-chuan-trong-quan-ly-chat-luong-xet-nghiem-299100.aspx

- Bộ Y tế (2012), Thông tư số 25/2012/TT-BYT ngày 29/11/2012, về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thực hành và an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-25-2012-TT-BYT-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-thuc-hanh-an-toan-sinh-hoc-152591.aspx

7. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Phát vấn đầu giờ giảng, đặt tình huống...

- Đánh giá quá trình: Tham gia đủ các buổi học, tích cực hoạt động nhóm...

- Đánh giá kết thúc học phần: 100%

+ Thi thực hành: trả lời câu hỏi bốc ngẫu nhiên ra giấy, trình bày về bài làm. Cán bộ hỏi thi sẽ tiến hành kiểm tra các vấn đề liên quan.

+ Thi lý thuyết: thi tự luận với các câu ngắn

=> Sử dụng kỹ thuật đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình làm điều kiện tham gia thi kết thúc học phần.

- Chuyên cần: tham gia học tập đầy đủ các buổi lý thuyết và thực hành.

- Kiểm tra thường xuyên: chấm điểm sau mỗi buổi thực hành.

8. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.

- Thực hành: giảng dạy tại phòng thực hành của Bộ môn và các phòng xét nghiệm bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng.

Ban giám hiệu	Khoa KTYH	Phụ trách bộ môn
	TS. Nguyễn Hùng Cường	TS. Vũ Văn Thái

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN VI SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỐI TƯỢNG: SV KTYH – Học phần I

VI SINH ĐẠI CƯƠNG

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: Vi sinh 1

Tổng số tín chỉ: 3	Lý thuyết: 1	Thực hành: 2
Phân bố thời gian (tiết):	Lý thuyết: 15	Thực hành: 60
Số giờ tự học (tiết):	Lý thuyết: 30	Thực hành: 24

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Sinh viên KTYH, kỳ 1 năm 2

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Sinh hóa 1, Mô học

Học phần học trước:

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Hóa sinh, Huyết học

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Kỹ thuật Vi sinh

- TS. Nguyễn Hùng Cường
- ThS. Hoàng Thị Hải Yến
- ThS. Trần Thị Vượng
- Th.S. Phạm Thị Tâm
- CN. Nguyễn Ngọc Mỹ Trinh
- CN. Nguyễn Thị Thanh Phượng
- BS. Trịnh Thị Hằng
- CN. Nguyễn Quang Huy
- CN. Vũ Thị Nữ

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần này cung cấp các kiến thức đại cương về vi khuẩn, virus, khử trùng tiệt trùng, kháng sinh, vacxin và huyết thanh, nhiễm trùng bệnh viện, sự đề kháng của cơ thể. Các kiến thức này là cơ sở để sinh viên học tiếp các chuyên đề về vi khuẩn và virus gây bệnh.

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên KTYH năm thứ hai.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

- Kiến thức đại cương về vi khuẩn, virus, khử trùng tiệt trùng, kháng sinh, vacxin và huyết thanh, nhiễm trùng bệnh viện, sự đề kháng của cơ thể.

2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành xét nghiệm nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản và cơ sở và dạy đồng thời với một số môn chuyên ngành khác như hóa sinh, huyết học, ký sinh trùng, giải phẫu bệnh.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có được các kiến thức đại cương về vi khuẩn, virus và các kiến thức bổ trợ: vac xin, huyết thanh, hệ thống bảo vệ cơ thể chống vi sinh vật và kháng sinh.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Kiến thức đại cương về vi khuẩn, virus, khử trùng tiệt trùng, kháng sinh, vacxin và huyết thanh, bệnh nhiễm trùng, nhiễm trùng bệnh viện, sự đề kháng của cơ thể chống vi sinh vật.

Về kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật nhuộm vi khuẩn (Nhộm đơn, Gram, Ziehl-Neelsen) và nhận biết được hình thể của vi khuẩn trên tiêu bản nhuộm.

- Thực hiện được kỹ thuật kháng sinh đồ và phân tích được kết quả.

- Biết được một số qui trình nuôi cấy chẩn đoán vi khuẩn; nguyên lý một số kỹ thuật miễn dịch và SHPT ứng dụng trong chẩn đoán vi sinh.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Bài 1	Đại cương VSV và VSV y học Danh pháp và phân loại. Hình thể, cấu tạo và sinh lý vi khuẩn	3	6
Bài 2	Di truyền học vi khuẩn Kháng nguyên của VSV	2	4
Bài 3	Đại cương virus và phage	2	4
Bài 4	Sự đề kháng của cơ thể chống VSV Kháng sinh và kháng kháng sinh	2	4
Bài 5	Vi hệ bình thường Nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của VSV	2	4
Bài 6	Các kỹ thuật miễn dịch dùng trong chẩn đoán vi sinh	2	4
Bài 7	Vaccin và huyết thanh miễn dịch Nguyên tắc chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh nhiễm trùng	2	4
Tổng số		**15**	**30**

4.2. THỰC HÀNH

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT

		Thực hành	Tự học
Bài 1	Sử dụng kính hiển vi và quan sát hình thể vi khuẩn	4	2
Bài 2	Kỹ thuật làm tiêu bản Kỹ thuật nhuộm đơn	4	2
Bài 3	Kỹ thuật nhuộm Gram	4	2
Bài 4	Kỹ thuật nhuộm Ziehl - Neelsen	4	2
Bài 5	Chuẩn bị dụng cụ và môi trường nuôi cấy	12	2
Bài 6	Nuôi cấy vi khuẩn trên môi trường lỏng, đặc	8	4
Bài 7	Vi hệ bình thường	8	2
Bài 8	Kỹ thuật kháng sinh đồ	8	4
Bài 9	Quan sát một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học (thăm quan lab và giới thiệu)	8	4
Tổng		**60**	**24**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, …

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Vi sinh Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Hà Nội. – Nhà xuất bản Y học, 2001. - 397tr.; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007; 395tr; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2013; 395tr; 27cm.
- Vi khuẩn học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2011 ; 293tr; 27cm.
- Vi –rút học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2012 ; 219tr; 27cm
- Tài liệu bài giảng thực hành của Bộ môn Vi sinh ĐHYHP 2012

6.2. Tài liệu tham khảo

- Vi sinh vật học – PGS. TS. Cao Văn Thu / Nhà xuất bản giáo dục, 2008; 343tr; 27cm.
- Vi sinh y học – Vi-rút học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2007; 235tr; 26cm.
- Vi sinh y học – Vi khuẩn học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2008; 400tr; 26cm.
- Kỹ thuật cơ bản và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh y học. – PGS. TS. Đinh Hữu Dung / Nhà xuất bản y học - 2008; 90tr; 27cm.
- Thực hành đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm vi sinh – Viện vệ sinh dịch tễ trung ương – Nhà xuất bản y học; 2011; 294tr; 27cm.
- Medical Microbiology – Samuel Baron – 1262 tr; / second edition.
- Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs / nineteenth edition; 1991; 632 tr;
- A Concise Review of Clinical Laboratory Science - Joel David Hubbard; 409tr;
- Jawetz Melnick&Adelbergs Medical Microbiology

Link:
http://microbiology.sbmu.ac.ir/uploads/jawetz_2013__medical_miceobiology.pdf

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

*** Đánh giá ban đầu:**

- Hỏi thăm

*** Đánh giá quá trình:**

- Chuyên cần: điểm danh
- Kiểm tra thường xuyên: kiểm tra bài cũ, kiểm tra kiến thức tự tìm hiểu,…

*** Đánh giá kết thúc học phần:**

- Sử dụng kết quả đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.
- Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp
- Thi kết thúc học phần: Thi viết
- **Điểm TKHP = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2**

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Bộ môn có 02 cơ sở thực hành: tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP và khoa Vi sinh - Bệnh viện Việt Tiệp.

Tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YĐHP

- 01 phòng thực hành 1: gồm 20 kính hiển vi, tủ ấm
- 01 phòng thực hành 2: gồm 13 kính hiển vi, tủ sấy, tủ ấm CO2, hốt vô trùng, nồi hấp vô trùng, thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ học tập và NCKH.

Ngày 4 tháng 8 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Nguyễn Hùng Cường

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN VI SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỐI TƯỢNG: SV KTYH – Học phần II

CÁC VI SINH VẬT GÂY BỆNH THƯỜNG GẶP

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: Vi sinh II

Tổng số tín chỉ: 4	Lý thuyết: 2	Thực hành: 2
Phân bố thời gian (tiết):	Lý thuyết: 30	Thực hành: 60
Số giờ tự học (tiết):	Lý thuyết: 48	Thực hành: 28

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Sinh viên KTYH, kỳ 2 năm 2

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Sinh hóa 1, Mô học

Học phần học trước: Vi sinh I

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Hóa sinh, Huyết học

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Kỹ thuật Vi sinh

- TS. Nguyễn Hùng Cường
- ThS. Hoàng Thị Hải Yến
- ThS. Trần Thị Vượng
- Th.S. Phạm Thị Tâm
- BS. Trịnh Thị Hằng
- CN. Nguyễn Quang Huy
- CN. Vũ Thị Nữ
- CN. Nguyễn Ngọc Mỹ Trinh

- CN. Nguyễn Thị Thanh Phượng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản (đặc điểm sinh vật hóa học, khả năng và cơ chế gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán nhiễm vi sinh vật gây bệnh, cách phòng và nguyên tắc điều trị các bệnh nhiễm trùng) của một số căn nguyên vi khuẩn, virus gây bệnh nguy hiểm trong y học.. Các kiến thức này là phần cơ sở để sinh viên tiếp cận phần vi sinh lâm sàng.

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên KTYH năm thứ hai.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

- Kiến thức về đặc điểm sinh vật hóa học, khả năng và cơ chế gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán nhiễm vi sinh vật gây bệnh, cách phòng và nguyên tắc điều trị các bệnh nhiễm trùng gây bởi vi sinh vật.

2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành xét nghiệm nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản, cơ sở, đặc biệt sinh viên phải hoàn thiện học phần vi sinh I. Học phần vi sinh II dạy đồng thời với một số môn chuyên ngành khác như hóa sinh II, huyết học II, ký sinh trùng II, giải phẫu bệnh.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có được các kiến thức cơ bản về các vi sinh vật gây bệnh thường gặp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Các đặc điểm cơ bản nhất (đặc điểm sinh vật hóa học, khả năng và cơ chế gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán nhiễm vi sinh vật gây bệnh, cách phòng và nguyên tắc điều trị các bệnh nhiễm trùng) của một số căn nguyên vi khuẩn, virus gây bệnh nguy hiểm trong y học.

Về kỹ năng

- Thực hiện được các kỹ thuật nhuộm vi khuẩn, nuôi cấy phân lập định danh vi khuẩn, kỹ thuật chẩn đoán huyết thanh phục vụ chẩn đoán nhiễm vi sinh vật gây bệnh.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Bài 1	Các cầu khuẩn gây bệnh thường gặp.	4	6
Bài 2	*Enterobacter*, Dịch hạch	4	6
Bài 3	*Vibrio, H. pylori, Campylobacter*	2	4
Bài 4	Ho gà, Bạch hầu, *H. influenzae* Trực khuẩn than, *Brucella*	2	4
Bài 5	*Acinetobacter, Pseudomonas* *Mycobacterium*, Vi khuẩn kỵ khí	4	6
Bài 6	Một số xoắn khuẩn gây bệnh *Ricketsia, Chlamydia, Mycoplasma*	2	4
Bài 7	*Myxovirus. Arbovirus.*	4	6
Bài 8	*Enterovirus. Rotavirus. Adenovirus.*	2	4
Bài 9	Virus Herpes và thủy đậu.	2	4

	Virus dại. HPV		
Bài 10	Các virus gây viêm gan. Virus gây hội chứng SGMD ở người.	4	4
Tổng số		**30**	**48**

4.2. THỰC HÀNH

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Thực hành	**Tự học**
Bài 1	Chẩn đoán một số vi khuẩn đường ruột (vi khuẩn sử dụng đường bằng hình thức lên men): *E.coli, Salmonella, Shigella, Klebsiella, Enterobacter...*	12	4
Bài 2	Chẩn đoán vi khuẩn tả, trực khuẩn mủ xanh (vi khuẩn sử dụng đường bằng hình thức oxy hóa)	12	4
Bài 3	Chẩn đoán vi khuẩn tụ cầu (*S. aureus, S.epidermidis, S. saprophyticus*)	12	4
Bài 4	Chẩn đoán vi khuẩn liên cầu, phế cầu	8	4
Bài 5	Chẩn đoán vi khuẩn: lao, lậu, *chlamydia*	8	4
Bài 6	Chẩn đoán nhiễm các virus viêm gan HBV, HCV, HIV	4	4
Bài 7	Chẩn đoán nhiễm và xác định genotype HPV	4	4
Tổng		**60**	**28**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, …

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Vi sinh Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Hà Nội. – Nhà xuất bản Y học, 2001. - 397tr.; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007; 395tr; 27cm.
- Vi khuẩn học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2011 ; 293tr; 27cm.
- Vi –rút học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2012 ; 219tr; 27cm
- Tài liệu bài giảng thực hành của Bộ môn Vi sinh ĐHYHP 2012

6.2. Tài liệu tham khảo

- Vi sinh vật học – PGS. TS. Cao Văn Thu / Nhà xuất bản giáo dục, 2008; 343tr; 27cm.
- Vi sinh y học – Vi-rút học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2007; 235tr; 26cm.
- Vi sinh y học – Vi khuẩn học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2008; 400tr; 26cm.
- Kỹ thuật cơ bản và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh y học. – PGS. TS. Đinh Hữu Dung / Nhà xuất bản y học - 2008; 90tr; 27cm.

- Thực hành đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm vi sinh – Viện vệ sinh dịch tễ trung ương – Nhà xuất bản y học; 2011; 294tr; 27cm.
- Medical Microbiology – Samuel Baron – 1262 tr; / second edition.
- Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs / nineteenth edition; 1991; 632 tr;
- A Concise Review of Clinical Laboratory Science - Joel David Hubbard; 409tr;
- Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs

Link:
http://microbiology.sbmu.ac.ir/uploads/jawetz_2013__medical_miceobiology.pdf

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

*** Đánh giá ban đầu:**

- Hỏi thăm

*** Đánh giá quá trình:**

- Chuyên cần: điểm danh
- Kiểm tra thường xuyên: kiểm tra bài cũ, kiểm tra kiến thức tự tìm hiểu,…

*** Đánh giá kết thúc học phần:**

- Sử dụng kết quả đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.
- Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp
- Thi kết thúc học phần: Thi viết
- **Điểm lí thuyết và thực hành trả riêng**

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Bộ môn có 02 cơ sở thực hành: tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP và khoa Vi sinh - Bệnh viện Việt Tiệp.

Tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP

- 01 phòng thực hành 1: gồm 20 kính hiển vi, tủ ấm

- 01 phòng thực hành 2: gồm 13 kính hiển vi, tủ sấy, tủ ấm CO2, hốt vô trùng, nồi hấp vô trùng, thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ học tập và NCKH

Ngày 4 tháng 8 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Hùng Cường

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN VI SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỐI TƯỢNG : SV KTYH – Học phần III

XÉT NGHIỆM VI SINH CÁC BỆNH PHẨM LÂM SÀNG

(VI SINH LÂM SÀNG I)

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: Vi sinh III

Tổng số tín chỉ: 2	Lý thuyết: 1	Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết):	Lý thuyết: 15	Thực hành: 30
Số giờ tự học (tiết):	Lý thuyết: 30	Thực hành: 40

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Sinh viên KTYH, kỳ 2 năm 2

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Mô học

Học phần học trước: Vi sinh II

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Hóa sinh, Huyết học

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Kỹ thuật Vi sinh

- TS. Nguyễn Hùng Cường
- ThS. Hoàng Thị Hải Yến
- ThS. Trần Thị Vượng
- Th.S. Phạm Thị Tâm
- BS. Trịnh Thị Hằng
- CN. Nguyễn Quang Huy
- CN. Vũ Thị Nữ

- CN. Nguyễn Ngọc Mỹ Trinh
- CN. Nguyễn Thị Thanh Phượng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về các qui trình xét nghiệm tìm vi sinh vật gây bệnh trong các bệnh phẩm trên lâm sàng: Mủ, phân, nước tiểu, đờm, máu, dịch viêm đường sinh dục. Các kiến thức này là phần cơ sở để sinh viên có thể tiếp cận được các công việc xét nghiệm vi sinh lâm sàng tại bệnh viện.

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên KTYH năm thứ ba.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

- Các qui trình xét nghiệm tìm vi sinh vật gây bệnh trong các bệnh phẩm trên lâm sàng: Mủ, Phân, nước tiểu, đờm, máu, dịch viêm đường sinh dục.

2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành xét nghiệm nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản, cơ sở, đặc biệt sinh viên phải hoàn thiện học phần vi sinh II. Học phần vi sinh III (vi sinh lâm sàng) dạy đồng thời với một số môn chuyên ngành khác như hóa sinh III, huyết học III, ký sinh trùng III.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có được các kiến thức cơ bản về các qui trình xét nghiệm tìm vi sinh vật gây bệnh trong các bệnh phẩm trên lâm sàng: Mủ, phân, nước tiểu, đờm, máu, dịch viêm đường sinh dục.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Các kiến thức cơ bản về các qui trình xét nghiệm tìm vi sinh vật gây bệnh trong các bệnh phẩm trên lâm sàng: Mủ, Phân, nước tiểu, đờm, máu, dịch viêm đường sinh dục.

Về kỹ năng

- Thực hiện được các kỹ thuật lấy bệnh phẩm, nhộm trực tiếp tiêu bản bệnh phẩm, nhuộm vi khuẩn, sử dụng thành thạo các môi trường nuôi cấy phân lập định danh được các vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm mủ, phân, nước tiểu, đờm, máu, dịch viêm đường sinh dục. Thực hiện được một số kỹ thuật chẩn đoán huyết thanh phục vụ chẩn đoán nhiễm vi sinh vật gây bệnh.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Bài 1	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm mủ (nguồn gốc từ vết thương, ổ áp xe, nhiễm trùng vết bỏng, mủ xoang...) tìm vi sinh vật gây bệnh?	3	6
Bài 2	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm phân tìm vi sinh vật gây bệnh?	3	6
Bài 3	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm nước tiểu tìm vi sinh vật gây bệnh?	3	6
Bài 4	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm đường sinh dục tìm vi sinh vật gây bệnh?	2	4
Bài 5	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm đờm tìm vi sinh vật gây bệnh?	2	4
Bài 6	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm máu tìm vi sinh vật gây bệnh?	2	4
Tổng số		**15**	**30**

4.2. THỰC HÀNH

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Thực hành	Tự học
Bài 1	Xét nghiệm bệnh phẩm mủ (nguồn gốc từ vết thương, ổ áp xe, nhiễm trùng vết bỏng, mủ xoang...) tìm vi sinh vật gây bệnh?	6	8
Bài 2	Xét nghiệm bệnh phẩm phân tìm vi sinh vật gây bệnh?	6	8
Bài 3	Xét nghiệm bệnh phẩm nước tiểu tìm vi sinh vật gây bệnh?	6	8
Bài 4	Xét nghiệm bệnh phẩm đường sinh dục tìm vi sinh vật gây bệnh?	4	4
Bài 5	Xét nghiệm bệnh phẩm đờm tìm vi sinh vật gây bệnh?	4	4
Bài 6	Xét nghiệm bệnh phẩm máu tìm vi sinh vật gây bệnh?	4	8
Tổng		**30**	**40**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, …

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Vi sinh Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Hà Nội. – Nhà xuất bản Y học, 2001. - 397tr.; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007; 395tr; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2013; 395tr; 27cm.
- Vi khuẩn học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2011 ; 293tr; 27cm.
- Vi –rút học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2012 ; 219tr; 27cm
- Tài liệu bài giảng thực hành của Bộ môn Vi sinh ĐHYHP 2012

6.2. Tài liệu tham khảo

- Vi sinh vật học – PGS. TS. Cao Văn Thu / Nhà xuất bản giáo dục, 2008; 343tr; 27cm.

- Vi sinh y học – Vi-rút học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2007; 235tr; 26cm.
- Vi sinh y học – Vi khuẩn học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2008; 400tr; 26cm.
- Kỹ thuật cơ bản và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh y học. – PGS. TS. Đinh Hữu Dung / Nhà xuất bản y học - 2008; 90tr; 27cm.
- Thực hành đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm vi sinh – Viện vệ sinh dịch tễ trung ương – Nhà xuất bản y học; 2011; 294tr; 27cm.
- Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng/ Nhà xuất bản y học - 2006; 146tr; 27cm.
- Medical Microbiology – Samuel Baron – 1262 tr; / second edition.
- Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs / nineteenth edition; 1991; 632 tr;
- A Concise Review of Clinical Laboratory Science - Joel David Hubbard; 409tr;
- Jawetz Melnick&Adelbergs Medical Microbiology

http://microbiology.sbmu.ac.ir/uploads/jawetz_2013__medical_miceobiology.pdf

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

*** Đánh giá ban đầu**:

- Hỏi thăm

*** Đánh giá quá trình**:

- Chuyên cần: điểm danh

- Kiểm tra thường xuyên: kiểm tra bài cũ, kiểm tra kiến thức tự tìm hiểu,...

*** Đánh giá kết thúc học phần:**

- Sử dụng kết quả đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.

- Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

- Thi kết thúc học phần: Thi viết

- Điểm TKHP = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Bộ môn có 02 cơ sở thực hành: tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP và khoa Vi sinh - Bệnh viện Việt Tiệp.

Tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP

- 01 phòng thực hành 1: gồm 20 kính hiển vi, tủ ấm
- 01 phòng thực hành 2: gồm 13 kính hiển vi, tủ sấy, tủ ấm CO2, hốt vô trùng, nồi hấp vô trùng, thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ học tập và NCKH.

Ngày 4 tháng 8 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Hùng Cường

TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN VI SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỐI TƯỢNG: SV KTYH – Học phần IV

XÉT NGHIỆM VI SINH CÁC BỆNH PHẨM LÂM SÀNG

(VI SINH LÂM SÀNG II)

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: Vi sinh IV

Tổng số tín chỉ: 2	Lý thuyết: 1	Thực hành: 1
Phân bố thời gian (tiết):	Lý thuyết: 15	Thực hành: 30
Số giờ tự học (tiết):	Lý thuyết: 28	Thực hành: 36

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Sinh viên KTYH, năm 3

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Mô học

Học phần học trước: Vi sinh III

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Hóa sinh, Huyết học

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Kỹ thuật Vi sinh

- TS. Nguyễn Hùng Cường
- ThS. Hoàng Thị Hải Yến
- ThS. Trần Thị Vượng
- Th.S. Phạm Thị Tâm
- BS. Trịnh Thị Hằng
- CN. Nguyễn Quang Huy
- CN. Vũ Thị Nữ

- CN. Nguyễn Ngọc Mỹ Trinh
- CN. Nguyễn Thị Thanh Phượng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về các qui trình xét nghiệm tìm vi sinh vật gây bệnh trong các bệnh phẩm trên lâm sàng: Dịch tiết của các khoang cơ thể, rử mắt, dịch não tủy, mủ ống tai, dịch tỵ hầu, dịch hầu họng. Các kiến thức này là phần cơ sở để sinh viên có thể tiếp cận được các công việc xét nghiệm vi sinh lâm sàng tại bệnh viện.

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên KTYH năm thứ ba.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

- Các qui trình xét nghiệm tìm vi sinh vật gây bệnh trong các bệnh phẩm trên lâm sàng: Dịch tiết của các khoang cơ thể, rử mắt, dịch não tủy, mủ ống tai, dịch tỵ hầu, dịch hầu họng.

2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành xét nghiệm nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản, cơ sở, đặc biệt sinh viên phải hoàn thiện học phần vi sinh III. Học phần vi sinh IV (vi sinh lâm sàng) dạy đồng thời với một số môn chuyên ngành khác như hóa sinh IV, huyết học IV.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

- Sinh viên có được các kiến thức cơ bản về các qui trình xét nghiệm tìm vi sinh vật gây bệnh trong các bệnh phẩm trên lâm sàng: Dịch tiết của các khoang cơ thể, rử mắt, dịch não tủy, mủ ống tai, dịch tỵ hầu, dịch hầu họng.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

- Các kiến thức cơ bản về các qui trình xét nghiệm tìm vi sinh vật gây bệnh trong các bệnh phẩm trên lâm sàng: Dịch tiết của các khoang cơ thể, rử mắt, dịch não tủy, mủ ống tai, dịch tỵ hầu, dịch hầu họng.

Về kỹ năng

- Thực hiện được các kỹ thuật lấy bệnh phẩm, nhộm trực tiếp tiêu bản bệnh phẩm, nhuộm vi khuẩn, sử dụng thành thạo các môi trường nuôi cấy phân lập định danh được các vi khuẩn gây bệnh thường gặp từ các loại bệnh phẩm dịch tiết của các khoang cơ thể, rử mắt, dịch não tủy, mủ ống tai, dịch tỵ hầu, dịch hầu họng. Thực hiện được một số kỹ thuật chẩn đoán huyết thanh phục vụ chẩn đoán nhiễm vi sinh vật gây bệnh.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Bài 1	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm dịch tiết của các khoang trong cơ thể (dịch màng phổi, màng tim, màng bụng, dịch khớp, dịch mào tinh hoàn) tìm vi sinh vật gây bệnh?	3	6
Bài 2	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm dịch rử mắt tìm vi sinh vật gây bệnh?	2	4
Bài 3	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm dịch não tủy tìm vi sinh vật gây bệnh?	3	6
Bài 4	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm dịch mủ của ống tai tìm vi sinh vật gây bệnh?	3	4

Bài 5	Qui trình xét nghiệm dịch mũi họng (dịch tỵ hầu) tìm vi sinh vật gây bệnh?	2	4
Bài 6	Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm khoang miệng và hầu họng tìm vi sinh vật gây bệnh?	2	4
Tổng số		**15**	**28**

4.2. THỰC HÀNH

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Thực hành	Tự học
Bài 1	Xét nghiệm bệnh phẩm dịch tiết của các khoang trong cơ thể (dịch màng phổi, màng tim, màng bụng, dịch khớp, dịch mào tinh hoàn) tìm vi sinh vật gây bệnh?	6	8
Bài 2	Xét nghiệm bệnh phẩm dịch rử mắt tìm vi sinh vật gây bệnh?	4	4
Bài 3	Xét nghiệm bệnh phẩm dịch não tủy tìm vi sinh vật gây bệnh?	6	8
Bài 4	Xét nghiệm bệnh phẩm dịch mủ của ống tai tìm vi sinh vật gây bệnh?	4	4
Bài 5	Xét nghiệm dịch mũi họng (dịch tỵ hầu) tìm vi sinh vật gây bệnh?	6	8
Bài 6	Xét nghiệm bệnh phẩm khoang miệng và hầu họng tìm vi sinh vật gây bệnh?	4	4
Tổng		**30**	**36**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:

- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, …

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Vi sinh Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Hà Nội. – Nhà xuất bản Y học, 2001. - 397tr.; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lệ Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007; 395tr; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2013; 395tr; 27cm.
- Vi khuẩn học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2011 ; 293tr; 27cm.
- Vi –rút học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2012 ; 219tr; 27cm
- Tài liệu bài giảng thực hành của Bộ môn Vi sinh ĐHYHP 2012

6.2. Tài liệu tham khảo

- Vi sinh vật học – PGS. TS. Cao Văn Thu / Nhà xuất bản giáo dục, 2008; 343tr; 27cm.
- Vi sinh y học – Vi-rút học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2007; 235tr; 26cm.
- Vi sinh y học – Vi khuẩn học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2008; 400tr; 26cm.
- Kỹ thuật cơ bản và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh y học. – PGS. TS. Đinh Hữu Dung / Nhà xuất bản y học - 2008; 90tr; 27cm.

- Thực hành đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm vi sinh – Viện vệ sinh dịch tễ trung ương – Nhà xuất bản y học; 2011; 294tr; 27cm.
- Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng/ Nhà xuất bản y học - 2006; 146tr; 27cm.
- Medical Microbiology – Samuel Baron – 1262 tr; / second edition.
- Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs / nineteenth edition; 1991; 632 tr;
- A Concise Review of Clinical Laboratory Science - Joel David Hubbard; 409tr;
- Jawetz Melnick&Adelbergs Medical Microbiology

Link:
http://microbiology.sbmu.ac.ir/uploads/jawetz_2013__medical_miceobiology.pdf

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

*** Đánh giá ban đầu:**

- Hỏi thăm

*** Đánh giá quá trình:**

- Chuyên cần: điểm danh
- Kiểm tra thường xuyên: kiểm tra bài cũ, kiểm tra kiến thức tự tìm hiểu,…

*** Đánh giá kết thúc học phần:**

- Sử dụng kết quả đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.
- Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp
- Thi kết thúc học phần: Thi viết
- **Điểm TKHP = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2**

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Bộ môn có 02 cơ sở thực hành: tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP và khoa Vi sinh - Bệnh viện Việt Tiệp.

Tại Bộ môn Vi sinh - Trường ĐH YDHP

- 01 phòng thực hành 1: gồm 20 kính hiển vi, tủ ấm
- 01 phòng thực hành 2: gồm 13 kính hiển vi, tủ sấy, tủ ấm CO2, hốt vô trùng, nồi hấp vô trùng, thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ học tập và NCKH.

Ngày 4 tháng 8 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. *Phạm Văn Chức*	**TS. Nguyễn Hùng Cường**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BỘ MÔN KT SINH HỌC PHÂN TỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAI
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2017

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
MÔN: XÉT NGHIỆM CƠ BẢN

1. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Xét nghiệm cơ bản
- Mã học phần:
- Tổng số tín chỉ: 3 tín chỉ Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
- Phân bố thời gian: 60 tiết Lý thuyết: 30 Thực hành: 30
- Số giờ tự học (tiết): 36 giờ Thảo luận:
- Thuộc chương trình đào tạo: Bậc đại học
- Đối tượng sinh viên (dự kiến): **Cử nhân xét nghiệm Y học**
- Loại môn học: Bắt buộc ☑ Lựa chọn ☐
- Học phần tiên quyết: Hóa học, Vật lý-Lý sinh, Điều dưỡng cơ bản-Cấp cứu ban đầu, Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm.
- Học phần học trước: giáo dục đại cương (các môn chung và cơ sở khối ngành), cơ sở ngành.
- Các môn học song hành: Sinh học di truyền, Mô phôi, Sinh lý
- Môn học kế tiếp: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Vi sinh
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Kỹ thuật Sinh học phân tử
- Các cán bộ giảng dạy:

  1. TS. Bạch Thị Như Quỳnh - Trưởng Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
  2. ThS. Lê Hồng Thu – Giảng viên Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
  3. ThS. Ngô Thị Mai Hương – Giảng viên Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
  4. CN. Nguyễn Văn Thảnh - Giảng viên Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

5. CN. Nguyễn Thị Hồng – Kỹ thuật viên Giảng viên Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Mô tả học phần

2.1. Vai trò

Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm, biết sử dụng thành thạo các dụng cụ, máy móc và tiến hành các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm xét nghiệm y học.

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, được giảng dạy cho đối tượng cử nhân xét nghiệm y học năm thứ nhất.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

- Phương thức xây dựng, tổ chức, quản lý phòng thí nghiệm xét nghiệm y học
- Các vấn đề an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm
- Những thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm xét nghiệm y học
- Cách sử dụng và bảo quản các dụng cụ, máy móc trong phòng thí nghiệm xét nghiệm y học

2.4. Quan hệ với các học phần khác

Kiến thức học phần là nền tảng cơ bản cho các kỹ thuật chuyên ngành nên cần được giảng dạy trước tất cả các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành khác.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học trên mô hình, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy, tự học kỹ năng.
- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,…

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức cơ bản về máy móc, dụng cụ, bố trí trong phòng thí nghiệm y học; đồng thời sinh viên có kỹ năng thao tác chuẩn đảm bảo sự an toàn cho người, mẫu bệnh phẩm và môi trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp;
- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

Hiểu biết các nguyên lý, qui tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng các trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

Về kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các thao tácký thuật cơ bản trong hoạt động chuyên ngành.
- Thực hiện, kiểm tra và giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.
- Tham gia tổ chức và quản lý hoạt động của một phòng xét nghiệm y sinh học.
- Thực hiện được các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm.
- Sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ để nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Tóm tắt nội dung học phần

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	Tổ chức, quản lý phòng xét nghiệm	2	1	2
2	Tủ an toàn sinh học	2	2	2
3	Nước trong phòng xét nghiệm	2	1	2
4	Dụng cụ trong phòng xét nghiệm	2	2	2
5	Kính hiển vi quang học	2	2	2
6	Hệ thống PCR	2	2	3
7	Hệ thống Elisa	2	2	2
8	Máy đếm tế bào	2	2	2
9	Máy đo pH	2	2	3
10	Máy phân tích hóa sinh tự động	2	2	3
11	Máy li tâm, máy lắc	2	2	2
12	Các loại tủ sử dụng trong phòng xét nghiệm	2	2	2

13	Máy nuôi cấy và phân tích kháng sinh đồ tự động	2	2	3
14	Pha chế dung dịch	2	4	4
15	Khử khuẩn trong phòng xét nghiệm	2	2	2
Tổng		30	30	36

5. Phương pháp dạy- học

5.1. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp, seminar, tiểu luận …
- Thực hành: thực tập tại phòng thí nghiệm, nhận định, phân tích và đánh giá kết quả, thảo luận nhóm, …

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…
- Khi thực tập: sinh viên quan sát, tham gia trao đổi, thảo luận, …
- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên mô hình, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy, tự học kỹ năng.

6. Tài liệu dạy-học

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do bộ môn Kỹ thuật Sinh học phân tử biên soạn và sách sử dụng và kiểm chuẩn trang thiết bị hóa lý phòng xét nghiệm do BSCKII. Nguyễn Hoài Nam chủ biên.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình xét nghiệm cơ bản trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.
2. Giáo trình kỹ thuật xét nghiệm cơ bản trường Đại học Y Hà Nội.
3. Sử dụng và kiểm chuẩn trang thiết bị hóa lý phòng xét nghiệm. *Nhà xuất bản Y học Hà Nội.*
4. Sử dụng và kiểm chuẩn trang thiết bị phòng xét nghiệm vi sinh. *Nhà xuất bản Y học.*

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: vấn đáp bằng một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các chuyên ngành có liên quan

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình:

- Chuyên cần:điểm danh
- Kiểm tra tự học và học bài cũ: dựa trên các câu hỏi vấn đáp ngắn
- Kiểm tra thường xuyên:kiểm tra câu hỏi vấn đáp ngắn trước và sau mỗi bài học, kiểm tra trắc nghiệm nhanh bài cũ, lượng giá củng cố nội dung giảng dạy
- Trình bày Seminar

7.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:

- Kiểm tra thực hành:
  + Tiêu chí đánh giá các bài thực hành: đánh giá độ thuần thục thao tác thực hành và vấn đáp kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức
- Thi kết thúc học phần:thi viết.
  + Thời lượng thi: 60 phút
  + Sinh viên không được mang tài liệu khi thi

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 0%(Điều kiện)
- Kiểm tra thường xuyên : 0% (Điều kiện)
- Điểm kiểm tra thực hành : 30%
- Thi kết thúc học phần : 70%
- Điểm kết thúc học phần được tính bằng công thức: KTHP = (LT + TH*2)/3

8. Cơ sở vật chất

8.1. Học phần lý thuyết: Tại các giảng đường của trường, có đầy đủ máy chiếu, phấn, bảng và bàn ghế đủ cho số lượng sinh viên.

8.2. Học phần thực hành:

- Địa điểm: Phòng thực hành tầng 10 Khoa Kỹ thuật Y học và Labo thực hành tầng 12 nhà B.
- Trang thiết bị: bao gồm các máy móc, dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao do nhà trường cung cấp phù hợp với nội dung bài giảng.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	BSCKII. Trần Hoài Nam	TS. Bạch Thị Như Quỳnh
GS.TS. Phạm Văn Chức		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BỘ MÔN KT HUYẾT HỌC-TRUYỀN MÁU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 09 tháng 8 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU

HỌC PHẦN: HUYẾT HỌC NÂNG CAO

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: Huyết họcIV

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): Lý thuyết: 5 Thực hành: 10

Thuộc chương trình đào tạo: Bậc đại học

Đối tượng sinh viên (dự kiến): **Cử nhân xét nghiệm Y học**

Loại môn học: Bắt buộc ☑ Lựa chọn ☐

Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Mô học, huyết học tế bào, huyết học đông máu, huyết học truyền máu

Học phần học trước:

Học phần song hành: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Hóa sinh, vi sinh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Kỹ thuật huyết học

Giáo viên giảng dạy bao gồm: Hoàng Văn Phóng

: Nguyễn Thị Thu Trang

: Nguyễn Thu Hiền

: Phạm Thị Lộc

: Mạc Thị Tịnh

Dạy môn Huyết học- truyền máu

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

2.1. Vai trò

Học phần này cung cấp các kiến thức chuyên sâu như Kỹ thuật xét nghiệm tủy đồ; Kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase không đặc hiệu); Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO; Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von – Kaulla; Tìm tế bào Hagraves và kháng thể kháng nhân; Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường; Các bước truyền máu lâm sàng

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức y học chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng sinh viên KTYH năm thứ hai.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

Học phần này cung cấp các kiến thức chuyên sâu như Kỹ thuật xét nghiệm tủy đồ; Kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase không đặc hiệu); Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO; Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von – Kaulla; Tìm tế bào Hagraves và kháng thể kháng nhân; Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường; Các bước truyền máu lâm sàng

2.4. Quan hệ với các học phần khác

- Kiến thức học phần thuộc kiến thức chuyên ngành xét nghiệm nên được giảng dạy khi sinh viên đã hoàn thành các học phần thuộc kiến thức cơ bản và cơ sở và dạy đồng thời với một số môn chuyên ngành khác như hóa sinh, vi sinh, ký sinh trùng, giải phẫu bệnh.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học qua tài liệu sách giáo khoa, bài giảng của giảng viên, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy trên mạng, tự học kỹ năng qua thực hành.

- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề…

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

Sinh viên có được các kiến thức chuyên sâu như kỹ thuật xét nghiệm tủy đồ; Kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase không đặc hiệu); Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO; Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von – Kaulla; Tìm tế bào Hagraves và kháng thể kháng nhân; Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường; Các bước truyền máu lâm sàng

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp.

- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Về kiến thức

Học phần này cung cấp các kiến thức chuyên sâu như Kỹ thuật xét nghiệm tủy đồ; Kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase không đặc hiệu); Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO; Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von – Kaulla; Tìm tế bào Hagraves và kháng

thể kháng nhân; Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường; Các bước truyền máu lâm sàng

Về kỹ năng

- Thực hiện được Kỹ thuật xét nghiệm tủy đồ
- ; Kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase không đặc hiệu)
- ; Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO;
- Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von – Kaulla;
- Tìm tế bào Hagraves và kháng thể kháng nhân;
- Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường;
- Các bước truyền máu lâm sàng
- Tuyển chọn đươc người hiến máu;

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. LÝ THUYẾT

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Bài 1	Kỹ thuật xét nghiệm tủy đồ	2	1
Bài 2	Kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase không đặc hiệu)	2	0
Bài 3	Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von - Kaulla	2	1
Bài 4	Tế bào Hagraves và kháng thể kháng nhân	1	0
Bài 5	Đo độ ngưng tập tiểu cầu	1	0
Bài 6	Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO	2	1
Bài 7	Sàng lọc và định danh kháng thể bất thường	1	0

Bài 8	Các bước truyền máu lâm sàng	2	1
Bài 9	Các tại biến truyền máu và cách xử trí	2	1
Tổng số		**15**	5 tiết

4.2. THỰC HÀNH

STT	**CHỦ ĐỀ**	**SỐ TIẾT**	
		Thực hành	**Tự học**
Bài 1	Kỹ thuật tủy đồ	8	2
Bài 2	Nhuộm hóa học tế bào (PAS, Peroxydase, Sudan đen, esterase khôngđặchiệu)	6	2
Bài 3	Xét nghiệm D-Dimer, Nghiệm pháp rượu, Nghiệm pháp Von-Kaulla	4	2
Bài 4	Tế bào Hagraves và kháng thể kháng nhân	4	2
Bài 5	Kỹ thuật định nhóm máu khó hệ ABO	4	2
Bài 6	Các bước truyền máu lâm sàng	4	0
Tổng số		**30**	10 tiết

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

Thực hành:
- Thảo luận nhóm lớn.
- Hướng dẫn kỹ thuật, quan sát theo nhóm, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hiện kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tham gia trao đổi, thảo luận, ...

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,... tự học trên tài liệu sách giáo khoa, tài liệu bài giảng của giáo viên, tài liệu sưu tầm, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

1. Bài giảng huyết học truyền máu : Sau đại học. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa, bổ sung. nhà xuất bảnY học, 2006.
2. Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản huyết học / Bộ y tế - Vụ khoa học và đào tạo. nhà xuất bảnY học, 1995.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu: chẩn đoán và điều trị / Đỗ Trung Phấn. nhà xuất bản: Y học, 2003.
4. Cầm máu - đông máu: kỹ thuật và ứng dụng trong lâm sàng / Nguyễn Ngọc Minh. nhà xuất bản Y học, 1997
5. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học : Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-BYT ngày 22/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - nhà xuất bản Y học, 2016.
6. Hướng dẫn điều trị bệnh thiếu máu / Công Sĩ. - Cà Mau : nhà xuất bản Mũi Cà Mau, 2000.
7. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử : Ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - nhà xuất bản Y học, 2015.
8. Huyết học - truyền máu: sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. - nhà xuất bản Y hoc, 2009.
9. Huyết học lâm sàng: những vấn đề có tính chất định hướng = Clinical hematology: aproblem - orented approach. / Isbister. James P. - nhà xuất bản Y học, 1997.
10. Lâm sàng huyết học / Trần Văn Bé. nhà xuất bảnY học, 1998. - 487tr. ; 21cm. (1)

11. Máu và các chế phẩm máu : Tổ chức y tế thế giới.-. - nhà xuất bản Y học, 1988.
12. Máu, truyền máu, các bệnh máu thường gặp / Thái Quý. – nhà xuất bản Y học, 2002.
13. Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. - nhà xuất bản Y học, 1982.
14. Thực hành huyết học và truyền máu kỹ thuật và lâm sàng / Trần Văn Bé. - Tp. HCM. : nhà xuất bản Y học, 2003.
15. Truyền máu hiện đại : Cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh / Đỗ Trung Phấn. - nhà xuất bản Giáo dục, 2012.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Đánh giá ban đầu:

+ Gặp mặt sinh viên đánh giá trình độ kiến thức chuyên ngành huyết học truyền máu trước mỗi học phần bằng hỏi vấn đáp sơ bộ.

+ Thời lượng: 1 tiết đầu giờ

+ Yêu cầu: Biết được tầm quan trọng của chuyên ngành huyết học – truyền máu trong lab và trên đối tượng bệnh nhân.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: có trọng số chung là 10%

Chuyên cần: điểm danh

+ Theo dõi quá trình học của sinh viên, thái độ tham gia khi học lý thuyết và thực hành tại bộ môn, quá trình thảo luận bài tập nhóm...

- Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ: điểm thi kết thúc học phần có trọng số 90%

+ Hình thức thi: Thi thực hành: Hỏi thi vấn đáp

: Thi kết thúc học phần: Thi viết

Điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần.
Điểm kết thúc học phần được tính như sau:
Điểm KTHP = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: phòng học rộng rãi, có quạt điện hoặc điều hòa vào mùa hè, ấm vào mùa đông.

Đầy đủ bàn ghế cho sinh viên ngồi học, thông thường 1- 2 sinh viên ngồi 1 bàn.

- Thực hành: Phòng thực hành sạch sẽ, thoáng gió.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
KHOA KỸ THUẬT Y HỌC
BỘ MÔN KT SINH HỌC PHÂN TỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
Hải Phòng, ngày tháng năm 201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Y SINH HỌC PHÂN TỬ

1. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: Y Sinh học phân tử
- Mã học phần:
- Tổng số tín chỉ: 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2
- Phân bố thời gian (tiết): 90 Lý thuyết: 30 Thực hành: 60
- Số giờ tự học (tiết): 67 giờ Thảo luận:
- Thuộc chương trình đào tạo: Bậc đại học
- Đối tượng sinh viên (dự kiến): **Cử nhân xét nghiệm Y học**
- Loại môn học: Bắt buộc ☑ Lựa chọn ☐
- Học phần tiên quyết:Hóa học, Vật lý-Lý sinh, Điều dưỡng cơ bản-Cấp cứu ban đầu, Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm, Xét nghiệm cơ bản, Sinh học, Di truyền.
- Học phần học trước:giáo dục đại cương (các môn chung và cơ sở khối ngành), cơ sở ngành.
- Các môn học song hành: Sinh học di truyền, Mô phôi, Sinh lý
- Môn học kế tiếp: Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh, Vi sinh
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Kỹ thuật Sinh học phân tử
- Các cán bộ giảng dạy:

  1. TS. Bạch Thị Như Quỳnh - Trưởng Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
  2. ThS. Lê Hồng Thu – Giảng viên Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
  3. ThS. Ngô Thị Mai Hương – Giảng viên Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
  4. CN. Nguyễn Văn Thảnh - Giảng viên Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

5. CN. Nguyễn Thị Hồng – Kỹ thuật viên Giảng viên Bộ môn KT Sinh học phân tử – Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Mô tả học phần

2.1. Vai trò

Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về sinh học phân tử và ứng dụng của các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh.

2.2. Vị trí học phần

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy cho đối tượng cử nhân Kỹ thuật Y họcnăm thứ ba.

2.3. Kiến thức trang bị cho sinh viên

- Kỹ thuật Y sinh học phân tử cơ bản
- Kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán phân tử

2.4. Quan hệ với các học phần khác

Kiến thức học phần là các kỹ thuật chuyên ngành nên được giảng dạy trên nền tảng các học phần thuộc kiến thức cơ bản.

2.5. Nội dung – phương pháp tự học của sinh viên

- Sinh viên tự học trên mô hình, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy, tự học kỹ năng.
- Sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,…

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức cơ bản về sinh học phân tử và ứng dụng của các kỹ thuật sinh học phân tử trong y học

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với giảng viên và các thành viên trong lớp;
- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên

Về kiến thức

- Hiểu biết các nguyên lý, quy trình chung và cách tiến hành các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh.

Về kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các thao tác kỹ thuật cơ bản trong sinh học phân tử.
- Thực hiện, kiểm tra và giám sát các quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm sinh học phân tử.
- Tham gia tổ chức và quản lý hoạt động của một phòng xét nghiệm y sinh học.
- Thực hiện được các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm.
- Sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ để nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Tóm tắt nội dung học phần

4.1. Lý thuyết

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	Tự học
Tín chỉ 1: Y sinh học phân tử cơ bản		**14**	**37**
Bài 1	***Acid nucleic*** - Cấu tạo - Phân loại - Dòng chảy thông tin di truyền - Các nguồn acid nucleic	6	15
Bài 2	***Hóa chất thông dụng sử dụng trong tách chiết acid nucleic*** - Các loại hoá chất trong tách chiết ADN - Các loại hoá chất trong tách chiết ARN - Các loại hoá chất sử dụng tinh chế Acid nucleic	2	6
Bài 3	***Thu nhận và tinh chế Acid nucleic*** - Nguyên lý - Quy trình chung - Các phương pháp và kỹ thuật thu nhận DNA, RNA	2	6
Bài 4	***Xác định nồng độ Acid nucleic***: - Nguyên tắc - Phương pháp tính nồng độ acid nucleic dựa trên kết quả đo quang. - Kiểm tra độ sạch của acid nucleic	2	5

Bài 5	*Điện di DNA và RNA*: - Nguyên lý - Điện di trên gel agarose - Điện di trên gel acrylamide	2	5
Tín chỉ 2: Chẩn đoán phân tử		**16**	**30**
Bài 1	***Phạm vi ứng dụng chẩn đoán phân tử***	2	4
Bài 2	***Chẩn đoán bệnh***: - Bệnh do virus - Bệnh do vi khuẩn - Ung thư - Bệnh di truyền (chẩn đoán trước làm tổ, chẩn đoán trước sinh)	4	4
Bài 3	***Các kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán phân tử:*** - KT PCR - RT-PCR - REALTIME PCR - SEQUENCING - ELISA, REVERSE D.BLOT, WESTERN BLOT - FISH	**10** 2 1 3 2 1 1	22
Tổng		**30**	**67**

4.2. Thực tập

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		TH	Tự học
Tín chỉ 1: Y sinh học phân tử cơ bản		**30**	
Bài 1	***An toàn trong phòng thí nghiệm SHPT***	2	
Bài 2	***Kỹ thuật tách chiết DNA từ tế bào máu*** - Chuẩn bị mẫu - Thao tác tiến hành - Thực hành trên mẫu bệnh phẩm - Kiểm tra và phân tích kết quả	6	
Bài 3	***Kỹ thuật điện di DNA trên gel agarose 1%*** - Chuẩn bị hoá chất - Các bước tiến hành - Thực hành trên máy	6	

	- Nhuộm gel - Soi gel trên máy UV - Đọc và phân tích kết quả		
Bài 4	***Kỹ thuật tách chiết DNA plasmid*** - Chuẩn bị mẫu - Các bước tiến hành - Thực hành trên mẫu tế bào nuôi cấy - Kiểm tra kết quả bằng phương pháp điện di - Đọc và phân tích kết quả	4	
Bài 5	***Kỹ thuật tách chiết RNA từ tế bào máu hoặc từ mẫu mô tươi*** - Chuẩn bị mẫu -Thao tác tiến hành - Thực hành trên mẫu bệnh phẩm	6	
Bài 6	***Kỹ thuật điện di RNA trên gel agarose 1%*** - Chuẩn bị hoá chất - Các bước tiến hành - Thực hành trên máy - Nhuộm gel - Soi gel trên máy UV - Đọc và phân tích kết quả	4	
Bài 7	***Kỹ thuật xác định nồng độ acid nucleic bằng quang phổ kế*** - Chuẩn bị mẫu - Đo nồng độ acid nucleic trên máy - Phân tích kết quả	2	
Tín chỉ 2: Kỹ thuật ứng dụng trong chẩn đoán phân tử		**30**	
Bài 1	***Kỹ thuật PCR*** -Trộn phản ứng - Cài đặt chương trình nhiệt trên máy - Đưa mẫu vào máy, vận hành chạy trên máy - Kiểm tra kết quả - Phân tích và nhận định	8	
Bài 2	***Kỹ thuật RT- PCR*** - Trộn phản ứng	4	

	- Cài đặt chương trình nhiệt trên máy - Đưa mẫu vào máy, vận hành chạy trên máy - Kiểm tra kết quả - Phân tích và nhận định		
Bài 3	***Kỹ thuật REALTIME PCR*** - Chuẩn bị mẫu - Tiến hành trộn mẫu - Cài đặt chương trình trên máy - Đưa mẫu vào và cho máy chạy - Quan sát kết quả - Phân tích và nhận định kết quả	8	
Bài 4	***Kỹ thuật Sequencing*** - Thực hành trộn phản ứng - Thực hành vận hành máy - Phân tích kết quả dựa trên picture mẫu	4	
Bài 5	***Các kỹ thuật lai phân tử*** -Kỹ thuật ELISA - Kỹ thuật Reverse Dotblot	6	
Tổng		**60**	**67**

5. Phương pháp dạy-học

5.1. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm, vấn đáp, seminar, tiểu luận …

- Thực hành: thực tập tại phòng thí nghiệm, nhận định, phân tích và đánh giá kết quả, thảo luận nhóm, …

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học…

- Khi thực tập: sinh viên quan sát, tham gia trao đổi, thảo luận, …

- Khi thực tập thực tế: thảo luận nhóm, viết bài thu hoạch, bài báo cáo,…

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề,… tự học trên mô hình, tranh ảnh, tài liệu sưu tầm, tài liệu giảng dạy, tự học kỹ năng.

6. Tài liệu dạy-học

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do bộ môn Kỹ thuật Sinh học phân tử biên soạn.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. T.A.Brown,Gene Cloning, edition 3th. *Chapman & Hall.*

2. Jeremy W.Dale and Malcolm von Schantz .From Genes to Genomes Concepts and applications of DNA technology, edition second. *Wiley.*

3. Phạm Kim Ngọc, Phạm văn Phúc và cộng sự. Công nghệ sinh học trên người và động vật. *Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.*

4. Tạ Thành Văn. Con đường tín hiệu tế bào và dấu ấn sinh học trong chẩn đoán. Tái bản lần thứ nhất. *Nhà xuất bản khoa học giáo dục.*

5. Phan Văn Chi. Proteomic Khoa học về hệ protein.*Nhà xuất bản Viện Công nghệ sinh học Việt Nam.* 2006

6. Trần Lê Bảo Hà, Tô Minh Quân, Đoàn Nguyên Vũ. Công nghệ Vật liệu sinh học. Tái bản lần thứ nhất. *Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.* 2012

7. Phạm Kim Ngọc, Phạm Văn Phúc, Trương Định. Công nghệ tế bào gốc. Tái bản lần thứ nhất. *Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.* 2010

8. Võ Thị Thương Lan. Giáo trình Sinh học phân tử tế bào và ứng dụng. *Nhà xuất bản giáo dục.*2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần

7.1. Đánh giá ban đầu:

-Hình thức:vấn đáp bằng một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các chuyên ngành có liên quan: xét nghiệm cơ bản, Sinh học di truyền,...

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình:

- Chuyên cần:điểm danh
- Kiểm tra tự học và học bài cũ: dựa trên các câu hỏi vấn đáp ngắn
- Kiểm tra thường xuyên:kiểm tra câu hỏi vấn đáp ngắn trước và sau mỗi bài học, kiểm tra trắc nghiệm nhanh bài cũ, lượng giá củng cố nội dung giảng dạy
- Trình bày Seminar

7.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:

- Kiểm tra thực hành:
  + Tiêu chí đánh giá các bài thực hành: đánh giá độ thuần thục thao tác thực hành và vấn đáp kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức
- Thi kết thúc học phần:thi viết.
  + Thời lượng thi: 60 phút

+ Sinh viên không được mang tài liệu khi thi

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 0% (Điều kiện)
- Kiểm tra thường xuyên : 0% (Điều kiện)
- Điểm kiểm tra thực hành : 50%
- Thi kết thúc học phần : 50%
- Điểm kết thúc học phần được tính bằng công thức: KTHP = LT, TH

8. Cơ sở vật chất

8.1. Học phần lý thuyết: Tại các giảng đường của trường, có đầy đủ máy chiếu, phấn, bảng và bàn ghế đủ cho số lượng sinh viên.

8.2. Học phần thực hành:

- Địa điểm: Phòng thực hành tầng 10 Khoa Kỹ thuật Y học và Labo Sinh học phân tử tầng 12 nhà B.
- Trang thiết bị: bao gồm các máy móc, dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao do nhà trường cung cấp phù hợp với nội dung bài giảng.

-

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	BSCKII. Trần Hoài Nam	TS. Bạch Thị Như Quỳnl